

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA TRÁI PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 02/06/2008, sửa đổi lần thứ 11 ngày 07/11/2014)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 68 /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 10 năm 2016)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày / / 2016 tại:

1. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Trụ sở chính: Toà nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84.4) 3934 3137 Fax: (84.4) 3824 1395
Website: www.vietcombank.com.vn

2. Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)

Trụ sở chính: Tầng 12&17, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84.4) 3936 0261 Fax: (84.4) 3936 0262
Website: www.vCBS.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Danh Lương
Chức vụ: Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc
Điện thoại: 04.3934.3137 (máy lẻ 2004) Fax: 04.3825.1322

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội
cấp ngày 02/06/2008, sửa đổi lần thứ 11 ngày 07/11/2014)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên trái phiếu: Trái phiếu Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam năm 2016.

Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi và không có đảm bảo bằng tài sản.

Thời gian đáo hạn: 10 năm.

Lãi suất: bằng Lãi Suất Tham Chiếu + 1% (một phần trăm)/năm.

Kỳ hạn trả lãi: Lãi được thanh toán sau hàng năm, định kỳ vào ngày tròn năm so với ngày phát hành.

Mệnh giá: 100.000 VND (một trăm nghìn đồng Việt Nam)/Trái Phiếu.

Giá bán: 100% mệnh giá.

Tổng số lượng chào bán: 20.000.000 (hai mươi triệu) Trái Phiếu.

Tổng giá trị chào bán: 2.000.000.000.000 VND (hai nghìn tỷ đồng Việt Nam).

TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH CHÍNH: Không có

TỔ CHỨC ĐỒNG BẢO LÃNH PHÁT HÀNH: Không có

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Trụ sở chính: Số 2, Đường Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3824 5252 Fax: (84.8) 3824 5250

TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH:

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)

Trụ sở chính: Tầng 12&17, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3936 0261 Fax: (84.4) 3936 0262

TỔ CHỨC TƯ VẤN LUẬT

Công ty Luật TNHH YKVN

Địa chỉ: Phòng 401, Tòa nhà International Center, 17 Ngô Quyền, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3934 5410 Fax: (84.4) 3934 5412

TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU: Không có

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro về lãi suất	5
2. Rủi ro về tín dụng	5
3. Rủi ro về ngoại hối.....	6
4. Rủi ro về thanh toán (rủi ro về thanh khoản).....	6
5. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng	7
6. Rủi ro luật pháp.....	7
7. Rủi ro của đợt chào bán	8
8. Rủi ro khác	8
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	16
1. Tổ chức phát hành.....	16
2. Tổ chức tư vấn	16
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	17
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	18
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	18
2. Cơ cấu tổ chức công ty	30
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	34
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành	43
5. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty	45
6. Hoạt động kinh doanh.....	46
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và dự kế đến quý gần nhất.....	58
8. Chính sách chia lợi nhuận hoặc cổ tức	61
9. Tình hình tài chính	61
10. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	62
11. Tài sản.....	84
12. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tới (loại, tổng giá trị, thời hạn,...).....	85
13. Kế hoạch lợi nhuận năm tiếp theo	85
14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận	86
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	87
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty có thể ảnh hưởng đến giá trái phiếu chào bán (nếu có).....	87
V. TRÁI PHIẾU CHÀO BÁN	87
1. Các văn bản pháp lý liên quan đến đợt chào bán.....	88

2.	Loại và đặc điểm của Trái Phiếu.....	88
3.	Lãi suất và lãi Trái Phiếu	89
4.	Kỳ hạn trả lãi và gốc Trái Phiếu	91
5.	Mệnh giá	92
6.	Tổng số trái phiếu dự kiến chào bán.....	92
7.	Giá chào bán dự kiến	92
8.	Phương pháp tính giá	92
9.	Phương thức phân phối.....	93
10.	Thời gian phân phối Trái Phiếu	93
11.	Đăng ký mua Trái Phiếu.....	93
12.	Quyền và nghĩa vụ của người sở hữu Trái Phiếu.....	94
13.	Quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành.....	98
14.	Các điều khoản khác	101
15.	Các loại thuế có liên quan.....	103
16.	Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua trái phiếu	104
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....		104
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....		104
1.	Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán.....	104
2.	Phương án trả lãi nợ số tiền thu được từ đợt chào bán	105
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN		106
1.	Tổ chức Tư vấn, Đại lý Phát Hành, Đại lý Đăng ký, Thanh toán và Quản lý chuyển nhượng	106
2.	Tổ chức kiểm toán	106
3.	Tổ chức Tư vấn luật:.....	106
IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN.....		107
X. PHỤ LỤC.....		108

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Các nhà đầu tư tiềm năng nên xem xét một cách thận trọng các rủi ro được mô tả dưới đây trước khi thực hiện đầu tư vào Trái Phiếu. Khi đưa ra một quyết định đầu tư, mỗi nhà đầu tư phải dựa vào kết quả thẩm tra của chính mình về Vietcombank và các nội dung của Bản Cáo Bạch này.

Hoạt động kinh doanh, triển vọng, điều kiện tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Vietcombank có thể bị ảnh hưởng bất lợi đáng kể bởi bất kỳ các rủi ro nào trong số này. Các rủi ro khác mà hiện tại Vietcombank chưa biết hoặc cho là không trọng yếu cũng có thể ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, triển vọng, điều kiện tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Vietcombank.

1. Rủi ro về lãi suất

Rủi ro về lãi suất là loại rủi ro phát sinh đối với các khoản mục tài sản nợ và tài sản có nhạy cảm với lãi suất, khi lãi suất thay đổi có thể dẫn đến khả năng giảm thu nhập của ngân hàng so với dự tính.

Để phòng tránh rủi ro lãi suất, Vietcombank đã chủ động áp dụng chính sách lãi suất linh hoạt theo tín hiệu thị trường, thu hẹp chênh lệch kỳ tái định giá giữa tài sản có nhạy cảm lãi suất và tài sản nợ nhạy cảm lãi suất, sử dụng có chọn lọc các sản phẩm phái sinh. Ngoài ra, Vietcombank còn áp dụng chính sách lãi suất phù hợp trong nhiều hợp đồng tín dụng trung và dài hạn nhằm giảm thiểu rủi ro lãi suất. Hoạt động của Ủy ban Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có (“ALCO”) trong mối quan hệ tương tác với các phòng ban chức năng khác trong mô hình quản trị rủi ro theo thông lệ quốc tế cũng giúp nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro lãi suất của Vietcombank.

2. Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng là tổn thất có khả năng xảy ra đối với nợ của tổ chức tín dụng do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình theo cam kết.

Rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu trong nghiệp vụ cho vay dưới hình thức các khoản vay và tạm ứng, trong đầu tư dưới hình thức chứng khoán nợ, các công cụ tài chính ngoại bảng như cam kết cho vay cũng tiềm ẩn rủi ro tín dụng. Quản lý và kiểm soát rủi ro tín dụng được thực hiện thông qua các chính sách và thủ tục có liên quan, trong đó có chính sách quản lý rủi ro tín dụng và hoạt động của Ủy ban Quản lý Rủi ro và các Hội đồng Tín dụng.

Nguyên nhân gây ra rủi ro tín dụng có thể xuất phát từ sự bất cập trong cơ chế, chính

sách của Nhà nước; môi trường pháp lý trong hoạt động tín dụng chưa hoàn thiện; thông tin được cung cấp không đầy đủ, trung thực; khách hàng cố tình không trả nợ, chủ ý lừa đảo ngân hàng; sự suy giảm chung của nền kinh tế khu vực hoặc toàn cầu; việc sụt giảm hiệu quả kinh doanh của khách hàng; Tất cả những rủi ro đó có thể ảnh hưởng đến khả năng thu hồi nợ vay của tổ chức tín dụng và đòi hỏi tổ chức tín dụng phải tăng chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng.

Để quản lý rủi ro tín dụng, Vietcombank sử dụng các công cụ: xây dựng chính sách và ban hành các quy định liên quan đến công tác quản lý rủi ro tín dụng; xây dựng các quy trình tín dụng; thực hiện và rà soát rủi ro tín dụng; xây dựng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ và phân loại nợ; phân cấp thẩm quyền trong hoạt động tín dụng.

3. Rủi ro về ngoại hối

Rủi ro ngoại hối là rủi ro do biến động bất lợi của tỷ giá đối với trạng thái ngoại hối của Ngân hàng. Trạng thái ngoại hối là chênh lệch giữa tổng tài sản có và tổng tài sản nợ của từng loại ngoại tệ/vàng, bao gồm cả các cam kết ngoại bảng tương ứng.

Mặc dù chủ yếu duy trì các tài khoản Đồng Việt Nam, nhiều hoạt động kinh doanh của Vietcombank được thực hiện bằng Đô La Mỹ. Năm 2015, Vietcombank tiếp tục giữ vững vị trí số 1 về thị phần kinh doanh và dịch vụ ngoại tệ với doanh số mua bán ngoại tệ (không bao gồm giao dịch liên ngân hàng) đạt 29,5 tỷ USD, tăng 2,6% so với 2014. Khi Vietcombank có các giao dịch tài trợ thương mại lớn với các tổ chức ở nhiều quốc gia trên thế giới, biến động của tỷ giá ngoại tệ đối với Đồng Việt Nam và Đô La Mỹ có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Vietcombank. Ngoài ra, việc quy đổi các khoản nợ bằng ngoại tệ và các khoản đầu tư của Vietcombank vào các công ty con ở nước ngoài cũng chịu tác động của biến động tỷ giá.

Để quản trị rủi ro về ngoại hối, Vietcombank thiết lập chính sách quản lý tập trung, các giao dịch với khách hàng trên hạn mức đều được thực hiện cân bằng trạng thái với Hội sở chính, cuối ngày toàn bộ trạng thái ngoại hối tại chi nhánh được tự động chuyển về bộ phận kinh doanh vốn tại Hội sở chính. Tại Hội sở chính, các trạng thái ngoại hối phát sinh của toàn hệ thống đều được cân bằng trạng thái hoặc phòng ngừa kịp thời. Hội đồng quản trị và Ban điều hành ban hành các hạn mức cho rủi ro ngoại hối từ mức cơ bản đến mức cụ thể như hạn mức trong ngày, hạn mức cuối ngày, hạn mức trạng thái, hạn mức VaR và hạn mức dừng lỗ.

4. Rủi ro về thanh toán (rủi ro về thanh khoản)

Rủi ro thanh khoản là khả năng ngân hàng không thể đáp ứng các nhu cầu rút tiền thường xuyên hoặc đột xuất của người gửi tiền cũng như không chi trả được kịp thời các nghĩa vụ tài chính khác. Rủi ro thanh khoản bắt nguồn từ sự không phù hợp về quy mô và kỳ hạn giữa các tài sản nợ và tài sản có của ngân hàng tại thời điểm hiện tại hay

trong tương lai. Ngoài ra, yếu tố tâm lý, niềm tin của người gửi tiền và nhà đầu tư cũng là một nhân tố quan trọng có thể gây nên rủi ro thanh khoản.

Công tác quản trị rủi ro thanh khoản của Vietcombank tuân thủ các nguyên tắc sau:

- ☑ Tuân thủ các nguyên tắc quản trị rủi ro thanh khoản;
- ☑ Tuân thủ các nguyên tắc ngân hàng theo tiêu chuẩn thanh khoản;
- ☑ Luôn theo dõi, phân tích dòng tiền của Vietcombank;
- ☑ Xây dựng hệ thống cảnh báo rủi ro thanh khoản phù hợp với thông lệ.

Do tuân thủ chặt chẽ các quy định về quản lý rủi ro thanh khoản của NHNN và các quy định quản trị nội bộ như trên, năm 2015, mặc dù thị trường tiền tệ trong nước và quốc tế có nhiều biến động, Vietcombank đã thực hiện tốt công tác quản trị rủi ro thanh khoản, giữ nguồn vốn ổn định và tăng trưởng bền vững.

5. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Vietcombank phát hành bảo lãnh/thư tín dụng cho khách hàng trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan và uy tín của ngân hàng. Các loại cam kết này được hạch toán ngoại bảng. Tuy nhiên trong trường hợp khách hàng thực hiện không đúng hoặc không đủ nghĩa vụ tài chính đối với bên thụ hưởng thì Vietcombank sẽ phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán thay cho khách hàng. Lúc đó, ngân hàng ghi nhận các khoản trả nợ thay cho khách hàng là những khoản cho vay bắt buộc đối với khách hàng và hạch toán nội bảng các khoản vay này.

Đối với các cam kết giao dịch ngoại hối, nếu đến ngày thanh toán mà phía đối tác không thực hiện thì ngân hàng cũng sẽ gặp rủi ro. Vietcombank tham gia vào các hợp đồng giao dịch ngoại hối không chỉ mang mục đích kinh doanh mà còn để đáp ứng các nhu cầu ngoại tệ cho khách hàng. Do đó, các giao dịch kỳ hạn nếu không được thực hiện sẽ là nguồn phát sinh rủi ro dẫn đến những sai lệch so với kế hoạch. Điều này có thể gây ra những tổn thất cho Vietcombank.

6. Rủi ro luật pháp

Các NHTM tại Việt Nam hiện nay phải tuân theo sự kiểm soát và các quy định chi tiết được ban hành bởi NHNN và hoạt động trong khuôn khổ các hướng dẫn của NHNN về các sản phẩm và dịch vụ mà các ngân hàng đó được phép cung cấp. NHNN có thể thay đổi các quy định hiện hành và có thể ban hành các quy định mới để kiểm soát bất kỳ hoạt động kinh doanh cụ thể nào. Không có đảm bảo nào về việc các hướng dẫn được NHNN hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác ban hành sẽ không ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, triển vọng, điều kiện tài chính và kết quả hoạt động của Vietcombank.

Ngoài ra, các ngân hàng nhìn chung phụ thuộc vào sự thay đổi của pháp luật Việt Nam, cũng như các thay đổi trong quy định và các chính sách của chính phủ và các quy tắc kế toán. Luật và các quy định điều chỉnh lĩnh vực ngân hàng có thể thay đổi trong tương lai và bất kỳ sự thay đổi nào như vậy đều có thể ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, triển vọng, điều kiện tài chính và kết quả hoạt động của ngân hàng, thể hiện qua việc phải tái cơ cấu các hoạt động của ngân hàng và tăng chi phí hoạt động, hạn chế hoạt động kinh doanh hoặc các biện pháp khác.

Tại Vietcombank, trách nhiệm tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động ngân hàng được đặt lên hàng đầu trong mọi quyết định về kinh doanh. Phòng Pháp chế của Vietcombank là bộ phận chuyên trách về rà soát, tuân thủ đảm bảo việc cập nhật và hiểu đầy đủ các quy định pháp luật có liên quan và triển khai áp dụng trong hoạt động hàng ngày.

7. **Rủi ro của đợt chào bán**

Sự thành công của đợt chào bán không chỉ phụ thuộc vào sự hấp dẫn của trái phiếu mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như sự kỳ vọng của nhà đầu tư về lãi suất, lãi suất trên thị trường tại thời điểm giao dịch, tình hình hoạt động của Vietcombank...

Trong trường hợp đợt chào bán không huy động đủ số vốn như dự kiến, Vietcombank sẽ tự điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. Do khối lượng phát hành của đợt chào bán không lớn so với tổng huy động vốn và vốn chủ sở hữu của Vietcombank nên sự ảnh hưởng trong trường hợp này sẽ không lớn.

Trong quá trình tổ chức chào bán trái phiếu cũng như sau khi đợt chào bán kết thúc, có thể có những rủi ro nhất định. Bản Cáo Bạch này đưa ra dự báo về những rủi ro có khả năng xảy ra nhưng không bao hàm ý nghĩa chắc chắn sẽ xảy ra. Những rủi ro từ đợt chào bán nếu có sẽ gây ảnh hưởng đến các dự án được Vietcombank tài trợ sử dụng nguồn thu từ đợt phát hành của Vietcombank.

Tuy nhiên, dự kiến mức độ rủi ro của đợt chào bán thấp do Trái Phiếu phát hành được chào bán cho các nhà đầu tư tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước với mức giá đảm bảo được quyền lợi của các đối tượng liên quan.

Với quy mô lớn, năng lực tài chính mạnh, uy tín thương hiệu, định hướng phát triển ổn định, bền vững, chiến lược kinh doanh rõ ràng, trái phiếu Vietcombank vẫn là một trong những lựa chọn đầu tư đối với nhà đầu tư trong và ngoài nước.

8. **Rủi ro khác**

8.1 **Rủi ro đối với Trái Phiếu**

⊗ Trái Phiếu không phải là khoản nợ có bảo đảm của Vietcombank

Nghĩa vụ thanh toán tiền lãi và gốc Trái Phiếu của Vietcombank có thể sẽ được đáp ứng một phần từ lãi thu được từ các hoạt động kinh doanh, nguồn tiền huy động vốn từ nền kinh tế của Vietcombank, cổ tức và các khoản phân chia khác mà Vietcombank nhận được từ các công ty con. Tuy nhiên, nghĩa vụ thanh toán tiền lãi và gốc Trái Phiếu của Vietcombank không được bảo đảm bằng tài sản của các công ty con cũng như bằng bất kỳ tài sản nào của Vietcombank. Do đó, người sở hữu Trái Phiếu sẽ không có quyền đòi thanh toán trực tiếp bằng các tài sản của các công ty con cũng như các tài sản của Vietcombank, đồng thời cũng không có quyền ưu tiên hơn so với các chủ nợ không có bảo đảm khác của Vietcombank.

☛ Trái Phiếu là nợ thứ cấp

Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ nợ có tính thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành. Theo đó, trong trường hợp thanh lý Tổ Chức Phát Hành, Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được thanh toán theo Trái Phiếu sau khi Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác của Tổ Chức Phát Hành. Với điều kiện này, khi xảy ra sự kiện thanh lý tài sản Vietcombank, đặc biệt trong bối cảnh phá sản, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ được thanh toán sau chủ nợ của các khoản nợ không phải là nợ thứ cấp của Vietcombank và có thể sẽ không bảo toàn được vốn đầu tư vào Trái Phiếu. Ngoài ra, các biện pháp xử lý khi xảy ra sự kiện vi phạm của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu cũng sẽ bị hạn chế so với trái phiếu doanh nghiệp thông thường.

☛ Lãi theo Trái Phiếu có thể bị tạm ngừng trả

Theo các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu, Vietcombank được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ. Mặc dù Vietcombank sẽ dự chi cho tiền lãi theo Trái Phiếu hàng năm, tuy nhiên không có gì bảo đảm rằng Vietcombank sẽ không phải thực hiện quyền tạm ngừng trả lãi nếu kết quả kinh doanh của Vietcombank bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi các yếu tố khác, trong đó có các yếu tố rủi ro trình bày trong phần này. Lãi sau khi được tạm ngừng trả, sẽ được kết chuyển sang năm tiếp theo và sẽ được thanh toán theo các điều kiện và điều khoản Trái Phiếu.

☛ Tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp

Không có gì đảm bảo về tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường và không có gì bảo đảm rằng thị trường giao dịch cho Trái Phiếu sẽ phát triển trong tương lai. Ngoài ra, Trái Phiếu có thể được giao dịch trên thị trường với giá cao hoặc thấp hơn giá phát hành tùy thuộc vào nhiều yếu tố kể cả lãi suất áp dụng tại thời điểm đó, tình hình hoạt động của Vietcombank và thị trường đối với những chứng khoán tương tự.

Mặc dù Trái Phiếu có thể được sử dụng để làm tài sản bảo đảm và tham gia các giao dịch dân sự, thương mại khác nói chung, Trái Phiếu sẽ không được dùng để làm tài sản

bảo đảm cho các nghĩa vụ của các tổ chức/cá nhân khác với Vietcombank hay giao dịch với Vietcombank mà có hiệu lực như một giao dịch mua lại Trái Phiếu trước hạn trước khi Vietcombank được phép mua lại theo quy định của NHNN.

🔍 ***Phát hành thêm chứng khoán***

Tùy từng thời điểm, Vietcombank có thể huy động thêm vốn thông qua các hình thức và cách thức mà Vietcombank cho là phù hợp, kể cả việc phát hành thêm chứng khoán nợ (với các điều khoản và điều kiện tương tự như các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu này hoặc các điều khoản và điều kiện khác), phụ thuộc vào việc xin được các phê chuẩn, chấp thuận cần thiết theo quy định của pháp luật Việt Nam. Không có gì bảo đảm rằng việc huy động vốn theo các cách thức nêu trên sẽ không ảnh hưởng đến giá Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp.

🔍 ***Bảo hiểm tiền gửi***

Nhà đầu tư tổ chức và cá nhân cần biết rằng Trái Phiếu mà họ sở hữu sẽ không được hưởng chế độ bảo hiểm tiền gửi theo quy định của pháp luật Việt Nam (Luật Bảo hiểm Tiền gửi số 06/2012/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 18/06/2012 và các văn bản sửa đổi, bổ sung liên quan).

🔍 ***Lãi Trái Phiếu có thể phải chịu thuế***

Nhà đầu tư cần biết rằng các khoản thanh toán của Vietcombank cho người sở hữu Trái Phiếu có thể phải chịu thuế và Vietcombank không có nghĩa vụ đóng thuế đánh trên các khoản thanh toán đó. Vietcombank có thể phải khấu trừ khoản thuế phải nộp trước khi thanh toán cho người sở hữu Trái Phiếu và nộp các khoản thuế đó cho cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Xem thêm phần có tiêu đề “Các loại thuế có liên quan”.

🔍 ***Rủi ro liên quan đến nguồn tiền thanh toán tiền gốc và lãi của Trái Phiếu***

Vietcombank dự kiến sử dụng nguồn tiền thu được từ hoạt động kinh doanh của mình, nguồn vốn huy động từ nền kinh tế để trả gốc và lãi của Trái Phiếu khi đến hạn. Tuy nhiên, với điều kiện của nền kinh tế vĩ mô, Tổ Chức Phát Hành có thể không hoàn thành được kế hoạch và hoạt động kinh doanh dự kiến của mình, có thể ảnh hưởng tới nguồn tiền thanh toán tiền gốc và tiền lãi của Trái Phiếu.

🔍 ***Lãi suất áp dụng cho Trái Phiếu có thể bị giới hạn theo quy định của NHNN***

Hiện chưa có quy định cụ thể nào về việc áp dụng trần lãi suất đối với trái phiếu có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên do TCTD và doanh nghiệp phát hành. Tuy nhiên để thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt theo từng thời kỳ, trong tương lai, NHNN có thể quy định mức trần lãi suất áp dụng đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành và/hoặc trái phiếu do các TCTD đầu tư và không loại trừ việc quy định mới này có thể bị áp dụng hồi tố đối với các Trái Phiếu.



8.2 Các rủi ro liên quan đến ngành ngân hàng

- ☛ **Ngân hàng có thể gặp phải các trì hoãn và khó khăn trong việc xử lý tài sản thế chấp khi người vay không thực hiện được nghĩa vụ của họ, điều này có thể làm cho ngân hàng không thể thu hồi được giá trị của tài sản thế chấp như mong đợi**

Để đảm bảo cho các khoản vay và các khoản cấp vốn, các NHTM tại Việt Nam thường yêu cầu các biện pháp bảo đảm từ hầu hết khách hàng để bảo vệ cho các khoản vay và các khoản cấp vốn. Tuy nhiên, suy thoái kinh tế có thể dẫn đến sự sụt giảm đáng kể giá trị của các tài sản bảo đảm kéo theo sự sụt giảm tỷ lệ nợ có bảo đảm.

Khả năng của các ngân hàng trong việc thu hồi giá trị của bất kỳ tài sản bảo đảm hoặc xử lý bất kỳ bảo lãnh nào thường phụ thuộc vào sự hợp tác của khách hàng. Tuy nhiên, nếu các NHTM quyết định xử lý các nghĩa vụ đó theo hệ thống pháp luật Việt Nam, có thể sẽ có thêm nhiều khó khăn và trì hoãn. Để phát mãi tài sản thế chấp hoặc xử lý bảo lãnh, các NHTM tại Việt Nam phải thực hiện theo đúng các thủ tục nhất định được quy định bởi pháp luật Việt Nam. Các thủ tục này phụ thuộc vào các quy định của pháp luật về hành chính, tổ tụng dân sự và phá sản. Việc trì hoãn có thể kéo dài vài tháng, hoặc trong các trường hợp phức tạp, có thể kéo dài vài năm và dẫn đến sự giảm sút các điều kiện vật chất và giá trị thị trường của tài sản thế chấp.

Ngoài ra, các tài sản thế chấp này có thể không được mua bảo hiểm và do vậy các tài sản thế chấp sẽ dễ bị thiệt hại hoặc tổn thất không thể thu hồi. Thêm vào đó, đối với các khách hàng trong ngành bán lẻ và SMEs, các NHTM có thể gặp nhiều khó khăn hơn khi xử lý tài sản thế chấp vì các tài sản này thường được các khách hàng sử dụng để sản sinh ra dòng tiền mặt cần thiết phục vụ cho các nghĩa vụ nợ của họ. Những khó khăn này có thể làm giảm đáng kể khả năng của các NHTM trong việc xác định được giá trị của tài sản thế chấp và do đó làm giảm đi tính hiệu quả của việc áp dụng biện pháp bảo đảm cho các khoản vay của các NHTM. Ngoài ra, các NHTM cũng dựa vào việc bảo đảm bằng tài sản của bên thứ ba để cung cấp tín dụng, trong khi gần đây đã xuất hiện một vài rủi ro về hiệu lực của một số giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và bất động sản của bên thứ ba. Việc các NHTM không có khả năng xử lý các nghĩa vụ có bảo đảm trong một khoảng thời gian hợp lý hoặc hoàn toàn mất khả năng xử lý có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến hoạt động kinh doanh, triển vọng, điều kiện tài chính và kết quả hoạt động của các NHTM.

- ☛ **Ngân hàng Việt Nam phải đối mặt với nhiều rủi ro tín dụng hơn các ngân hàng ở các nước phát triển**

Hoạt động kinh doanh chính của ngân hàng là tài trợ cho các khách hàng và hầu hết khách hàng trong số đó đều hoạt động tại Việt Nam. Ngân hàng chịu rủi ro tín dụng từ các bên vay khi các bên vay hoàn trả tiền vay không đúng hạn hoặc hoàn toàn không

hoàn trả. Rủi ro tín dụng liên quan từ các bên vay của các ngân hàng tại Việt Nam nhìn chung là cao hơn so với các bên vay ở các nước phát triển do sự không nhất quán cao trong môi trường pháp lý, chính trị, kinh tế và công nghiệp tại Việt Nam. Một số các yếu tố, bao gồm lạm phát và các quy định của Chính phủ có thể làm giảm lợi nhuận của một số bên vay của ngân hàng. Mức độ cạnh tranh giữa các doanh nghiệp Việt Nam với các doanh nghiệp quốc tế đã tăng lên do quá trình tự do hóa kinh tế. Những yếu tố này và các yếu tố khác phổ biến hơn tại các nước đang phát triển như Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, triển vọng, điều kiện tài chính và kết quả hoạt động của các ngân hàng.

- ❖ ***Ngân hàng là một trong số những ngành chịu sự ràng buộc bởi các quy định pháp luật nghiêm ngặt tại Việt Nam và phải đối mặt với rủi ro trong việc thay đổi các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động ngân hàng***

Các NHTM tại Việt Nam phải tuân theo sự kiểm soát và các quy định chi tiết bởi NHNN và hoạt động trong khuôn khổ các hướng dẫn của NHNN về các sản phẩm và dịch vụ mà các ngân hàng đó có thể cung cấp. NHNN có thể thay đổi các quy định hiện hành và có thể ban hành các quy định mới để kiểm soát bất kỳ hoạt động kinh doanh cụ thể nào. Không có đảm bảo nào về việc các hướng dẫn được NHNN hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác ban hành sẽ không ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, triển vọng, điều kiện tài chính và kết quả hoạt động của Vietcombank.

Ngoài ra, các ngân hàng nhìn chung phụ thuộc vào sự thay đổi của pháp luật Việt Nam, cũng như các thay đổi trong quy định và các chính sách của chính phủ và các quy tắc kế toán. Luật và các quy định điều chỉnh lĩnh vực ngân hàng có thể thay đổi trong tương lai và bất kỳ sự thay đổi nào như vậy đều có thể ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, triển vọng, điều kiện tài chính và kết quả hoạt động của ngân hàng, thể hiện qua việc phải tái cơ cấu các hoạt động của ngân hàng và tăng chi phí hoạt động, hạn chế hoạt động kinh doanh hoặc các biện pháp khác.

- ❖ ***Các quy định pháp lý về ngân hàng tại Việt Nam khác biệt đáng kể so với một số quy định áp dụng cho các ngân hàng theo các chuẩn mực quốc tế***

Một số khía cạnh trong các quy định về ngân hàng theo pháp luật Việt Nam khác biệt đáng kể so với các quy định áp dụng cho các ngân hàng tại các quốc gia khác. Do đó, nhằm tuân thủ theo các quy định pháp lý của Việt Nam, các hệ số tài chính của các ngân hàng Việt Nam có thể sẽ phản ánh khả năng phục hồi rủi ro khác hơn so với các NHTM hoạt động tại các quốc gia khác.

- ❖ ***Hoạt động kinh doanh của ngân hàng dễ bị tác động bởi các biến động lãi suất***

Lãi suất cho vay đã được tự do hóa bởi NHNN vào năm 2010, cho phép ngân hàng thu theo lãi suất thị trường được đàm phán riêng biệt đối với đa số các khoản vay. Tuy



nhiên, NHNN hiện nay áp dụng trần lãi suất huy động đối với tiền gửi bằng Đồng Việt Nam không kỳ hạn và tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn dưới 6 tháng (Thông tư 07/2014/TT-NHNN của NHNN ban hành ngày 17/03/2014) là 5,5% sau lần điều chỉnh gần nhất ngày 28/10/2014. Việc tăng lãi suất áp dụng đối với các khoản nợ của ngân hàng mà không điều chỉnh tăng tương ứng lãi suất áp dụng đối với tài sản có của ngân hàng có thể làm giảm thu nhập từ lãi ròng và thu nhập tương tự. Thêm vào đó, trong trường hợp tăng lãi suất, các bên vay của ngân hàng có thể không sẵn sàng để trả mức lãi suất tương ứng cao hơn cho các khoản vay của họ và có thể lựa chọn hoàn trả khoản vay ngân hàng, đặc biệt nếu họ có thể chuyển sang vay với mức giá cạnh tranh hơn ở các bên cho vay khác. Việc ngân hàng không có khả năng giữ chân khách hàng do điều chỉnh tăng lãi suất có thể ảnh hưởng bất lợi đến doanh thu của ngân hàng.

❖ ***Ngành ngân hàng ở Việt Nam chịu áp lực cạnh tranh và chiến lược tăng trưởng của ngân hàng phụ thuộc vào khả năng cạnh tranh có hiệu quả của ngân hàng***

Với số lượng các ngân hàng như hiện nay, các ngân hàng Việt Nam luôn phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt. Việc Chính phủ cho phép các ngân hàng nước ngoài được thành lập các công ty con sở hữu 100% vốn tại Việt Nam đã làm tăng số lượng và tính chuyên sâu về tài chính của các đối thủ cạnh tranh trên thị trường. Ngoài ra ngành ngân hàng đang được NHNN tái cơ cấu mạnh. Các ngân hàng có quy mô nhỏ và gặp khó khăn sẽ được tái cấu trúc, hợp nhất với một ngân hàng khác. Việc sáp nhập này cùng với sự tham gia của các ngân hàng nước ngoài với tư cách là các đối tác chiến lược sẽ làm tăng thêm khả năng cạnh tranh của các ngân hàng này và tạo nên sự cạnh tranh khốc liệt hơn giữa các ngân hàng.

Sức ép cạnh tranh ngày càng tăng có thể ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động của các ngân hàng thông qua việc:

- ✓ Suy giảm thị phần của các sản phẩm và dịch vụ chủ yếu của các ngân hàng;
- ✓ Suy giảm tốc độ tăng trưởng trong hoạt động nhận tiền gửi và cho vay và các hoạt động kinh doanh khác của các ngân hàng;
- ✓ Suy giảm thu nhập tiền lãi ròng hoặc thu nhập từ phí và hoa hồng của các ngân hàng;
- ✓ Tăng chi phí hoạt động, ví dụ chi phí marketing; và
- ✓ Tăng mức cạnh tranh trong việc thu hút chuyên gia quản lý và nhân viên giỏi.

Do áp lực cạnh tranh, các ngân hàng có thể sẽ không thể thực hiện thành công chiến lược tăng trưởng và cung cấp các sản phẩm và dịch vụ với mức lợi nhuận hợp lý và điều này có thể ảnh hưởng bất lợi đến kết quả hoạt động, triển vọng kinh doanh, điều kiện tài chính, hiệu quả chiến lược kinh doanh và tình hình tài chính của các ngân hàng

tại Việt Nam.

8.3 Các rủi ro khác tại Việt Nam

Gần như toàn bộ hoạt động kinh doanh và tài sản của Vietcombank đều nằm tại Việt Nam và hầu hết doanh thu của Vietcombank đều phát sinh từ Việt Nam. Do vậy, hoạt động kinh doanh, điều kiện tài chính và triển vọng của Vietcombank phụ thuộc đáng kể vào sự phát triển về kinh tế, chính trị và khung pháp lý tại Việt Nam.

Các rủi ro liên quan đến Việt Nam và đầu tư vào các ngân hàng Việt Nam

Vietcombank được thành lập tại Việt Nam và phần lớn tất cả các tài sản và hoạt động kinh doanh của Vietcombank nằm tại Việt Nam. Do đó, các điều kiện chính trị, kinh tế, pháp lý và xã hội trong tương lai tại Việt Nam, cũng như các hành động và chính sách nhất định mà Chính phủ có thể, hoặc không, thực hiện hoặc thông qua có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến hoạt động kinh doanh, triển vọng, điều kiện tài chính và kết quả hoạt động của Vietcombank và khả năng hoàn trả nghĩa vụ nợ của Vietcombank theo Trái Phiếu.

Việt Nam là một nền kinh tế mới nổi và dễ chịu tác động bởi các rủi ro pháp lý, luật định và kinh tế liên đới, do đó, các nhà đầu tư tại Việt Nam cần phải nhận thức rằng Việt Nam là nước có rủi ro cao hơn các thị trường phát triển. Các nhà đầu tư cũng nên lưu ý rằng các điều kiện tại Việt Nam dễ thay đổi nhanh chóng và các thông tin được nêu trong Bản Công Bố Thông Tin này có thể trở nên lỗi thời tương đối nhanh chóng. Khác biệt đáng kể giữa VAS và các chuẩn mực kế toán khác có thể rất quan trọng đối với đánh giá của các nhà đầu tư về tình trạng tài chính của Vietcombank.

Tổ Chức Phát Hành lập các báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định của VAS, chuẩn mực VAS khác với Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (“IFRS”) ở một số khía cạnh quan trọng. Do đó, các báo cáo tài chính hợp nhất và các báo cáo doanh thu của Vietcombank là khác đáng kể so với các báo cáo được lập theo chuẩn IFRS. Bản Công Bố Thông Tin này không trình bày sự dung hòa giữa các báo cáo tài chính hợp nhất của Tổ Chức Phát Hành với các báo cáo tài chính được lập theo IFRS. Sự dung hòa này nếu được trình bày trong Bản Công Bố Thông Tin này có thể cho thấy những khác biệt về số lượng có tính chất trọng yếu như đối với các khoản phân loại nợ khó đòi, trích lập dự phòng...

Việc hạ bậc xếp hạng tín dụng của Chính phủ và các công ty Việt Nam khác có thể ảnh hưởng bất lợi đến kết quả xếp hạng của Vietcombank và các hoạt động kinh doanh của Vietcombank

Không có đảm bảo chắc chắn nào về việc các tổ chức xếp hạng tín dụng uy tín quốc tế sẽ không hạ bậc xếp hạng tín dụng của Việt Nam và của các công ty Việt Nam, trong đó có Vietcombank. Không có đảm bảo chắc chắn nào về việc các tổ chức xếp hạng tín



dụng này không đưa ra các điều chỉnh trong phương pháp xếp hạng của họ, trong khi điều này có thể dẫn đến việc đánh sứt xếp hạng tín dụng của Việt Nam hoặc của các công ty Việt Nam, có thể tác động bất lợi đến kết quả xếp hạng của Vietcombank và tính thanh khoản trên thị trường tài chính Việt Nam, khả năng của các công ty Việt Nam, trong đó có Vietcombank, trong việc tăng nguồn vốn huy động bổ sung hoặc thu hồi các nghĩa vụ nợ hiện tại, lãi suất và các điều khoản thương mại khác áp dụng đối với nguồn vốn huy động đó.

- ☛ ***Chuẩn mực công bố thông tin và kế toán doanh nghiệp, chuẩn mực quản lý doanh nghiệp, các yêu cầu của luật chứng khoán và khung pháp lý tại Việt Nam không bắt buộc mức độ hoặc tần suất công bố thông tin như đang áp dụng tại ở các quốc gia/vùng lãnh thổ có thị trường phát triển khác***

Khối lượng và chất lượng của các thông tin Vietcombank được công bố ra đại chúng có thể có chuẩn mực thấp hơn so với số lượng và chất lượng của các thông tin mà các công ty đại chúng tại thị trường đã phát triển của các quốc gia khác thường phải công bố. Khối lượng và chất lượng của các thông tin về Vietcombank có thể cung cấp cho các trái chủ có thể không ngang bằng và có thể bảo vệ cho nhà đầu tư ít hơn các thông tin của một công ty đại chúng tại một quốc gia có thị trường đã phát triển.

Ngoài ra, các chuẩn mực quản trị doanh nghiệp tại Việt Nam nhìn chung khác biệt với các chuẩn mực quản trị doanh nghiệp tại các quốc gia khác có thị trường phát triển. Chẳng hạn như, có thể có sự khác biệt về mức độ giám sát của Hội đồng quản trị, sự tồn tại và phạm vi của các cơ chế quản lý nội bộ, yêu cầu về các Ủy ban bắt buộc thuộc Hội đồng quản trị như Ủy ban kiểm toán, mức độ yêu cầu liên quan đến tính độc lập của các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban quản lý và khả năng của các cổ đông kiện các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban quản lý.

- ☛ ***Rủi ro do việc thực hiện Basel II***

Lễ khởi động triển khai Hiệp ước Vốn Basel II tại Vietcombank đã được thực hiện vào ngày 15/07/2015 tại Trụ sở chính Vietcombank. Các dự án thuộc chương trình Basel II được đánh giá là hoạt động chuyển đổi có quy mô lớn nhất, bao trùm tất cả các mảng quản trị rủi ro của ngân hàng. Bất kỳ yêu cầu thực hiện các tiêu chuẩn an toàn vốn đó trong hiệp ước Basel II có thể ảnh hưởng đến việc tăng các chi phí hoạt động và cắt bớt các khoản vay, điều này có thể ảnh hưởng bất lợi đến điều kiện kinh doanh, tài chính và kết quả hoạt động của Vietcombank.

8.4 Rủi ro khác

Vietcombank đã có thiết lập các chính sách quản lý hoạt động kinh doanh liên tục, thiết lập các kế hoạch dự phòng và ứng phó với các rủi ro xuất phát từ nhân tố bên ngoài như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, khủng bố,...



II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**1. Tổ chức phát hành****NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Ông Nghiêm Xuân Thành	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Phạm Quang Dũng	Chức vụ: Tổng Giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT
Bà Phùng Nguyễn Hải Yến	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà Trương Lệ Hiền	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Đại diện theo pháp luật: Ông **Vũ Quang Đông**

Chức vụ: Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam cung cấp.

2437
HÀNG
CỔ PHẦN
NGOẠI THƯƠNG
VIỆT NAM
13-TP

Handwritten mark

Handwritten mark

III. CÁC KHÁI NIỆM

☑	ATM	Automated Teller Machine - Máy rút Tiền Tự động
☑	BDH	Ban Điều hành
☑	DHĐCĐ	Đại hội đồng Cổ đông
☑	Điều Lệ	Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
☑	DPRR	Dự phòng rủi ro
☑	FDI	Foreign Direct Investment - Đầu tư Trực tiếp Nước ngoài
☑	HĐQT	Hội đồng Quản trị
☑	IFRS	International Financial Reporting Standards - Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế
☑	IPO	Initial Public Offering – Phát hành lần đầu ra công chúng
☑	L/C	Letter of Credit - Tín dụng thư
☑	Luật các TCTD	Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 do Quốc hội ban hành ngày 16/06/2010
☑	NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
☑	NHTM	Ngân hàng thương mại
☑	NHNT	Ngân hàng Ngoại thương
☑	SMEs	Small and Medium - Sized Enterprises - Các Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ
☑	TCTD	Tổ chức tín dụng
☑	TMCP	Thương mại cổ phần
☑	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
☑	VAS	Vietnamese Accounting Standard - Chuẩn mực Kế toán Việt Nam
☑	Vietcombank	Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam
☑	VCBS	Vietcombank Securities Company Ltd. - Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
☑	VCSH	Vốn chủ sở hữu
☑	UBCKNN	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
☑	SGDCK	Sở Giao dịch chứng khoán

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu tổ chức phát hành

- Tên Tiếng Việt : NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
- Tên Tiếng Anh : JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM
- Tên giao dịch : VIETCOMBANK
- Tên viết tắt : VCB
- Trụ sở chính : 198 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (84.4) 3934 3137
- Fax : (84.4) 3824 1395
- Telex : 411504/411209 VCB VT
- SWIFT : BFTVVNVX
- Website : <http://www.vietcombank.com.vn>
- Email : webmaster@vietcombank.com.vn
- Biểu trưng:



- Vốn điều lệ : 26.650.203.340.000 đồng¹ (Hai sáu nghìn sáu trăm năm mươi tỷ hai trăm linh ba triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng).
- Giấy phép thành lập và hoạt động : Giấy phép số 138/GP-NHNN ngày 23/05/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Quyết định số 2719/QĐ-NHNN ngày 27/12/2011, Quyết định số 1547/QĐ-NHNN ngày 06/8/2014 và Quyết định số 2182/QĐ-NHNN ngày 26/10/2015 của Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép về nội dung hoạt động của NH TMCP Ngoại thương Việt Nam.
- Giấy chứng nhận ĐKKD : Mã số doanh nghiệp 0100112437, cấp đổi lần 11 ngày 07/11/2014.
- Tài khoản : Số 111918 mở tại Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

¹ Tính đến ngày 30/06/2016, theo Báo cáo tài chính đã soát xét riêng lẻ của Vietcombank.

- Mã số thuế : 0100112437

Ngành nghề kinh doanh

Phụ thuộc vào các quy định của pháp luật, căn cứ vào Giấy phép thành lập và hoạt động và Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, Vietcombank được thực hiện các hoạt động ngân hàng và nghiệp vụ kinh doanh sau:

☑ Huy động vốn:

- Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi tiết kiệm khác;
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài;
- Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của pháp luật;
- Vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

☑ Hoạt động Tín dụng:

- Cho vay;
- Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
- Bảo lãnh ngân hàng;
- Bao thanh toán trong nước, bao thanh toán quốc tế;
- Phát hành thẻ tín dụng;
- Các hình thức cấp tín dụng khác sau khi được NHNN chấp thuận.

☑ Dịch vụ thanh toán và ngân quỹ:

- Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;
- Mở tài khoản tiền gửi tại NHNN và duy trì trên tài khoản tiền gửi này số dư bình quân không thấp hơn mức dự trữ bắt buộc;
- Mở tài khoản tài khoản thanh toán tại các TCTD khác;
- Mở tài khoản tiền gửi, tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối;
- Cung ứng các phương tiện thanh toán;
- Thực hiện các dịch vụ thanh toán trong nước và quốc tế;



- Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thu tín dụng, thẻ ngân hàng, các dịch vụ thu hộ và chi hộ;
- Thực hiện các dịch vụ thanh toán quốc tế và các dịch vụ thanh toán khác sau khi được NHNN chấp thuận;
- Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;
- Tham gia hệ thống thanh toán quốc tế khi được NHNN chấp thuận.

❶ Các hoạt động khác:

- Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật;
- Tham gia đấu thầu tín phiếu kho bạc, mua, bán công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu kho bạc, tín phiếu NHNN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ;
- Thực hiện cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật;
- Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của NHNN;
- Cung ứng dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư theo quy định của pháp luật;
- Lưu ký chứng khoán, kinh doanh vàng theo quy định của pháp luật;
- Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp;
- Dịch vụ môi giới tiền tệ;
- Kinh doanh bất động sản, cụ thể các hoạt động sau:
 - (i) Mua, đầu tư, sở hữu bất động sản để sử dụng làm trụ sở kinh doanh, địa điểm làm việc hoặc cơ sở kho tàng phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của Vietcombank;
 - (ii) Cho thuê một phần trụ sở kinh doanh chưa sử dụng hết, thuộc sở hữu của Vietcombank;

100
NG
1000
1000
VI
4/1



- (iii) Nắm giữ bất động sản do việc xử lý nợ vay. Trong thời hạn 3 năm, kể từ ngày quyết định xử lý tài sản bảo đảm là bất động sản, Vietcombank phải bán, chuyển nhượng hoặc mua lại bất động sản này để đảm bảo tỷ lệ đầu tư vào tài sản cố định và mục đích sử dụng tài sản cố định theo quy định tại Điều 40 Luật các TCTD.
- Thực hiện hoạt động bảo lãnh bằng ngoại tệ và cho vay ra nước ngoài theo quy định của NHNN.

1.2. Lịch sử hình thành và phát triển

Vietcombank tiền thân là Sở Quản lý Ngoại hối thuộc Ngân hàng Quốc gia Việt Nam, được thành lập ngày 20/01/1955 theo Nghị định 443/TTg của Thủ tướng Chính phủ. Ngày 26/10/1961, Hội đồng Chính phủ ra Nghị định số 171/CP đổi tên Ngân hàng Quốc gia Việt Nam thành Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trong đó có Cục Ngoại hối, thay cho Sở Quản lý ngoại hối. Tiếp đó, ngày 30/10/1962, Hội đồng Chính phủ ban hành quyết định số 115/CP thành lập Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam trên cơ sở tách từ Cục Ngoại hối trực thuộc NHNN. Ngày 01/04/1963, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Vietcombank chính thức đi vào hoạt động.

Sau khi thành lập, Vietcombank đóng vai trò là ngân hàng chuyên doanh đầu tiên và duy nhất của Việt Nam tại thời điểm đó, hoạt động trong lĩnh vực kinh tế đối ngoại bao gồm cho vay tài trợ xuất nhập khẩu và các dịch vụ kinh tế đối ngoại khác (vận tải, bảo hiểm, v.v.), thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại hối, quản lý vốn ngoại tệ gửi tại các ngân hàng nước ngoài, thực hiện các quan hệ thanh toán, vay nợ, viện trợ giữa Việt Nam với các nước xã hội chủ nghĩa (cũ). Ngày 21/09/1996, Thống đốc NHNN đã ký Quyết định số 286/QĐ-NH về việc thành lập lại Vietcombank theo mô hình tổng công ty 90, 91 được quy định tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 07/03/1994 của Thủ tướng Chính phủ và Vietcombank đã chính thức chuyển đổi sang mô hình NHTM quốc doanh với lĩnh vực hoạt động đa dạng, mở rộng ra ngoài phạm vi tài trợ thương mại và ngoại hối truyền thống, phát triển xây dựng mạng ngân hàng bán lẻ và doanh nghiệp.

Thực hiện chủ trương đổi mới sắp xếp lại hệ thống doanh nghiệp Nhà nước, năm 2007, Vietcombank đã thực hiện thành công kế hoạch cổ phần hoá theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 230/2005/QĐ-TTg ngày 21/09/2005 về việc thí điểm cổ phần hoá Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam. Sự kiện Vietcombank chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng (“IPO”) ngày 26/12/2007 được đánh giá là sự kiện IPO lớn nhất và được mong đợi nhất tại Việt Nam tính đến thời điểm đó. Đây cũng là đợt IPO thu hút số lượng nhà đầu tư tham gia lớn nhất trong lịch sử IPO tại Việt Nam với hơn 9.400 nhà đầu tư đã tham gia đấu giá. Tổng số tiền thu được từ đợt IPO là trên 10.000 tỷ đồng.

Ngày 02/06/2008, Vietcombank đã chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với tên gọi Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103024468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp (đăng ký lần đầu). Đăng ký được thay đổi lần thứ 11 ngày 07/11/2014.

Ngày 30/06/2009, cổ phiếu của Vietcombank (mã chứng khoán: VCB) chính thức được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 30/09/2011, Vietcombank đã ký hợp đồng bán cổ phần với Mizuho Bank, Ltd., một trong những tập đoàn tài chính hàng đầu tại Nhật Bản và là một trong những định chế tài chính lớn nhất trên thế giới. Sau giao dịch này, Mizuho Bank, Ltd. đã trở thành cổ đông chiến lược đầu tiên và cũng là cổ đông chiến lược nước ngoài duy nhất của Vietcombank tính đến ngày 30/8/2016, đã và đang cung cấp cho Vietcombank các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật trên nhiều hoạt động kinh doanh của Vietcombank.

Trải qua hơn 50 năm xây dựng và trưởng thành, đến nay Vietcombank đã trở thành NHTM có quy mô lợi nhuận hàng đầu tại Việt Nam, dẫn đầu trong nhiều lĩnh vực hoạt động như thanh toán xuất nhập khẩu, kinh doanh ngoại tệ, thẻ,... Vietcombank đã phát triển và lớn mạnh theo mô hình ngân hàng đa năng với phạm vi hoạt động cả trong nước và nước ngoài, được các tổ chức uy tín trong và ngoài nước bình chọn, trao nhiều giải thưởng lớn như giải thưởng “Ngân hàng tốt nhất Việt Nam”; được tổ chức xếp hạng tín dụng Moody’s xếp hạng dẫn đầu trong các ngân hàng tại thị trường Việt Nam trong một thông báo phát đi ngày 03/8/2016 mới đây của Tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế uy tín này.

1.3. Các mốc lịch sử và thành tựu đã đạt được

Thời gian	Chi tiết
1962	▪ Thành lập Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.
1963	▪ Chính thức khai trương hoạt động như một ngân hàng đối ngoại độc quyền.
1978	▪ Thành lập Công ty Tài chính ở Hồng Kông – Vinafico Hong Kong.
1990	▪ Chính thức chuyển từ một ngân hàng chuyên doanh, độc quyền trong hoạt động kinh tế đối ngoại sang một NHTM nhà nước hoạt động đa năng.
1993	▪ Được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì. ▪ Thành lập ngân hàng liên doanh với đối tác Hàn Quốc - First Vina Bank, nay là ShinhanVina Bank.
1994	▪ Thành lập Công ty Thuê mua và Đầu tư trực thuộc NHNT (Công ty Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản).

1995	<ul style="list-style-type: none"> Được Tạp chí Asia Money – Tạp chí Tiền tệ uy tín của Châu Á - bình chọn là Ngân hàng hạng nhất tại Việt Nam.
1996	<ul style="list-style-type: none"> Thành lập lại theo mô hình Tổng công ty nhà nước theo Quyết định số 286/QĐ-NH5 của NHNN. Mở văn phòng đại diện tại Paris và Moscow. Khai trương Công ty liên doanh Vietcombank Tower 198 với đối tác Singapore.
1997	<ul style="list-style-type: none"> Dăng ký nhãn hiệu kinh doanh độc quyền tại Việt Nam. Mở văn phòng đại diện tại Singapore.
1998	<ul style="list-style-type: none"> Thành lập Công ty Cho thuê Tài chính NHNT – VCB Leasing.
2000	<ul style="list-style-type: none"> Nhận danh hiệu “Bank of the Year” (Ngân hàng tốt nhất Việt Nam) của “The Banker”. Được bổ nhiệm vào HĐQT của Hiệp hội ngân hàng Châu Á nhiệm kỳ thứ 4 liên tiếp.
2001	<ul style="list-style-type: none"> Khai trương và đưa vào sử dụng toà tháp VCB Tower. Nhận danh hiệu “Bank of the Year” (Ngân hàng tốt nhất Việt Nam) của “The Banker”.
2002	<ul style="list-style-type: none"> Nhận danh hiệu “Bank of the Year” (Ngân hàng tốt nhất Việt Nam) của “The Banker”. Thành lập Công ty TNHH Chứng khoán NHNT – VCBS.
2003	<ul style="list-style-type: none"> Được Nhà nước trao tặng Huân chương Độc lập hạng Ba. Sản phẩm thẻ Connect 24 của Vietcombank là sản phẩm ngân hàng duy nhất được trao giải thưởng “Sao vàng Đất Việt”. Nhận danh hiệu “Best Bank in Vietnam” (Ngân hàng tốt nhất Việt Nam) của Tạp chí Euromoney. Nhận danh hiệu “Bank of the Year” (Ngân hàng tốt nhất Việt Nam) của “The Banker”.
2004	<ul style="list-style-type: none"> Thành lập liên minh thẻ tín dụng giữa Vietcombank và 11 ngân hàng trong nước. Nhận danh hiệu “Bank of the Year” (Ngân hàng tốt nhất Việt Nam) của “The Banker” năm thứ 5 liên tiếp.
2005	<ul style="list-style-type: none"> Chính phủ thông qua quyết định chấp thuận việc thí điểm cổ phần hoá NHNT. Là ngân hàng duy nhất được trao giải thưởng Sao Khuê (Giải thưởng do Hiệp hội doanh nghiệp phần mềm Việt Nam (VINASA) tổ chức dưới sự bảo trợ của Ban chỉ đạo quốc gia về công nghệ thông tin và Bộ Bưu chính

	<p>Viễn thông.</p> <ul style="list-style-type: none"> Vietcombank chi nhánh Đồng Nai vinh dự là chi nhánh đầu tiên của hệ thống NHNT được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu cao quý "Anh hùng lao động" vì đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong thời kỳ đổi mới từ năm 1995-2004, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Góp vốn thành lập Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán – VCBF.
2006	<ul style="list-style-type: none"> Tổng Giám đốc Vietcombank trúng cử Phó Chủ tịch Hiệp hội ngân hàng Châu Á và được nhận giải thưởng "Nhà lãnh đạo ngân hàng châu Á tiêu biểu". Nhận danh hiệu "Diễn hình sáng tạo" trong Hội nghị quốc gia về thúc đẩy sáng tạo cho Việt Nam. Được trao giải "Thương hiệu mạnh của Việt Nam, năm 2006" lần thứ 3 liên tiếp do Thời báo Kinh tế Việt Nam và Cục Xúc tiến Thương mại Việt Nam (Bộ Thương mại) trao tặng. Thương hiệu Vietcombank nằm trong 10 thương hiệu tốt nhất của 98 thương hiệu được chọn.
2007	<ul style="list-style-type: none"> Tháng 1/2007: Vietcombank và Sea Bank ký kết Hợp đồng với đối tác Cardif thành lập Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Vietcombank – Cardif (VCLI). Được tạp chí Asia Money bình chọn là "Ngân hàng cung cấp dịch vụ ngoại hối cho doanh nghiệp tốt nhất năm 2007". Tổ chức thành công đợt phát hành cổ phần lần đầu (IPO) ra công chúng trong nước.
2008	<ul style="list-style-type: none"> Tháng 1/2008: Được trao Giải thưởng Ngôi sao kinh doanh năm 2007 và là 1 trong 10 doanh nghiệp tiêu biểu lớn nhất VN. Tháng 4/2008: Vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh; là đơn vị duy nhất thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng được lựa chọn tham gia chương trình Thương hiệu Quốc gia. Tháng 6/2008: Chính thức chuyển đổi thành Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam. Tháng 7/2008: Là ngân hàng đầu tiên của Việt Nam được Asiamoney - tạp chí chuyên trách đưa tin, bài về thị trường tài chính ngân hàng khu vực Châu Á bình chọn là ngân hàng trong nước tốt nhất năm 2008; được Tạp chí Trade Finance trao giải thưởng "Ngân hàng nội địa tốt nhất Việt Nam về Tài trợ thương mại năm 2008". Tháng 8/2008: Nhận giải thưởng "Ngân hàng Quản lý tiền mặt tốt nhất tại Việt Nam năm 2008" do các doanh nghiệp bình chọn thông qua tạp chí Asiamoney. Tháng 10/2008: Được trao Giải thưởng - Cúp vàng "Công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam" do Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam (VASB) và Trung tâm Thông tin Tín dụng NHNN cùng Tạp chí Chứng khoán Việt

	<p>Nam tổ chức; Ông Nguyễn Phước Thanh - Tổng Giám đốc Vietcombank vinh dự được Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng Danh hiệu Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu 2008 và được Ủy ban Quốc gia về Hợp tác Kinh tế Quốc tế và Hiệp hội các nhà bán lẻ trao Giải thưởng “Nhà lãnh đạo xuất sắc trong lĩnh vực bán lẻ 2008”.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Tháng 12/2008: Được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen theo Quyết định số 1697/QĐ-TTg vì đã có thành tích trong việc thực hiện các biện pháp kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đáp ứng nhu cầu vốn cho phát triển sản xuất, xuất khẩu, đảm bảo an sinh xã hội.
<p>2009</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Ngày 11/06/2009: Chính thức khai trương hoạt động công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Vietcombank – Cardif. ▪ Ngày 30/06/09: Niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (mã chứng khoán: VCB). ▪ Tháng 7/2009: Đạt Giải thưởng Ngân hàng nội địa tốt nhất Việt Nam về Tài trợ thương mại năm 2009 do độc giả tạp chí Trade Finance Magazine (TFM) bình chọn. ▪ Tháng 9/2009: Là ngân hàng duy nhất của Việt Nam được tạp chí Asiamoney trao 6 giải thưởng quan trọng liên quan đến hoạt động kinh doanh ngoại tệ và quản lý tiền mặt, bao gồm các giải thưởng: “Nhà cung cấp dịch vụ ngoại hối tốt nhất Việt Nam 2009” do các doanh nghiệp bình chọn; “Ngân hàng tốt nhất với các ý tưởng và sáng tạo trong dịch vụ ngoại hối năm 2009”; “Nhà môi giới chính tốt nhất trong dịch vụ kinh doanh ngoại hối năm 2009”; “Ngân hàng nội địa kinh doanh ngoại hối tốt nhất Việt Nam giai đoạn 2006-2008 (do các doanh nghiệp và các tổ chức tài chính bình chọn); “Ngân hàng nội địa quản lý tiền mặt tốt nhất Việt Nam năm 2009” do các doanh nghiệp nhỏ và vừa bình chọn; “Ngân hàng có nền tảng giao dịch điện tử tốt nhất”. ▪ Tháng 10/2009: Đạt giải thưởng “Thương hiệu Chứng khoán uy tín – 2009” và danh hiệu “TOP 20 Doanh nghiệp niêm yết hàng đầu VN” dành cho các doanh nghiệp tiêu biểu trên thị trường chứng khoán Việt Nam và giải thưởng Thành viên đầu thầu trái phiếu Chính phủ tiêu biểu; Ông Nguyễn Hoà Bình - Chủ tịch HĐQT Vietcombank - nhận danh hiệu Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu năm 2009. ▪ Tháng 11/2009: Là đơn vị đồng tổ chức Hội nghị thường niên các nhà lãnh đạo tài chính khu vực châu Á. ▪ Đạt “Giải thưởng Thanh toán xuất sắc nhất” do Ngân hàng JP MORGAN trao tặng. Đây là giải thưởng nhằm ghi nhận hoạt động thanh toán tự động xuất sắc nhất của Vietcombank trong số nhiều khách hàng của JP Morgan Chase. ▪ Vinh dự đón nhận giải thưởng “Best Local Trade Bank in Vietnam 2009” - “Ngân hàng nội địa tốt nhất Việt Nam về tài trợ thương mại năm 2009” do độc giả của tạp chí Trade Finance Magazine (TFM) bình chọn.
<p>2010</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tháng 1/2010: Nhận Giải thưởng “Thương hiệu Kinh tế đối ngoại uy tín năm 2009”; Ông Nguyễn Hoà Bình - Chủ tịch HĐQT Vietcombank được

	<p>trao giải thưởng “Nhà hoạt động kinh tế đối ngoại tiêu biểu năm 2009”.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Tháng 4/2010: Lần thứ 2 liên tiếp được lựa chọn tham gia chương trình Thương hiệu Quốc gia. ▪ Tháng 7/2010: Nhận giải thưởng “Ngân hàng nội địa cung cấp dịch vụ tài trợ thương mại tốt nhất Việt Nam năm 2010” do tạp chí Trade Finance trao tặng. Đây là năm thứ 3 liên tiếp, Vietcombank (đại diện duy nhất của Việt Nam) nhận được giải thưởng này. ▪ Ngày 29/7/2010: Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam đã có Quyết định số 1148/QĐ-CTN tặng thưởng Huân chương Lao động cho nhiều tập thể và cá nhân Vietcombank. ▪ Tháng 8/2010: Được trao danh hiệu “Thương hiệu bền vững toàn quốc”. ▪ Tháng 9/2010: Nhận danh hiệu “Thương hiệu Chứng khoán uy tín”. ▪ Tháng 10/2010: Vietcombank là 1 trong 4 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và cũng là ngân hàng nộp thuế lớn nhất Việt Nam thuộc khối tài chính, ngân hàng; Bà Nguyễn Thị Tâm - Ủy viên HĐQT, nguyên Phó Tổng Giám đốc và bà Nguyễn Thu Hà – Phó Tổng Giám đốc Vietcombank được trao tặng giải thưởng “Bông hồng vàng thủ đô”.
2011	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Ngày 7/4/2011: Được The Asian Banker - Tạp chí hàng đầu thế giới về cung cấp thông tin chiến lược trong lĩnh vực dịch vụ tài chính - trao tặng giải thưởng “Ngân hàng nội địa tốt nhất Việt Nam trong lĩnh vực tài trợ thương mại năm 2011” (The Best Domestic Trade Finance Bank, VietNam) và giải thưởng “Phát triển tài năng và lãnh đạo” (The Asian Banker Talent and Leadership Development Award). Ông Phạm Quang Dũng – Phó Tổng giám đốc Vietcombank cũng đã vinh dự nhận giải thưởng “Nhà lãnh đạo ngân hàng trẻ và triển vọng năm 2011” khu vực Châu Á – Thái Bình Dương (The Asian Banker Promising Young Banker Award, 2011). ▪ Ngày 10/4/2011: Được trao biểu trưng Top Ten “Thương hiệu mạnh Việt Nam 2011”. Đây là năm thứ 9 liên tiếp Vietcombank nhận danh hiệu này. ▪ Ngày 30/9/2011: Ký kết thành công thoả thuận hợp tác chiến lược với Ngân hàng TNHH Mizuho (MHCN) - một thành viên của Tập đoàn Tài chính Mizuho (Nhật Bản) thông qua việc bán cho đối tác 15% vốn cổ phần.
2012	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Ngày 05/07/2012: Tạp chí Trade Finance đã trao tặng Vietcombank giải thưởng “Ngân hàng cung cấp dịch vụ thanh toán thương mại tốt nhất Việt Nam năm 2012” (Best Vietnamese Trade Bank in 2012). Vietcombank là đại diện duy nhất của Việt Nam lần thứ 5 liên tiếp nhận được giải thưởng này (2008 - 2012).
2013	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Ngày 7/01/2013: lần thứ 3 liên tiếp được Hội đồng Thương hiệu Quốc gia công nhận và trao tặng biểu trưng Thương hiệu Quốc gia. ▪ Ngày 31/03/2013: Chính thức ra mắt hệ thống nhận diện thương hiệu mới, khẳng định sự thay đổi toàn diện cả về hình ảnh và chất lượng hoạt động, khẳng định quyết tâm của Vietcombank tiếp tục đổi mới và phát triển bền vững, giữ vững vị thế trong nước và từng bước vươn xa trên trường quốc

	<p>lẽ.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ngày 01/04/2013: Tổ chức lễ kỷ niệm 50 năm ngày thành lập và đón nhận Huân chương Độc lập Hạng Nhất do Đảng, Nhà nước trao tặng. ▪ Ngày 24/04/2013: Trong khuôn khổ Hội nghị thượng đỉnh The Asian Banker Summit tổ chức tại Jakarta (Indonesia), Tạp chí The Asian Banker đã trao tặng cho Vietcombank các giải thưởng uy tín bao gồm: “Ngân hàng quản lý tiền mặt tốt nhất Việt Nam”; “Ngân hàng đối tác tốt nhất Việt Nam”. ▪ Ngày 03/07/2013: Tại Lễ trao giải thưởng của Tạp chí Trade Finance tổ chức tại Singapore, Vietcombank đã vinh dự nhận giải thưởng “Ngân hàng cung cấp dịch vụ tài trợ thương mại tốt nhất Việt Nam năm 2013”. Đây là lần thứ 6 liên tiếp (2008-2013), Vietcombank là ngân hàng duy nhất của Việt Nam nhận giải thưởng uy tín này. ▪ Tháng 7/2013: Tạp chí The Banker đã công bố kết quả xếp hạng 1.000 ngân hàng đứng đầu thế giới trên Tạp chí số chuyên đề Top 1000 World Banks phát hành vào tháng 7, theo kết quả này, The Banker đã xếp hạng Vietcombank đứng thứ 1 quốc gia, đứng thứ 445/1000 ngân hàng đứng đầu thế giới. ▪ Ngày 29/07/2013: HĐQT Vietcombank đã công bố Quyết định số 786/QĐ-VCB.TCCB&ĐT bổ nhiệm ông Nghiêm Xuân Thành - Ủy viên HĐQT giữ chức vụ Tổng giám đốc Vietcombank thay cho ông Nguyễn Phước Thanh được bổ nhiệm làm Phó Tổng đốc NHNN Việt Nam. ▪ Ngày 22/08/2013: Đảng ủy Khối Doanh nghiệp TW đã công bố Quyết định số 2278-QĐ/ĐUK, chỉ định ông Nghiêm Xuân Thành - Tổng giám đốc Vietcombank tham gia Ban chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam nhiệm kỳ 2010 - 2015. ▪ Ngày 12/09/2013: Tại Lễ trao giải thưởng Country Awards của Tạp chí Finance Asia tổ chức tại Singapore, Vietcombank đã vinh dự nhận các giải thưởng uy tín do Tạp chí trao tặng, bao gồm: “Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2013”; “Ngân hàng ngoại hối tốt nhất Việt Nam năm 2013”. ▪ Ngày 17/09/2013: Trong khuôn khổ Hội nghị SIBOS 2013 tại Dubai (các Tiểu Vương quốc Ả rập thống nhất), Vietcombank đã được Tạp chí The Asian Banker vinh danh là “Ngân hàng có bảng cân đối vãng mạnh nhất năm 2013”. Giải thưởng này công nhận thành tích của các NHTM hàng đầu trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và được giới chuyên gia tài chính sử dụng như nguồn chỉ dẫn về độ vững mạnh của các ngân hàng.
2014	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Ngày 03/04/2014, tại Lễ trao giải các đơn vị quốc tế xuất sắc trong lĩnh vực dịch vụ tài chính bán lẻ (The Asian Banker Excellence in Retail Financial Services) do Tạp chí Ngân hàng Châu Á (The Asian Banker) tổ chức tại Sydney, Australia, Vietcombank đã vinh dự nhận giải thưởng “Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam năm 2014”. ▪ Ngày 17/06/2014, tại Lễ công bố kết quả bình chọn “50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam” năm 2014 (Top 50) do Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư tổ chức, Vietcombank đã vinh dự nhận danh hiệu “Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2 năm liên tiếp (2013 – 2014)”

	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Ngày 03/07/2014, tại Lễ trao giải thưởng “Ngân hàng cung cấp dịch vụ tài trợ thương mại tốt nhất năm 2014” cho các quốc gia khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (Asia-Pacific Awards) do Tạp chí Trade Finance tổ chức tại Singapore, Vietcombank tiếp tục là ngân hàng đầu tiên và duy nhất của Việt Nam 7 năm liên tiếp (2008 - 2014) nhận giải thưởng của Trade Finance. ▪ Tháng 07/2014, Tạp chí The Banker đã công bố kết quả xếp hạng 1.000 ngân hàng đứng đầu thế giới trên Tạp chí số chuyên đề Top 1000 World Banks phát hành vào tháng 7/2014, theo kết quả này, Vietcombank là ngân hàng đầu tiên và duy nhất của Việt Nam 2 năm liên tiếp (2013 – 2014) có mặt tại nửa trên của bảng xếp hạng. ▪ Ngày 08/09/2014, tại lễ trao giải “Ngân hàng tốt nhất năm 2014” cho các quốc gia khu vực châu Á - Thái Bình Dương do Tạp chí Alpha Southeast Asia (Alpha SEA) tổ chức tại Bangkok, Thái Lan, Vietcombank đã được trao tặng các giải thưởng: “Ngân hàng tốt nhất Việt Nam năm 2014” (Best Bank in Vietnam 2014); “Ngân hàng cung cấp dịch vụ Tài trợ thương mại tốt nhất Việt Nam năm 2014” (Best Trade Finance Bank in Vietnam 2014); “Ngân hàng cung cấp dịch vụ ngoại hối tốt nhất Việt Nam năm 2014 cho các doanh nghiệp và định chế tài chính” (Best FX Bank for Corporates and FIs) ▪ Ngày 17/10/2014, tại Lễ vinh danh “50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2014” do Tạp chí Forbes (Mỹ) tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh, Vietcombank đã vinh dự nhận giải thưởng “Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam 2 năm liên tiếp (2013 - 2014)” ▪ Theo bình chọn của tạp chí Nikkei Asian Review tháng 11/2014, Vietcombank là ngân hàng duy nhất của Việt Nam được bình chọn trong Top 100 công ty đáng quan tâm nhất tại khu vực Asean ▪ Ngày 03/11/2014, Vietcombank đã công bố Quyết định số 298/NQ-HĐQT.TK HĐQT ngày 01/11/2014 của Hội đồng quản trị về việc bầu ông Nghiêm Xuân Thành (Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc) giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Vietcombank (nhiệm kỳ 2013 - 2018), thay ông Nguyễn Hòa Bình nghỉ hưu theo chế độ; công bố Quyết định số 1636/QĐ-VCB.HĐQT về việc bổ nhiệm ông Phạm Quang Dũng (Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc) giữ chức vụ Tổng giám đốc Vietcombank.
2015	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Vietcombank đã nhận được giải thưởng Ngân hàng dẫn đầu bảng xếp hạng uy tín truyền thống ngành Ngân hàng năm 2015 do Vietnam Report trao tặng. ▪ Vietcombank thuộc Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và Top 50 Doanh nghiệp xuất sắc 2015 do Vietnam Report bầu chọn. ▪ Tại lễ trao giải của Diễn đàn Ngân hàng bán lẻ tiêu biểu năm 2015 do IDG & VNBA tổ chức, Vietcombank đã được tôn vinh là Ngân hàng bán lẻ tiêu biểu năm 2015. ▪ Năm 2015, Vietcombank tiếp tục duy trì vị trí Top 10 Thương hiệu mạnh Việt Nam 12 năm liên tiếp (2003 – 2015). Giải thưởng do Thời báo Kinh tế Việt Nam tổ chức nhằm vinh danh những doanh nghiệp điển hình trong

	<p>hoạt động sản xuất kinh doanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Năm 2015, Vietcombank tiếp tục được bình chọn là 1 trong 10 Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam. Kết quả bình chọn và xếp hạng do Vietnam Report, Hội đồng chuyên gia cố vấn VNR 500 và Tổng cục Thuế thực hiện. ▪ Vietcombank được Brand Finance – hãng tư vấn định giá thương hiệu hàng đầu thế giới – đánh giá thương hiệu Vietcombank hiện ở mức A+, cao nhất so với các ngân hàng tại thị trường Việt Nam, giá trị thương hiệu Vietcombank đạt 157 triệu USD. Brand Finance bầu chọn Vietcombank thuộc Top 500 Thương hiệu ngân hàng có giá trị lớn nhất thế giới (2015) ▪ Vietcombank được Forbes Việt Nam đánh giá là có cơ cấu thu nhập đa dạng so với nhiều ngân hàng thương mại lớn tại Việt Nam khi duy trì vị thế dẫn đầu với tài trợ thương mại (chiếm 30% thị phần) và thanh toán quốc tế (chiếm 16,32% thị phần). Forbes bầu chọn Vietcombank thuộc Top 50 Công ty niềm yết tốt nhất Việt Nam (2013 – 2015) và là Một trong 2.000 Công ty đại chúng lớn và quyền lực nhất thế giới (Global 2.000) năm 2015. ▪ Trong cuộc bình chọn thường niên do Anphabe và Nielsen tổ chức, Vietcombank được bình chọn thuộc Top 100 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam (2013 – 2015). Vietcombank cũng được Anphabe đánh giá là một trong 3 Công ty dẫn đầu về phúc lợi cho nhân viên năm 2015. ▪ Theo bình chọn của Tạp chí Euromoney cho các giải thưởng Award for Excellence – một hệ thống giải thưởng danh giá bậc nhất thế giới trong ngành tài chính – ngân hàng, Vietcombank đã vinh dự nhận được giải thưởng Ngân hàng tốt nhất Việt Nam năm 2015, giải thưởng Ngân hàng tốt nhất Việt Nam về dịch vụ bất động sản và giải thưởng Ngân hàng tốt nhất Việt Nam về các dịch vụ tài chính cho vay bất động sản năm 2015. ▪ Năm 2015, The Asian Banker tiếp tục tiến hành đánh giá hơn 100 định chế tài chính tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương để lựa chọn và tiến hành trao giải thưởng The Asian Banker Transaction Banking Awards. Tại thị trường Việt Nam, năm 2015 cũng là năm thứ 5 liên tiếp Vietcombank nhận giải thưởng “Ngân hàng tốt nhất Việt Nam” do The Asian Banker trao tặng trên nhiều lĩnh vực hoạt động. ▪ Trong năm 2015, Vietcombank vinh dự nhận được các giải thưởng khác như: Giải thưởng Ngân hàng nội địa tốt nhất Việt Nam do Asiamoney trao tặng, giải thưởng Ngân hàng tốt nhất Việt Nam do Finance Asia trao tặng, giải thưởng Ngân hàng tốt nhất Việt Nam (2014 – 2015) do Alpha Sea trao tặng, giải thưởng Ngân hàng nội địa cung cấp dịch vụ tài trợ thương mại tốt nhất Việt Nam do Global Trade Review trao tặng và giải thưởng Ngân hàng cung cấp dịch vụ tài trợ thương mại tốt nhất Việt Nam (8 năm liên tiếp 2008 – 2015) do Trade Finance trao tặng.
2016	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Với hoạt động ổn định hướng tới phát triển bền vững, Vietcombank đã đạt được sự tăng trưởng mang tính bứt phá trên nhiều chỉ tiêu kinh doanh trọng yếu, duy trì vững chắc vị thế ngân hàng hàng đầu trên thị trường, hướng tới mục tiêu trở thành ngân hàng số 1 tại Việt Nam, một trong 300 tập đoàn tài chính ngân hàng lớn nhất thế giới và được quản trị theo các thông lệ quốc

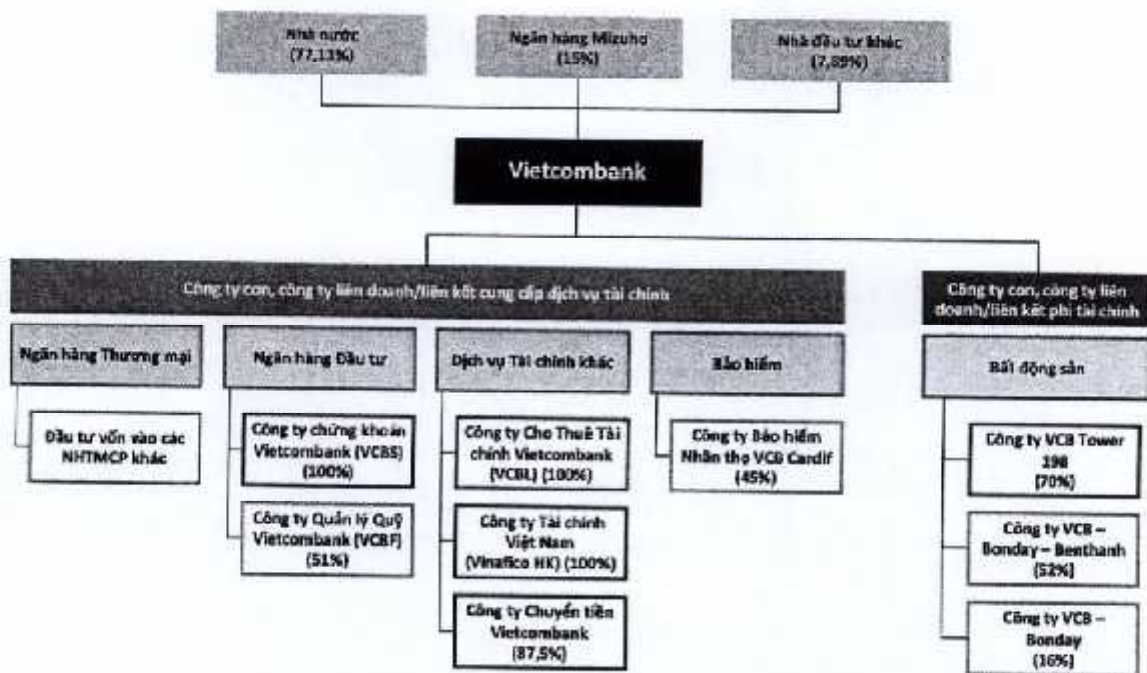
tốt nhất vào năm 2020.

- Năm 2016, Vietcombank tiếp tục nhận được sự ghi nhận, đánh giá của các tổ chức uy tín trong và ngoài nước với nhiều bình chọn, giải thưởng lớn như: Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam; Top 50 doanh nghiệp xuất sắc nhất Việt Nam; Top 10 doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam; Top 10 Ngân hàng uy tín năm 2016; Nhà tạo lập thị trường xuất sắc; Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2016; Top 1000 thương hiệu hàng đầu châu Á; Top 2000 công ty đại chúng lớn và quyền lực nhất thế giới; Ngân hàng giao dịch tốt nhất Việt Nam; Ngân hàng cung cấp dịch vụ tài trợ thương mại tốt nhất Việt Nam; Ngân hàng cung cấp sản phẩm thẻ tín dụng tốt nhất Việt Nam; Top 100 công ty có môi trường làm việc tốt nhất Việt Nam; Top 300 công ty năng động nhất Châu Á; Ngân hàng tốt nhất Việt Nam lần thứ 2 liên tiếp do Tạp chí Euromoney bình chọn...

Nguồn: Vietcombank

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Cơ cấu tổ chức hoạt động của Vietcombank được mô tả như Biểu đồ dưới đây.



Hình 1. Cơ cấu tổ chức hoạt động của Vietcombank

Nguồn: Báo cáo thường niên năm 2015 của Vietcombank.

2.1. Công ty con, công ty liên doanh, liên kết cung cấp dịch vụ tài chính

2.1.1. Thông tin chung:

Đơn vị: tỷ đồng

Tên	Tên viết tắt	Giấy phép hoạt động	Lĩnh vực	Vốn đầu tư 31/12/2015	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH Chứng khoán Vietcombank	VCBS	Giấy phép hoạt động số 09/GPHDKD ngày 24/04/2002 sửa đổi lần cuối theo giấy phép số 25/GPDC-UBCK ngày 11/06/2013 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.	Chứng khoán	700,00	100%
Công ty TNHH Một thành viên Cho thuê tài chính Vietcombank	VCBL	Giấy phép hoạt động số 05/GP-CTCTTC ngày 25/5/1998 của Ngân hàng Nhà nước.	Cho thuê tài chính	500,00	100%
Công ty tài chính Việt Nam tại Hồng Kông	VFC	Đăng ký kinh doanh số 0226 do Ủy ban Ngân hàng Hồng Kông cấp ngày 07/03/1978 và Bản sửa đổi lần 1 cấp ngày 03/11/1992 và Bản sửa đổi lần 2 cấp ngày 19/09/1995.	Dịch vụ Tài chính	116,90	100%
Công ty Chuyển tiền Vietcombank	VCBM	Giấy Đăng ký kinh doanh số E0321392009 6 do chính quyền bang Nevada cấp ngày 15/06/2009.	Chuyển tiền kiều hối	204,98	87,5%
Công ty liên doanh Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Vietcombank	VCBF	Số 06/UBCK-GPHDQLQ do UBCKNN cấp ngày 02/12/2005; sửa đổi lần cuối theo giấy phép điều chỉnh số 17/GPĐC-UBCK ngày 06/08/2015.	Quản lý quỹ đầu tư	135,15	51%
Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Vietcombank Cardif	VCLI	Số 55/GP do BTC cấp ngày 23/10/2008.	Bảo hiểm nhân thọ	270,00	45%

2.1.2. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của công ty con:

- ❶ VCBS là công ty do Vietcombank sở hữu 100% vốn, hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán với tất cả các nghiệp vụ được UBCKNN cho phép. Năm 2015, lợi nhuận sau thuế của VCBS đạt 71,59 tỷ đồng.
- ❷ VCBL là Công ty do Vietcombank sở hữu 100% vốn, hoạt động trong lĩnh vực cho thuê tài chính. Năm 2015, VCBL đã chủ động và linh hoạt trong kinh doanh, đảm bảo hoạt động ổn định. Dư nợ cho thuê tài chính của Công ty tại 31/12/2015 đạt 2.499 tỷ đồng, tăng 24,7% so với năm 2014. Lợi nhuận sau thuế năm 2015 đạt 42,13 tỷ đồng, đạt kế hoạch lợi nhuận (41,7 tỷ đồng).
- ❸ VFC là công ty con do Vietcombank sở hữu 100% vốn, hoạt động trong lĩnh vực tài chính tại thị trường Hong Kong. Một số mảng hoạt động chính của Công ty là: nhận tiền gửi, tín dụng, dịch vụ thanh toán, chuyển tiền. Năm 2015, lợi nhuận sau thuế của VFC đạt 6,14 tỷ đồng, đạt kế hoạch đề ra (6,08 tỷ đồng).
- ❹ VCBM là công ty cổ phần do Vietcombank nắm giữ 87,5% vốn điều lệ, hoạt động trong lĩnh vực chuyển tiền từ Mỹ về Việt Nam. Công ty đang trong giai đoạn phát triển kinh doanh nên chưa có lãi. Trong năm 2015, VCBM đã hoàn tất việc tăng vốn điều lệ lên 11 triệu USD và tiếp tục mở rộng mạng lưới thông qua xin giấy phép hoạt động tại các bang. Tính đến cuối năm 2015, Công ty đã triển khai được 01 phòng giao dịch và 79 đại lý tại 12 bang của Mỹ. Doanh số của Công ty đạt 53,6 triệu USD, gấp 2 lần so với 2014 và dự kiến tiếp tục tăng mạnh trong năm 2016.
- ❺ VCBF là công ty liên doanh giữa Vietcombank và Franklin Templeton với tỷ lệ vốn góp tương ứng là 51% và 49%, hoạt động trong các lĩnh vực: thành lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán. Lợi nhuận sau thuế năm 2015 lỗ -15,4 tỷ đồng do các nguồn thu chính của Công ty chưa đạt kế hoạch. Khoản lỗ này nằm trong dự kiến của Công ty. Trong 2015, VCBF đã tăng vốn điều lệ thành công từ 55 tỷ đồng lên 265 tỷ đồng. Bên cạnh đó, hai quỹ mở của VCBF cũng đạt được các kết quả tốt, cụ thể: Giá trị tài sản ròng (NAV)/01 Chứng chỉ Quỹ đầu tư cân bằng chiến lược VCBF tăng 19,3% và Giá trị tài sản ròng/01 Chứng chỉ Quỹ đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF tăng 23,4% trong năm 2015.
- ❻ VCLI là công ty liên doanh hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ của Vietcombank, BNP Paribas Cardif và SeAbank với tỷ lệ góp vốn lần lượt là 45%; 43% và 12%, chuyên về phân phối các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ qua ngân hàng (bancassurance). Hiện tại, Công ty cung cấp các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ như: Bảo hiểm tín dụng cá nhân; Bảo hiểm tín dụng nhóm; Bảo hiểm tín dụng cho hai người đồng vay, Bảo hiểm từ kỳ, Bảo hiểm hỗn hợp....Do Năm 2015 là năm bản lề trong việc tái cơ cấu lại bộ máy tổ chức, củng cố đội ngũ cán bộ, tăng cường công tác thúc đẩy bán hàng cũng như quảng bá hình ảnh VCLI tới công chúng dẫn đến chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2015 tăng mạnh. Ngoài ra, lợi nhuận từ hoạt động tài chính giảm

mạnh do lãi suất tiền gửi trên thị trường giảm. Do đó, Công ty bị lỗ sau thuế năm 2015 là -1,48 tỷ đồng.

2.2. Công ty con, công ty liên doanh, liên kết cung cấp dịch vụ phi tài chính

2.2.1. Thông tin chung

Đơn vị: tỷ đồng

Tên	Tên viết tắt	Giấy phép hoạt động	Lĩnh vực	Vốn đầu tư 31/12/2015	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH Vietcombank - Bonday - Bến Thành	VBB	Số 2458/GP do Bộ KH&ĐT cấp ngày 07/02/2005 và hai giấy phép điều chỉnh số 2458/GCND1/41/1 ngày 26/10/2011 và số 2458/GCND2/41/1 ngày 28/12/2012.	Cho thuê văn phòng	410,36	52%
Công ty Liên doanh Vietcombank Bonday	VCBB	Số 283/GP do Bộ KH&ĐT cấp ngày 05/12/1991; sửa đổi lần cuối theo giấy phép điều chỉnh số 283/GPDC3 ngày 02/10/2000.	Cho thuê văn phòng	11,11	16%
Công ty TNHH Cao Ốc Vietcombank 198	VCBT	Giấy phép đầu tư số 1578/GP ngày 30/05/1996 và số 1578/GPDC1 ngày 18/04/2006 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp	Cho thuê văn phòng	197,65	70%

2.2.2. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của công ty liên doanh – liên kết

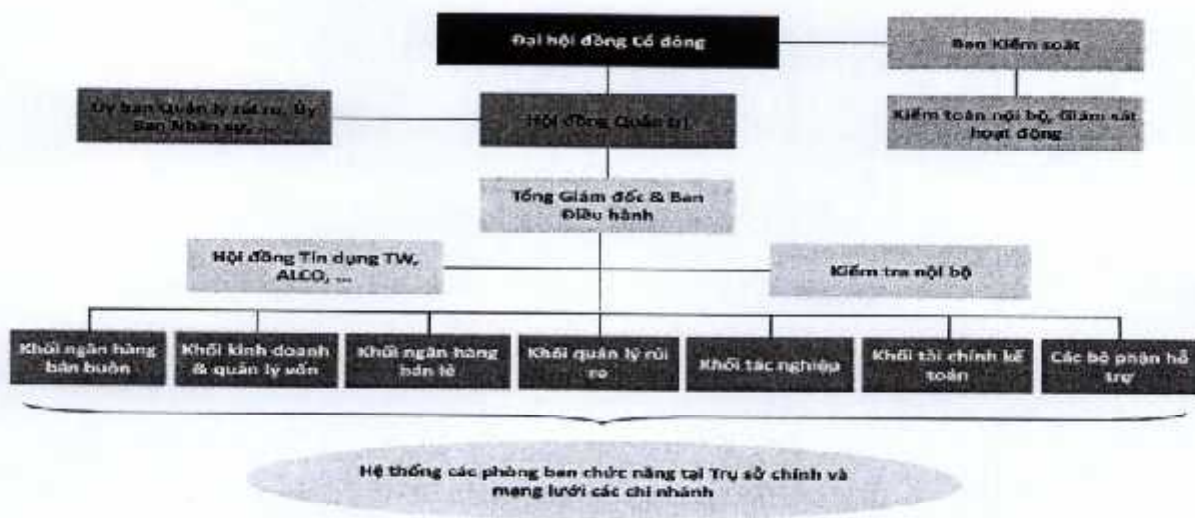
- ☛ **VBB** là công ty liên doanh giữa Vietcombank với Công ty CP DVTM TP.HCM (Setra Corp.) và đối tác Bonday Investments Ltd. (Hongkong) với tỷ lệ góp vốn lần lượt là 52%; 18% và 30%, hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và cho thuê tòa nhà văn phòng cao cấp (hạng A), đồng thời đáp ứng nhu cầu về trụ sở làm việc của chi nhánh và các đơn vị trực thuộc Vietcombank trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Tháng 7/2015, Công ty đã chính thức đưa tòa tháp Vietcombank vào hoạt động, và đến cuối năm 2015, 85% diện tích tòa nhà đã được cho thuê.
- ☛ **VCBB** là Công ty Liên doanh giữa Vietcombank, Tổng Công ty Địa ốc Sài Gòn, và đối tác Bonday Investments Ltd., Hồng Kông. Công ty điều hành Tòa nhà Harbour View Tower tại địa chỉ 35 Nguyễn Huệ, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động trên lĩnh vực cho thuê văn phòng.
- ☛ **VCBT** là công ty liên doanh giữa Vietcombank và công ty FELS Property Holdings Pte, Ltd. của Singapore với tỷ lệ vốn góp là 70:30 hoạt động trong lĩnh vực cho thuê

văn phòng tại tòa nhà Vietcombank Tower 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Do đặc thù thuận lợi về vị trí và khách hàng nên năm 2015 Công ty tiếp tục duy trì hoạt động ổn định, lợi nhuận sau thuế đạt 71,34 tỷ đồng, vượt 15,4% kế hoạch (61,80 tỷ đồng).

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Cơ cấu bộ máy quản lý của Vietcombank hiện được chia thành các khối hoạt động chịu sự quản lý thống nhất từ trung ương tới các chi nhánh như sau:

Hình 2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Vietcombank



Nguồn: Báo cáo thường niên năm 2015 của Vietcombank.

☛ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.

☛ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Ngân hàng, có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

☛ Các ủy ban trực thuộc HĐQT

Ủy ban Quản lý rủi ro: Là bộ phận tham mưu cho HĐQT trong việc quản lý các loại rủi ro phát sinh trong hoạt động kinh doanh và đầu tư của Vietcombank, bao gồm

nhưng không giới hạn các loại rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động, rủi ro lãi suất, rủi ro thị trường, trên sổ ngân hàng, rủi ro thanh khoản, rủi ro danh tiếng và các loại rủi ro khác.

Ủy ban nhân sự: Là bộ phận tham mưu, tư vấn cho HĐQT các vấn đề liên quan đến quy mô và cơ cấu HĐQT, Người điều hành, các vấn đề liên quan đến nhân sự, chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các chính sách đãi ngộ khác của Vietcombank.

📌 Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do cơ quan Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt các cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Ngân hàng, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Ban Kiểm soát gồm phòng Kiểm toán nội bộ và phòng Giám sát hoạt động

Phòng Kiểm toán nội bộ: Phòng Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban Kiểm soát, có chức năng rà soát, đánh giá độc lập khách quan về mức độ đầy đủ, tính thích hợp, tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ; đề xuất kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định; phát hiện và ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật; góp phần bảo đảm Vietcombank hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật. Thực hiện chức năng tham vấn cho HĐQT, BĐH trong việc xây dựng, cải tiến và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ với điều kiện không vi phạm nguyên tắc độc lập, khách quan.

Phòng Giám sát Hoạt động: Phòng Giám sát Hoạt động trực thuộc Ban Kiểm soát, có chức năng tham mưu, giúp việc BĐH trong giám sát các hoạt động, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Vietcombank trong việc quản trị, điều hành của Vietcombank.

📌 Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Ngân hàng, do HĐQT thuê hoặc bổ nhiệm, chịu sự giám sát của HĐQT và pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối, Kế toán trưởng, bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

📌 Các Hội đồng/Ủy ban trực thuộc Ban điều hành

Hội đồng tín dụng TW: Có chức năng xác định giới hạn tín dụng, phê duyệt cấp tín dụng/mua nợ đối với khách hàng thể nhân và tổ chức không phải là Định chế tài chính theo quy định về thẩm quyền phê duyệt tín dụng của Vietcombank từng thời kỳ.

ALCO: Ủy ban quản lý tài sản nợ - tài sản có (ALCO) có chức năng:

+ Giám sát và quản lý tổng thể các hạng mục tài sản nợ và tài sản có trên bảng cân đối

kế toán của Vietcombank nhằm tối đa hóa lợi nhuận trong phạm vi rủi ro được chấp nhận và tuân thủ các giới hạn, hạn mức về rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng của Vietcombank.

+ Xây dựng và thực hiện các chính sách, quy định, quy trình liên quan đến quản lý rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng của Vietcombank.

+ Phê duyệt các hạn mức rủi ro trong phạm vi phân cấp của HĐQT và được quyền ra các quyết định liên quan đến quản lý rủi ro trong phạm vi được phân cấp, ủy quyền.

📌 **Kiểm tra Nội bộ: gồm Ban Kiểm tra Nội bộ**

Ban Kiểm tra Nội bộ có chức năng kiểm tra giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, các quy chế, quy trình nghiệp vụ và các quy định nội bộ, nhằm phát hiện, cảnh báo và ngăn chặn kịp thời những tồn tại, sai sót, vi phạm; đề xuất các giải pháp khắc phục và hình thức xử lý phù hợp đối với những tồn tại, sai sót, vi phạm; phối hợp với các đơn vị của Vietcombank giúp việc cho BLĐ trong công tác rà soát, đánh giá tính đầy đủ, hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, đưa ra những kiến nghị nhằm cải tiến, hoàn thiện, nâng cao hiệu quả của hệ thống quy trình, quy định nội bộ, góp phần đảm bảo cho Vietcombank hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

📌 **Khối ngân hàng bán buôn: gồm Ban Khách hàng doanh nghiệp, phòng Khách hàng FDI, Ban Định chế tài chính, phòng Vốn tín dụng quốc tế.**

Ban Khách hàng Doanh nghiệp

Ban Khách hàng Doanh nghiệp có chức năng tham mưu, giúp việc BLĐ trong xây dựng chiến lược và phát triển quan hệ kinh doanh với khách hàng doanh nghiệp thuộc Khối Bán buôn (không bao gồm khách hàng FDI, khách hàng ĐCTC, khách hàng Vốn tín dụng quốc tế) (sau đây gọi tắt là “Khách hàng”) trên phạm vi toàn hệ thống với khả năng cung cấp các sản phẩm dịch vụ ngân hàng bán buôn (tín dụng, tiền gửi, thanh toán XNK, kinh doanh ngoại tệ,...) và bán chéo các sản phẩm dịch vụ khác của Vietcombank.

Phòng Khách hàng FDI

Phòng Khách hàng FDI có chức năng tham mưu, giúp việc BLĐ trong định hướng và phát triển hoạt động kinh doanh đối với các khách hàng là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có quy mô lớn, trung bình, nhỏ (Khách hàng FDI) trên tất cả các mặt hoạt động và sản phẩm của ngân hàng (tín dụng, huy động vốn, thanh toán XNK,...), phù hợp với quy định của NHNN và Vietcombank.

Ban Định chế Tài chính

Ban Định chế Tài chính có chức năng tham mưu, giúp việc BLĐ và làm đầu mối tổ chức thực hiện việc phát triển quan hệ kinh doanh với khách hàng ĐCTC trong nước và

nước ngoài nhằm mục tiêu hiệu quả, an toàn và đạt các mục tiêu khác của Vietcombank.

Phòng Vốn Tín dụng Quốc tế

Phòng Vốn Tín dụng Quốc tế có chức năng tham mưu, giúp việc BLD trong việc duy trì, phát triển và cung ứng sản phẩm, dịch vụ liên quan đến nguồn vốn tín dụng quốc tế (ODA, Vốn vay ưu đãi...) trong toàn hệ thống Vietcombank.

- ☛ **Khối ngân hàng bán lẻ:** gồm Trung tâm Thẻ, phòng Chính sách sản phẩm bán lẻ, phòng Quản lý bán sản phẩm bán lẻ.

Trung tâm Thẻ

Trung tâm Thẻ có chức năng tham mưu, giúp việc BLD trong việc quản lý, xây dựng chiến lược, chính sách sản phẩm và kế hoạch phát triển hoạt động kinh doanh thẻ theo định hướng chiến lược của Vietcombank.

Phòng Chính sách Sản phẩm bán lẻ

Phòng Chính sách Sản phẩm bán lẻ có chức năng tham mưu, giúp việc BLD trong xây dựng chiến lược phát triển hoạt động ngân hàng bán lẻ, xây dựng và quản lý kế hoạch kinh doanh Bán lẻ, xây dựng chính sách, phát triển sản phẩm dịch vụ dành cho khách hàng Bán lẻ (bao gồm khách hàng doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) và khách hàng thể nhân).

Phòng Quản lý bán Sản phẩm bán lẻ

Phòng Quản lý bán Sản phẩm bán lẻ có chức năng tham mưu, giúp việc BLD trong công tác phân phối, thúc đẩy kinh doanh sản phẩm dịch vụ bán lẻ; quản lý bán hàng và chất lượng cung ứng sản phẩm dịch vụ bán lẻ tại các kênh phân phối dành cho khách hàng bán lẻ (bao gồm khách hàng SMEs và khách hàng thể nhân).

- ☛ **Khối Kinh doanh và quản lý Vốn:** gồm Phòng Đầu tư, Phòng Quản lý Tài Sản nợ - Tài sản có; Phòng Kinh doanh vốn.

Phòng Đầu tư

Phòng Đầu tư có chức năng tham mưu, giúp việc BLD trong việc quyết định đầu tư vốn tài chính và đầu tư chiến lược của Vietcombank bao gồm: đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết; đầu tư vào các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác, quỹ đầu tư, dự án.

Phòng Quản lý Tài sản nợ - Tài sản có

Phòng Quản lý Tài sản nợ - Tài sản có (ALM) có chức năng hỗ trợ và thực hiện các chỉ đạo của Ủy ban Quản lý Tài sản nợ - Tài sản có (ALCO) trong việc quản lý và kinh

doanh cho Sở Ngân hàng nhằm tối ưu hóa lợi nhuận trong phạm vi rủi ro được chấp nhận.

Phòng Kinh doanh vốn

Phòng Kinh doanh vốn có chức năng tham mưu, giúp việc BLD trong công tác quản lý Sở Kinh doanh và thực hiện kinh doanh vốn trên thị trường tiền tệ, thị trường vốn và thị trường ngoại hối cho Sở Kinh doanh và Sở Ngân hàng.

- ☛ **Khối Quản lý rủi ro:** gồm Phòng Công nợ, Phòng Chính sách tín dụng, Phòng Phê duyệt tín dụng, Phòng Quản lý rủi ro hoạt động, Phòng Quản lý rủi ro thị trường, Phòng Thông tin tín dụng & Phòng chống rửa tiền.

Phòng Công nợ

Phòng Công nợ có chức năng tham mưu, giúp việc BLD trong xây dựng các quy trình về thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng, xử lý thu hồi nợ có vấn đề; xây dựng kế hoạch phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng và xử lý thu hồi nợ có vấn đề; đôn đốc và trực tiếp xử lý thu hồi nợ có vấn đề.

Phòng Chính sách Tín dụng

Phòng Chính sách Tín dụng có chức năng tham mưu, giúp việc BLD trong xây dựng chính sách quản lý rủi ro tín dụng và quản lý danh mục tín dụng của Vietcombank.

Phòng Phê duyệt Tín dụng

Phòng Phê duyệt Tín dụng có chức năng tham mưu, giúp việc BLD trong công tác rà soát rủi ro, phê duyệt tín dụng khách hàng theo quy định về phân cấp thẩm quyền và quy trình tín dụng; quản lý chất lượng tín dụng khách hàng và các khoản tín dụng tại Trụ sở chính và Chi nhánh Vietcombank.

Phòng Quản lý rủi ro Hoạt động

Phòng Quản lý rủi ro Hoạt động có chức năng tham mưu, giúp việc BLD trong xây dựng chính sách và tổ chức triển khai quản lý rủi ro hoạt động trong hệ thống Vietcombank.

Phòng Quản lý rủi ro Thị trường

Phòng Quản lý rủi ro Thị trường có chức năng tham mưu, giúp việc BLD trong công tác xây dựng và quản trị hệ thống quản lý rủi ro thị trường, rủi ro lãi suất trên Sở Ngân hàng, rủi ro thanh khoản và giám sát tuân thủ hạn mức của khối Vốn đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật và phù hợp với quy định, định hướng, mục tiêu phát triển của Vietcombank.

Phòng Thông tin tín dụng và Phòng chống rửa tiền

Phòng Thông tin tín dụng và Phòng chống rửa tiền có chức năng tham mưu, giúp việc BLD trong việc tổ chức triển khai hoạt động Thông tin tín dụng, hoạt động Phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố và hoạt động tuân thủ các quy định của đạo luật FATCA của Vietcombank.

- ❖ **Khối Tài chính kế toán:** gồm Phòng Kế hoạch, Phòng Quản lý tài chính, Phòng Tổng hợp và chế độ kế toán, Phòng Kế toán trụ sở chính.

Phòng Kế hoạch

Phòng Kế hoạch có chức năng tham mưu, giúp việc BLD trong công tác xây dựng và giám sát thực hiện Kế hoạch và các chức năng có liên quan.

Phòng Quản lý Tài chính

Phòng Quản lý Tài chính có chức năng tham mưu, giúp việc BLD trong công tác quản lý Vốn chủ sở hữu, các quỹ trích lập từ lợi nhuận sau thuế, chi phí hoạt động kinh doanh, vốn đầu tư mua sắm tài sản cố định toàn ngành

Phòng Tổng hợp và Chế độ Kế toán

Phòng Tổng hợp và Chế độ Kế toán có chức năng tham mưu, giúp việc BLD trong việc xây dựng và hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách kế toán tài chính, kế toán thanh toán của Vietcombank; Lập báo cáo tài chính toàn ngành và hợp nhất; Công tác kế toán quản trị.

Phòng Kế toán Trụ sở chính

Phòng Kế toán Trụ sở chính có chức năng là đơn vị kế toán cơ sở; tham gia quản lý quỹ phúc lợi khen thưởng, chi phí hoạt động kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản, thuê mua dịch vụ... của Trụ sở chính và thực hiện công tác kế toán tổng hợp tại Trụ sở chính.

- ❖ **Khối Tác nghiệp:** gồm Trung tâm Dịch vụ khách hàng, Trung tâm Trại trợ thương mại, Trung tâm Thanh toán, Phòng Dịch vụ Tài khoản khách hàng, Phòng Kế toán đối chiếu, Phòng Quản lý nợ, Phòng Tác nghiệp kinh doanh vốn.

Trung tâm Dịch vụ Khách hàng

Trung tâm Dịch vụ Khách hàng là đơn vị giao dịch với khách hàng theo cơ chế 24/7 qua các kênh liên lạc điện tử để thực hiện các chức năng hỗ trợ, chăm sóc khách hàng, bán hàng và tác nghiệp theo chỉ đạo của BLD trong từng thời kỳ.

Trung tâm Tài trợ Thương mại

Trung tâm Tài trợ Thương mại có chức năng tham mưu, giúp việc BLĐ về kế hoạch, chính sách, phát triển sản phẩm và thực hiện tác nghiệp tập trung nghiệp vụ tài trợ thương mại (TTTM) và thanh toán quốc tế (TTQT).

Trung tâm Thanh toán

Trung tâm Thanh toán (TTTT) có chức năng thực hiện tác nghiệp tập trung trong toàn hệ thống Vietcombank đối với: Các giao dịch thanh toán chuyển tiền trong nước và quốc tế; Luân chuyển điện trong nước và quốc tế; Tác nghiệp phòng chống rửa tiền; Quản lý và vận hành các hệ thống kỹ thuật nghiệp vụ, mật mã hỗ trợ các kênh thanh toán của Vietcombank.

Phòng Dịch vụ Tài khoản Khách hàng

Phòng Dịch vụ Tài khoản Khách hàng có chức năng cung cấp và xử lý dịch vụ kế toán, thanh toán cho khách hàng; thực hiện tác nghiệp Back-end cho hệ thống Vietcombank đối với một số sản phẩm, dịch vụ được xử lý tập trung tại Trụ sở chính tuân thủ các chế độ, quy định hiện hành.

Phòng Kế toán Đối chiếu

Phòng Kế toán Đối chiếu có chức năng quản lý, đối chiếu và là đầu mối xử lý các khoản tồn đọng trên các tài khoản được phân công phụ trách, đảm bảo sự an toàn, chính xác, thông suốt, kịp thời trong thanh toán.

Phòng Quản lý nợ

Phòng Quản lý nợ có chức năng kiểm soát tính tuân thủ các quy chế, quy trình nghiệp vụ trong hoạt động tín dụng; Thực hiện tác nghiệp trên hệ thống phần mềm liên quan đến thông tin hồ sơ tín dụng và các tác nghiệp khác theo quy chế, quy trình nghiệp vụ của Vietcombank đảm bảo số liệu trên hệ thống khớp đúng với hồ sơ nhận được; Quản lý, lưu giữ hồ sơ và tổng hợp các báo cáo liên quan tới hoạt động tín dụng theo đúng quy định của Vietcombank.

Phòng Tác nghiệp Kinh doanh vốn

Phòng Tác nghiệp Kinh doanh Vốn có chức năng kế toán, hạch toán, quản lý và theo dõi các giao dịch do Phòng Kinh doanh vốn, Phòng ALM và các phòng nghiệp vụ có liên quan khác thực hiện.

- ☛ **Các bộ phận hỗ trợ:** gồm Trung tâm công nghệ thông tin, Trung tâm đào tạo, Ban Chiến lược & Thư ký tổng hợp, Ban Tổ chức cán bộ, Văn phòng, Phòng hợp tác chiến lược, Phòng Pháp chế, Phòng Quan hệ công chúng, Phòng Quản lý xây dựng cơ bản,

Phòng Quản lý các Đề án công nghệ, Phòng Quản lý ngân quỹ, Phòng Quản trị, Ban thi đua, Văn phòng Công đoàn, Văn phòng Đảng Đoàn.

Trung tâm Công nghệ thông tin

Trung tâm Công nghệ thông tin có chức năng tham mưu, giúp việc BLĐ trong việc xây dựng quản lý hoạt động Hệ thống Công nghệ thông tin đảm bảo hệ thống Công nghệ thông tin hoạt động liên tục, an toàn, hiệu quả, phù hợp với định hướng phát triển kinh doanh của Vietcombank.

Trung tâm Đào tạo

Trung tâm Đào tạo có chức năng tham mưu, giúp việc BLĐ trong việc tổ chức, quản lý, thực hiện, đánh giá chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của Vietcombank phù hợp với định hướng, mục tiêu phát triển hoạt động kinh doanh, phát triển nguồn nhân lực.

Ban Chiến lược và Thư ký tổng hợp

Ban Chiến lược và Thư ký tổng hợp là đơn vị trực thuộc HĐQT, có chức năng tham mưu, giúp việc HĐQT trong công tác hoạch định và quản trị chiến lược; thư ký, giúp việc, hỗ trợ hoạt động của HĐQT một cách có hiệu quả; quản trị các chương trình/dự án chuyển đổi nhằm nâng cao năng lực quản trị và hiện đại hóa ngân hàng; thực hiện công tác quan hệ cổ đông, nhà đầu tư và công bố thông tin theo quy định của Pháp luật, Điều lệ của Vietcombank và các quy định liên quan.

Ban Tổ chức Cán bộ

Ban Tổ chức Cán bộ có chức năng tham mưu, giúp việc BLĐ trong công tác hoàn thiện bộ máy mô hình tổ chức và quản lý phát triển nguồn nhân lực nhằm đảm bảo công tác phát triển nguồn nhân lực được hiệu quả, tuân thủ đúng quy định, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển dài hạn và bền vững của Vietcombank.

Văn phòng

Văn phòng có chức năng tham mưu, giúp việc BLĐ trong công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động của hệ thống Vietcombank, quản lý hoạt động văn thư lưu trữ của hệ thống Vietcombank theo quy định, thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, hành chính, lễ tân tại Trụ sở chính Vietcombank.

Phòng Hợp tác Chiến lược

Phòng Hợp tác chiến lược có chức năng tham mưu, giúp việc BLĐ trong việc triển khai các hoạt động hợp tác giữa Vietcombank và cổ đông chiến lược.

Phòng Pháp chế

Phòng Pháp chế có chức năng tham mưu, giúp việc BLĐ về pháp lý đối với các hoạt động của Vietcombank để đảm bảo tuân thủ các quy định liên quan của pháp luật, giảm thiểu rủi ro về pháp lý cho các hoạt động của Vietcombank.

Phòng Quan hệ Công chúng

Phòng Quan hệ Công chúng có chức năng tham mưu, giúp việc BLĐ trong xây dựng chính sách và quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động trong lĩnh vực truyền thông, quảng cáo và thương hiệu của Vietcombank.

Phòng Quản lý Xây dựng cơ bản

Phòng Quản lý Xây dựng cơ bản có chức năng tham mưu, giúp việc BLĐ trong công tác đầu tư xây dựng công trình thuộc hệ thống Vietcombank và các nội dung liên quan đến công trình xây dựng tại các lĩnh vực khác theo sự chỉ đạo của BLĐ.

Phòng Quản lý các Đề án Công nghệ

Phòng Quản lý các Đề án Công nghệ có chức năng tham mưu, giúp việc BLĐ trong công tác quản lý, xây dựng phát triển ứng dụng CNTT của Vietcombank.

Phòng Quản lý Ngân quỹ

Phòng Quản lý Ngân quỹ có chức năng tham mưu, giúp việc BLĐ trong các vấn đề có liên quan đến hoạt động ngân quỹ đảm bảo nâng cao chất lượng dịch vụ và công tác an toàn kho quỹ trong toàn hệ thống Vietcombank.

Phòng Quản trị

Phòng Quản trị có chức năng thực hiện công tác hậu cần phục vụ cho các hoạt động của Trụ sở chính, hoạt động của hệ thống Vietcombank theo yêu cầu của BLĐ và đảm bảo an toàn, an ninh của Trụ sở chính.

Ban Thi đua

Ban Thi đua có chức năng tham mưu, giúp việc BLĐ trong việc tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên toàn hệ thống Vietcombank.

Văn phòng Công đoàn

Văn phòng Công đoàn là cơ quan thường trực của Công đoàn NHNT; có chức năng tham mưu, giúp việc BLĐ, Ban thường vụ và Ban chấp hành Công đoàn NHNT trong lĩnh vực Công đoàn.

Văn phòng Đảng Đoàn

Văn phòng Đảng Đoàn là Cơ quan thường trực của Đảng bộ và Đoàn thanh niên Vietcombank, có chức năng tham mưu, giúp việc Đảng ủy Vietcombank trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác tổ chức xây dựng Đảng, công tác Đoàn và phong trào thanh niên của Vietcombank.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

4.1. Công ty con tại thời điểm 31/12/2015

Đơn vị: Tỷ đồng

Tên Công ty	Địa chỉ	Giấy phép hoạt động	Ngành nghề kinh doanh	Vốn đầu tư của Vietcombank	Tỷ lệ nắm giữ
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	Tầng 4, tòa nhà 25T1, khu N05, đường Hoàng Đạo Thúy (phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội)	Giấy phép hoạt động số 05/GP-CTCTTC ngày 25/5/1998 của Ngân hàng Nhà nước	Cho thuê tài chính	500,00	100%
Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	Tầng 12 và 17, tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Giấy phép hoạt động số 09/GPHDKD ngày 24/04/2002 sửa đổi lần cuối theo giấy phép số 25/GPDC-UBCK ngày 11/06/2013 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.	Chứng khoán	700,00	100%
Công ty Tài chính Việt Nam tại Hồng Kong (Vinafico)	Tầng 16, tòa nhà Golden Star, số 20 đường Lockhard, Hongkong	Đăng ký kinh doanh số 0226 do Ủy ban Ngân hàng Hồng Kông cấp ngày 07/03/1978 và Bản sửa đổi lần 1 cấp ngày 03/11/1992 và Bản sửa đổi lần 2 cấp ngày 19/09/1995.	Dịch vụ tài chính	116,90	100%
Công ty chuyển tiền Vietcombank	14482 Beach Blvd; Suite X&Y; Westminster, CA	Giấy Đăng ký kinh doanh số E0321392009_6 do	Chuyển tiền kiều hối	204,98	87,5%

Tên Công ty	Địa chỉ	Giấy phép hoạt động	Ngành nghề kinh doanh	Vốn đầu tư của Vietcombank	Tỷ lệ nắm giữ
	92683, United States	chính quyền bang Nevada cấp ngày 15/06/2009.			
Công ty TNHH Cao ốc Vietcombank 198	Phòng 1406, tầng 14, VCB Tower, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Giấy phép đầu tư số 1578/GP ngày 30/05/1996 và số 1578/GPĐC1 ngày 18/04/2006 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp	Cho thuê văn phòng	197,65	70%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2015.

4.2. Công ty mà Tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối (tại thời điểm 31/12/2015)

Tên Công ty	Địa chỉ	Giấy phép hoạt động	Ngành nghề kinh doanh	Vốn đầu tư của Vietcombank	Tỷ lệ nắm giữ
Công ty TNHH Vietcombank-Bonday-Bến Thành	Tầng 14, tháp Vietcombank Tower, Số 05, Công trường Mê Linh, Q1, TP. HCM	Số 2458/GP do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 07/02/2005 và hai giấy phép điều chỉnh số 2458/GCND1/41/1 ngày 26/10/2011 và số 2458/GCND2/41/1 ngày 28/12/2012.	Cho thuê văn phòng	410,36	52%
Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Vietcombank	Tầng 15, tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Số 06/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp ngày 02/12/2005; sửa đổi lần cuối theo giấy phép điều chỉnh số 17/GPĐC-UBCK ngày 06/08/2015.	Quản lý quỹ đầu tư	135,15	51%
Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Vietcombank Cardif	Tầng 11, Tháp Capital 109 Trần Hưng Đạo, Hà Nội	Số 55/GP do BTC cấp ngày 23/10/2008.	Bảo hiểm nhân thọ	270,00	45%

Tên Công ty	Địa chỉ	Giấy phép hoạt động	Ngành nghề kinh doanh	Vốn đầu tư của Vietcombank	Tỷ lệ nắm giữ
Công ty Liên doanh Vietcombank Bonday	35 Nguyễn Huệ, quận 1, TP Hồ Chí Minh	Số 283/GP do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 05/12/1991; sửa đổi lần cuối theo giấy phép điều chỉnh số 283/GPĐC3 ngày 02/10/2000.	Cho thuê văn phòng	11,11	16%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2015.

- 4.3. **Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành:**
 Tổ chức duy nhất nắm giữ cổ phần chi phối đối với Vietcombank là Ngân hàng Nhà nước, cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại Vietcombank. Ngân hàng Nhà nước nắm giữ 77,11% vốn điều lệ của Vietcombank.

5. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Quá trình tăng vốn của Vietcombank được thể hiện dưới đây:

Thời gian	Giá trị vốn tăng thêm (nghìn đồng)	Vốn điều lệ (nghìn đồng)	Sự kiện	Tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán
06/2008	0	12.100.860.260	Chính thức chuyển đổi thành Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam sau khi thực hiện thành công IPO và bán cổ phiếu với giá ưu đãi cho công nhân viên	
08/2010	1.122.854.260	13.223.714.520	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 9,28% với giá bằng mệnh giá	Vốn thu được từ đợt chào bán đã được Vietcombank sử dụng đúng theo phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 3 năm 2010 thông qua tại Nghị quyết số 03/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2010.
02/2011	4.363.825.790	17.587.540.310	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 33% với giá bằng mệnh giá	Vốn thu được từ đợt chào bán đã được Vietcombank sử dụng đúng theo phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ bất thường năm 2010 thông qua tại Nghị quyết số 04/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/11/2010.
08/2011	2.110.504.830	19.698.045.140	Trả cổ tức năm 2010 cho cổ đông bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 12%	

01/2012	3.476.125.620	23.174.170.760	Chào bán cổ phần riêng lẻ cho cổ đông chiến lược Mizuho Corporate Bank Ltd. với tỷ lệ 15% vốn điều lệ của Vietcombank	Vốn thu được từ đợt chào bán đã được Vietcombank sử dụng đúng theo phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 4 năm 2011 thông qua tại Nghị quyết số 04/TN2011/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2011.
07/2014	3.476.032.580	26.650.203.340	Phát hành cổ phiếu thưởng cho các cổ đông hiện hữu từ nguồn thặng dư phát hành và lợi nhuận giữ lại, tỷ lệ nhận cổ phiếu thưởng 15%	

Nguồn: Vietcombank

6. Hoạt động kinh doanh:

6.1. Ngành nghề kinh doanh chính của Vietcombank:

A. Chung loại và chất lượng sản phẩm, dịch vụ

SẢN PHẨM HUY ĐỘNG

Vietcombank có nhiều sản phẩm huy động vốn đa dạng đáp ứng nhu cầu của khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức

Dành cho khách hàng cá nhân:

- **Tài khoản thanh toán (VND, ngoại tệ):** Là sản phẩm tiền gửi không kỳ hạn dành cho đối tượng khách hàng cá nhân. Khách hàng có thể thực hiện giao dịch gửi/rút tiền, chuyển khoản, thanh toán, nhận lương, thấu chi, séc... với tài khoản này tại bất kỳ điểm giao dịch của Vietcombank trên toàn quốc. Tài khoản thanh toán của Vietcombank có nhiều dịch vụ tiện ích: sử dụng dịch vụ thẻ, dịch vụ ngân hàng điện tử, thực hiện các giao dịch nộp/rút, chuyển tiền mua bán chứng khoán, tham gia đấu giá, nhận cổ tức,... trực tuyến với các công ty chứng khoán có liên kết với Vietcombank.
- **Tiết kiệm/Tài khoản tiền gửi có kỳ hạn (VND, Ngoại tệ):** Là sản phẩm tiền gửi có kỳ hạn dành cho khách hàng cá nhân với mức lãi suất hấp dẫn. Một số sản phẩm tiền gửi có kỳ hạn mà Vietcombank đang cung cấp:
 - Nhóm sản phẩm tiền gửi thông thường: Tiết kiệm trả trước, Tiết kiệm trả sau, Tiết kiệm lãi lũy định kỳ.
 - Nhóm sản phẩm linh hoạt về phương thức gửi: Tiết kiệm tự động, Tiền gửi trực tuyến, Tiết kiệm rút gốc từng phần.
 - Nhóm sản phẩm linh hoạt theo khách hàng: Tích lũy kiểu hồi, Tích lũy cho con, Tiền gửi Cán bộ công nhân viên.

Dành cho khách hàng tổ chức:

Với mục tiêu trở thành một ngân hàng đa năng, chính sách huy động vốn của Vietcombank không chỉ hướng tới các khách hàng bán buôn truyền thống là các Tổng công ty, các doanh nghiệp lớn mà còn không ngừng mở rộng hoạt động huy động vốn tới các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Với chiến lược cạnh tranh bằng sự khác biệt trên nền

tăng công nghệ quản lý vốn của ngân hàng hiện đại, các sản phẩm tiền gửi của Vietcombank đã mang lại cho khách hàng những lợi ích khác biệt so với sản phẩm cùng loại trên thị trường. Một số sản phẩm tiêu biểu:

- **Tài khoản thanh toán đặc biệt:** là các loại tài khoản đặc biệt của Vietcombank, với sự hỗ trợ đầy đủ về mặt kỹ thuật và nghiệp vụ, sẽ giúp doanh nghiệp kiểm soát chi tiết các vấn đề ngân quỹ hàng ngày một cách hiệu quả nhất. Một số loại tài khoản đặc biệt gồm: Tài khoản vốn đầu tư trực tiếp; Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp; Tài khoản vốn đầu tư ra nước ngoài; Tài khoản cho vay, thu hồi nợ nước ngoài...
- **Tài khoản tiền gửi có kỳ hạn:** tài khoản đáp ứng nhu cầu đầu tư hiệu quả nguồn vốn nhàn rỗi của doanh nghiệp trong một thời gian nhất định, Vietcombank cung cấp các loại sản phẩm tiền gửi đa dạng, linh hoạt với các mức lãi suất hấp dẫn tương ứng với kì hạn gửi phù hợp với kế hoạch sử dụng vốn của doanh nghiệp. Với sản phẩm này, khách hàng tổ chức có thể: rút tiền tại các chi nhánh của Vietcombank trên toàn quốc; được đảm bảo khoản đầu tư của doanh nghiệp mang lại hiệu quả cao; lựa chọn kì hạn gửi đa dạng phù hợp với kế hoạch sử dụng vốn của doanh nghiệp.
- **Tài khoản tiền gửi đặc biệt:** là tài khoản mà Vietcombank thiết kế riêng theo nhu cầu và kế hoạch sử dụng vốn của doanh nghiệp như sản phẩm tiền gửi kì hạn lẻ, sản phẩm tiền gửi lãi suất bậc thang, sản phẩm tiền gửi được quyền chọn rút trước hạn với các mức lãi suất cạnh tranh. Khách hàng tổ chức sẽ gia tăng thu nhập theo số dư, có nhiều kì hạn lựa chọn với mức lãi suất hấp dẫn; tận dụng tối đa khả năng sinh lời từ nguồn tiền nhàn rỗi.

SẢN PHẨM TÍN DỤNG

Dành cho khách hàng cá nhân:

Các sản phẩm tín dụng mà Vietcombank cung cấp rất đa dạng, phong phú, nhất là các sản phẩm dành cho khách hàng cá nhân.

- **Cho vay mua/xây dựng/sửa chữa nhà:** là giải pháp tài chính đối với các khách hàng cá nhân có nhu cầu xây mới nhà hoặc mua nhà mới, mua đất, mua căn hộ dự án.
- **Cho vay tiêu dùng:** là giải pháp tài chính đối với các khách hàng cá nhân có nhu cầu vay vốn để đáp ứng nhu cầu chi tiêu cá nhân như: vay mua xe ô tô, vay tiêu dùng không đảm bảo bằng tài sản, vay tiêu dùng có tài sản bảo đảm, vay cầm cố giấy tờ có giá, thấu chi tài khoản, vay du học, vay duy trì tài chính liên tục....
- **Cho vay kinh doanh:** là giải pháp tài chính đối với các khách hàng là hộ kinh doanh có nhu cầu mở rộng quy mô công ty như: sản phẩm Kinh doanh Tài Lộc, vay

đầu tư tài sản cố định, vay kinh doanh sạp chợ, vay trong ngành khai thác thủy sản...

Dành cho khách hàng tổ chức:

Đối với nhu vốn lưu động, nhằm giúp doanh nghiệp hoạt động hiệu quả trong suốt chu kỳ kinh doanh, Vietcombank sẵn sàng đáp ứng nhu cầu một cách kịp thời, với nhiều hình thức vay vốn phù hợp với dòng tiền trong kinh doanh và kế hoạch tài chính của doanh nghiệp.

Đối với nhu cầu vay vốn trung dài hạn, Vietcombank cung cấp cho doanh nghiệp các dịch vụ đa dạng trong lĩnh vực cho vay vốn dài hạn dành cho các dự án đầu tư. Vietcombank luôn sẵn sàng đồng hành cùng doanh nghiệp trong suốt quá trình thực hiện dự án như từ thẩm định, tư vấn, cho vay và cho đến quản lý dự án.

- **Cho vay ngắn hạn:** là hình thức cấp tín dụng kì hạn tối đa 12 tháng, trong đó Vietcombank đáp ứng nhu cầu vay vốn gắn liền mục đích vay, phương án kinh doanh cụ thể. Đặc điểm chính của sản phẩm: mỗi lần có nhu cầu rút vốn, doanh nghiệp sẽ phải lập 01 bộ hồ sơ vay và tổng số tiền giải ngân \leq Số tiền vay cam kết trong hợp đồng. Sản phẩm này hướng tới phân khúc khách hàng doanh nghiệp có nhu cầu vốn không thường xuyên, hoặc vay có tính chất mùa vụ.
- **Tài trợ vốn lưu động – Hạn mức tín dụng ngắn hạn:** là hình thức cấp tín dụng trong đó doanh nghiệp được quyền rút theo hạn mức tín dụng đã được cấp trong một khoảng thời gian nhất định (tối đa không quá 12 tháng). Khi sử dụng gói tín dụng này, doanh nghiệp chỉ phải lập 01 hồ sơ cho nhiều khoản vay trong một chu kỳ kinh doanh (tối đa không quá 12 tháng) của mình. Tổng doanh số cho vay trong thời gian cho vay có thể lớn hơn hạn mức tín dụng nếu doanh nghiệp thường xuyên trả nợ. Sản phẩm phù hợp với doanh nghiệp có nhu cầu vốn thường xuyên, tốc độ luân chuyển vốn lưu động nhanh và có uy tín đối với Vietcombank.
- **Tài trợ vốn lưu động – Thấu chi:** là hình thức cấp tín dụng trong đó Vietcombank cho phép doanh nghiệp chi vượt số tiền có trên tài khoản thanh toán của mình. Doanh nghiệp được phép chi vượt số dư trên tài khoản tiền gửi thanh toán trong hạn mức thấu chi được cấp. Khi số dư tài khoản tiền gửi thanh toán dương (>0), doanh nghiệp được hưởng lãi suất tiền gửi. Ngược lại, khi số dư âm (<0), doanh nghiệp phải trả lãi suất thấu chi. Nợ gốc được trả tự động khi doanh nghiệp có bất kì khoản tiền ghi có nào về tài khoản.
- **Cho vay dự án mới:** Vietcombank cung cấp nguồn vốn dài hạn cho các dự án đầu tư mới trong tất cả các lĩnh vực kinh tế khác nhau. Với tiềm lực tài chính lớn và nhiều năm kinh nghiệm, Vietcombank có thể tài trợ nguồn vốn dài hạn để đầu tư phát triển từ những dự án qui mô nhỏ như khách sạn mini, nhà hàng ăn uống cho

đến những dự án qui mô rất lớn như khu đô thị mới, nhà máy sản xuất thép hay công trình thủy điện. Hơn nữa, Vietcombank có thể thẩm định, tư vấn, giúp doanh nghiệp lập phương án tài chính cũng như dòng tiền tương lai cho các dự án đầu tư trên nhiều lĩnh vực khác nhau như: các dự án bất động sản; các dự án xây dựng nhà xưởng và mua sắm thiết bị; Các dự án mua sắm phương tiện vận tải; Các dự án có bảo lãnh của Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB); Các dự án năng lượng tái tạo (sử dụng nguồn vốn của Ngân hàng thế giới - WB)...

SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ KINH DOANH NGOẠI TỆ

Ngoài ra, Vietcombank cũng từng bước giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ phái sinh tiền tệ cho thị trường căn cứ và quy định pháp luật tại Việt Nam. Một số sản phẩm, dịch vụ phái sinh tiền tệ Vietcombank:

- **Giao dịch ngoại tệ giao ngay:** là giao dịch mua bán ngoại tệ với tỷ giá xác định, có hiệu lực thanh toán trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày chốt giá mua bán.
- **Giao dịch ngoại tệ kỳ hạn:** là giao dịch mua bán ngoại tệ với một tỷ giá xác định, có hiệu lực thanh toán vào một ngày cụ thể trong tương lai.

DỊCH VỤ THANH TOÁN

Vietcombank mang đến cho khách hàng những giải pháp thanh toán đa dạng và hiệu quả, phù hợp với đặc điểm, nhu cầu riêng biệt của từng khách hàng:

Dành cho doanh nghiệp mua hàng

- **Chuyển tiền nước ngoài:** Theo yêu cầu của doanh nghiệp nhập khẩu, Vietcombank thực hiện thanh toán tiền nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ cho người xuất khẩu đối với các hợp đồng nhập khẩu theo phương thức chuyển tiền. Với mạng lưới ngân hàng đại lý rộng khắp, Vietcombank cung cấp cho khách hàng dịch vụ chuyển tiền với chi phí cạnh tranh nhất trên thị trường.
- **Nhờ thu nhập khẩu:** Vietcombank tiếp nhận bộ chứng từ ngân hàng nước ngoài chuyển đến, và thông báo cho doanh nghiệp nhập khẩu. Dựa trên việc thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán bộ chứng từ của doanh nghiệp nhập khẩu, Vietcombank chuyển bộ chứng từ cho doanh nghiệp nhận hàng.
- **Thư tín dụng L/C:** Phát hành L/C theo đề nghị của doanh nghiệp nhập khẩu; ký hậu vận đơn/phát hành bảo lãnh nhận hàng/Ủy quyền nhận hàng theo LC; thanh toán L/C
- **Thư tín dụng trả chậm được thanh toán trước hạn (UPAS/UPAS PLUS):** Sản phẩm đáp ứng nhu cầu thanh toán theo L/C trả chậm của doanh nghiệp nhập khẩu trong khi doanh nghiệp xuất khẩu vẫn được thanh toán ngay hoặc vào một thời điểm cụ thể trước ngày đáo hạn từ ngân hàng chiết khấu được Vietcombank chỉ định.

Dành cho doanh nghiệp bán hàng:

- **Nhận tiền nước ngoài:** Vietcombank cung cấp dịch vụ này đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa dịch vụ theo phương thức thanh toán chuyển tiền (T/T).
- **Nhờ thu xuất khẩu:** Doanh nghiệp xuất khẩu chỉ thị cho Vietcombank thu hộ tiền từ người nhập khẩu căn cứ trên bộ chứng từ giao hàng, theo đó, ngân hàng sẽ trao bộ chứng từ giao hàng cho người nhập khẩu để nhận hàng khi người nhập khẩu trả tiền (đối với nhờ thu trả ngay – D/P) hoặc chấp nhận thanh toán (đối với nhờ thu trả chậm – D/A).
- **Thư tín dụng L/C:** Thông báo L/C; gửi bộ chứng từ đi đòi tiền theo L/C; khách hàng xuất trình bộ chứng từ đòi tiền theo L/C tại Vietcombank để Vietcombank gửi đi đòi tiền Ngân hàng nước ngoài theo quy định của L/C; Thanh toán bộ chứng từ
- **Thư tín dụng nội bộ được thanh toán trước hạn:** L/C do Vietcombank phát hành và có giá trị thanh toán tại Vietcombank. L/C cho phép Vietcombank thanh toán theo đề nghị của Người hưởng L/C trước ngày đáo hạn thanh toán của bộ chứng từ xuất trình theo L/C.

E-BANKING

VCB e-banking với các tiện ích vượt trội, giao diện hiện đại, thân thiện, cho phép khách hàng thực hiện các giao dịch ngân hàng mọi lúc mọi nơi.

- **VCB-iB@nking** là dịch vụ Ngân hàng trực tuyến internet banking cho phép khách hàng thực hiện các giao dịch ngân hàng trên máy tính hay thiết bị di động có kết nối internet.
- **VCB – SMS B@nking** là dịch vụ cho phép khách hàng truy vấn thông tin, nạp tiền điện thoại bất cứ lúc nào, nhận tin nhắn chủ động qua VCB – SMS B@nking giúp khách hàng nhận ngay tin nhắn thông báo từ Vietcombank khi có biến động số dư tài khoản tiền gửi thanh toán hoặc chi tiêu thẻ tín dụng.
- **VCB-Mobile B@nking** là dịch vụ ngân hàng trên điện thoại di động, cho phép khách hàng thực hiện nhiều loại giao dịch với thao tác đơn giản, tiện lợi như chuyển tiền, nạp tiền điện thoại, thanh toán hóa đơn, tra cứu thông tin. Ngoài ra, dịch vụ Mobile Bankplus dành cho các chủ thuê bao di động Viettel, cho phép khách hàng thực hiện các giao dịch ngân hàng trên điện thoại di động thông qua 4 kênh giao dịch SIM BankPlus (ứng dụng cài đặt sẵn trên SIM), USSD (nhắn tin sử dụng đầu số *123#), Bankplus WAP (truy cập website trên di động) và Bankplus App.
- **Ngân hàng 24/7 qua điện thoại - VCB – Phone B@nking** là dịch vụ ngân hàng cho phép khách hàng truy vấn thông tin và thực hiện một số giao dịch ngân hàng qua hình thức gọi điện thoại (cố định hoặc di động) đến Trung tâm dịch vụ khách

hàng của VCB (VCC). Yêu cầu của khách hàng có thể được thực hiện tự động hoặc được hỗ trợ bởi tư vấn viên của VCC.

DỊCH VỤ THẺ

Luôn tiên phong trong việc cung cấp cho khách hàng các giải pháp tài chính tối ưu nhất, Vietcombank là ngân hàng thương mại đầu tiên và đứng đầu ở Việt Nam triển khai dịch vụ thẻ - dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt hiệu quả, an toàn và tiện lợi nhất hiện nay.

Vietcombank là ngân hàng duy nhất tại Việt Nam chấp nhận thanh toán cả 7 loại thẻ ngân hàng thông dụng trên thế giới mang thương hiệu American Express, Visa, MasterCard, JCB, Diners Club, Discover và UnionPay. Vietcombank luôn tự hào với vị trí dẫn đầu về thị phần phát hành và thanh toán thẻ trên thị trường thẻ Việt Nam.

CÁC SẢN PHẨM KHÁC

Chuyển và nhận tiền

- **Chuyển tiền đi trong nước:** Khách hàng có thể chuyển tiền trong hoặc ngoài hệ thống Vietcombank cho cá nhân và tổ chức một cách tự động, nhanh chóng, chính xác; không hạn chế số tiền chuyển; có thể thực hiện trên nhiều kênh giao dịch như quầy, máy ATM, hoặc trên Internet.
- **Chuyển tiền đi nước ngoài:** Đáp ứng nhu cầu chuyển tiền của khách hàng tới bất cứ nơi nào trên thế giới với hệ thống điện chuyển tiền Swift, dựa trên mối quan hệ trực tiếp với hơn 1500 ngân hàng đại lý trên khắp thế giới. Với hệ thống MoneyGram, Vietcombank mang đến cho khách hàng dịch vụ chuyển tiền nhanh trong vòng 10 phút đi 190 vùng lãnh thổ và quốc gia trên toàn thế giới với mức phí ưu đãi và chất lượng dịch vụ vượt trội.
- **Nhận tiền chuyển đến trong nước**
- **Nhận tiền chuyển từ nước ngoài.**

Bảo hiểm

Vietcombank liên kết cùng Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Vietcombank Cardif (VCLI) phân phối nhiều sản phẩm bảo hiểm hấp dẫn.

- **Bảo An tín dụng:** lựa chọn tối ưu dành cho khoản tín dụng của khách hàng với nhiều tiện ích trọn gói.
- **Bảo An thành tài:** kế hoạch an sinh giáo dục toàn diện kết hợp tích lũy và bảo vệ.
- **Bảo An gia:** bảo hiểm sức khỏe dành cho các căn bệnh hiểm nghèo.

- **Bảo An tài trí:** đáp ứng nhu cầu tiết kiệm đồng thời cung cấp giải pháp bảo vệ toàn diện cho khách hàng và gia đình.

Đầu tư

Vietcombank thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho các Quỹ mở (Quỹ Đầu tư cân bằng chiến lược và Quỹ Đầu tư cổ phiếu hàng đầu) được thành lập và quản lý bởi Công ty liên doanh quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Vietcombank (VCBF).

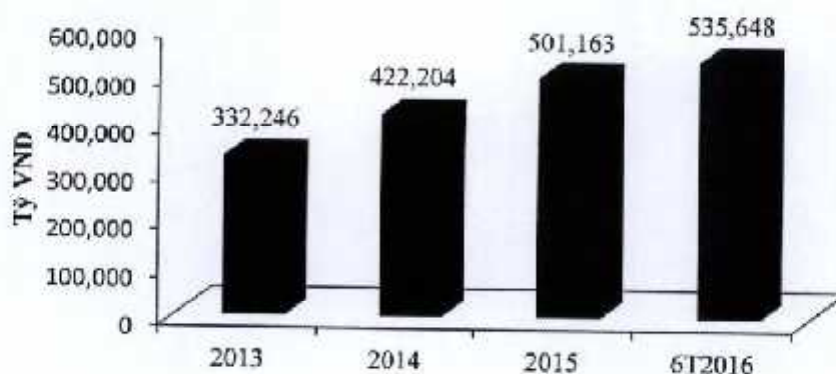
B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Huy động vốn

Hoạt động huy động vốn của Vietcombank trong năm 2015 tăng trưởng bền vững, đáp ứng nhu cầu sử dụng vốn và đảm bảo an toàn thanh khoản của hệ thống.

Tiền gửi của khách hàng đạt 501.163 tỷ đồng tính đến 31/12/2015, tăng 18,7% so với thời điểm ngày 31/12/2014, cao hơn mức tăng bình quân của toàn ngành (~14,4%) và cùng cổ thanh khoản của Vietcombank. Tính đến hết Quý II/2016, tiền gửi của khách hàng của Vietcombank đạt 535.648 tỷ đồng, tăng 6,9% so với cuối năm 2015.

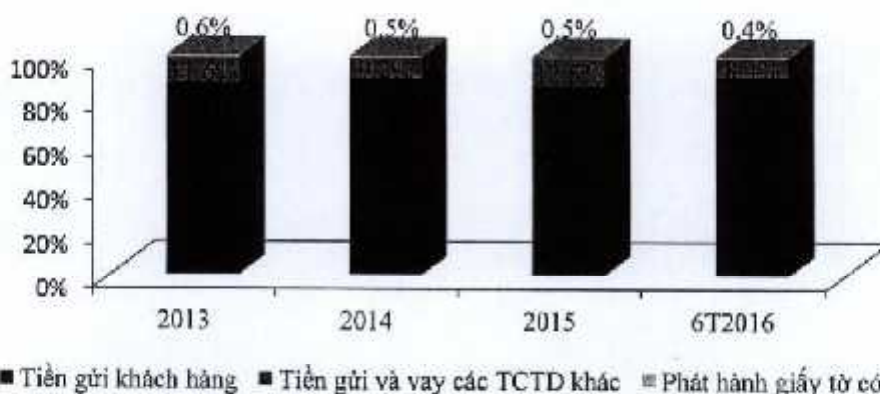
Hình 3. Tình hình tiền gửi của khách hàng qua các năm



Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2014 – 2015 và Báo cáo tài chính hợp nhất đã soát xét Quý II/2016 của Vietcombank

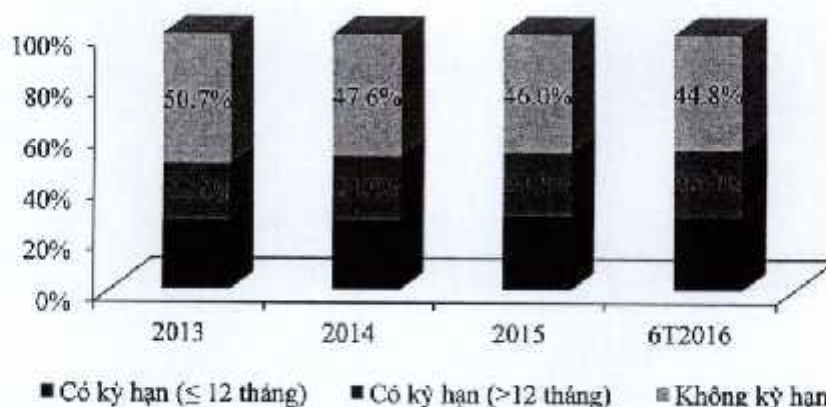
Cơ cấu huy động vốn của Vietcombank dịch chuyển theo hướng bền vững hơn, tiền gửi của khách hàng là nguồn huy động vốn lớn nhất, chiếm khoảng gần 90%. Xét theo kỳ hạn, tiền gửi khách hàng có kỳ hạn ngắn (≤ 12 tháng) chiếm tỷ trọng lớn nhất nhưng đang có xu hướng giảm dần; tỷ trọng tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng tăng dần, giúp cơ cấu kỳ hạn an toàn và bền vững hơn.

Hình 4. Cơ cấu huy động vốn của Vietcombank qua các năm



Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2014 – 2015 và Báo cáo tài chính hợp nhất đã soát xét Quý II/2016 của Vietcombank

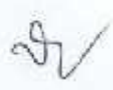
Hình 5. Cơ cấu tiền gửi khách hàng theo kỳ hạn của Vietcombank



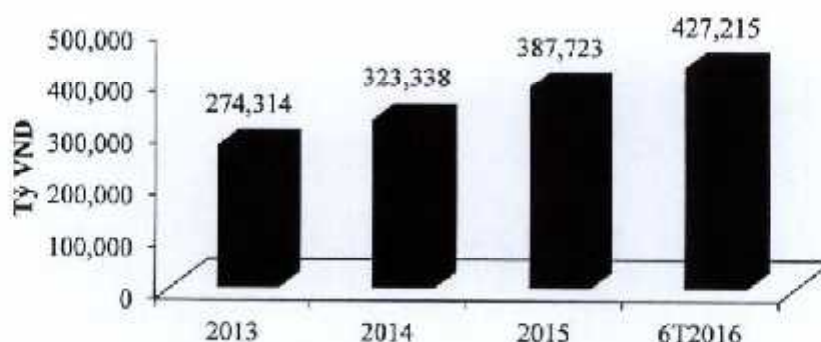
Nguồn: Vietcombank

Hoạt động tín dụng

Vietcombank tiếp tục duy trì mức tăng trưởng tín dụng cao. Cuối năm 2015, dư nợ tín dụng của Vietcombank đạt 387.723 tỷ đồng, tăng trưởng 19,9%, cao hơn tăng trưởng tín dụng của toàn hệ thống (17,3%) và vượt kế hoạch 5,96%. Tính trung bình tốc độ tăng trưởng bình quân của dư nợ cho vay khách hàng đạt 18,89% trong giai đoạn 2013-2015. Tính đến thời điểm ngày 30/6/2016, dư nợ tín dụng của Vietcombank đạt 427.215 tỷ đồng, tăng 10,2% so với cuối năm 2015.



Hình 6. Tăng trưởng tín dụng của Vietcombank qua các năm

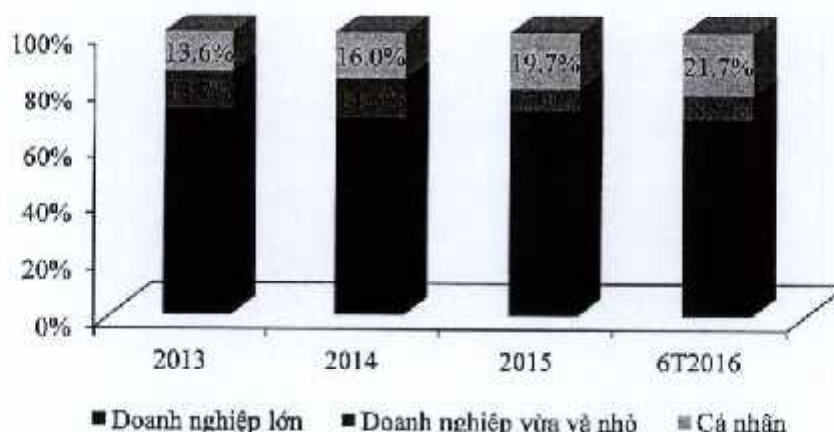


Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2014 – 2015 và Báo cáo tài chính hợp nhất đã soát xét Quý II/2016 của Vietcombank

Cơ cấu dư nợ tín dụng

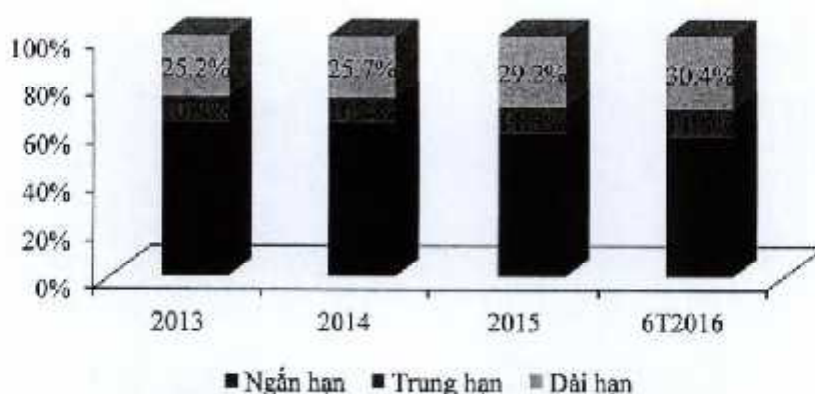
Cơ cấu cho vay khách hàng tiếp tục có sự thay đổi tích cực theo định hướng đã đề ra. Tính đến hết Quý II/2016, cơ cấu cho vay khách hàng tiếp tục chuyển biến tích cực: Cơ cấu cho vay khách hàng doanh nghiệp lớn giảm nhẹ tương ứng từ 72,4% (2015) xuống mức 69,8% vào Quý II/2016; trong khi tỷ trọng cho vay khách hàng SME và cho vay cá nhân tăng nhẹ từ 7,9% và 19,7% năm 2015 lên 8,5% và 21,7% vào Quý II/2016.

Hình 7. Cơ cấu cho vay khách hàng theo đối tượng của Vietcombank qua các năm



Nguồn: Vietcombank

Xét theo cơ cấu kỳ hạn, cho vay ngắn hạn giảm từ 64% (2013) xuống 59,5% (2015) và 58,1% (Quý II/2016), tỷ lệ trung dài hạn tăng từ 36% (2013) lên 40,5% (2015) và 41,9% (Quý II/2016).

Hình 8. Cơ cấu cho vay khách hàng theo kỳ hạn của Vietcombank

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2014 – 2015 và Báo cáo tài chính đã soát xét Quý II/2016 của Vietcombank

Chất lượng tín dụng liên tục cải thiện

Chất lượng tín dụng được cải thiện đáng kể, tỷ lệ nợ xấu giảm từ 2,31% (2014) xuống 1,84% (2015), và thấp hơn mức không chế kế hoạch (2,5%) do Vietcombank đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp quản trị rủi ro và xử lý nợ xấu. Tính đến hết Quý II/2016, tỷ lệ nợ xấu của Vietcombank tiếp tục giảm xuống so với cuối năm 2015 và đạt mức 1,75%.

Kết quả thu hồi nợ ngoại bảng khả quan

Thu hồi nợ ngoại bảng năm 2015 đạt 2.511 tỷ đồng (ghi nhận vào thu nhập 2.087 tỷ đồng, vượt 4,25% kế hoạch); trong đó thu nợ đã xử lý bằng DPRR đạt 1.834 tỷ đồng, thu nợ đã bán cho VAMC đạt 677 tỷ đồng.

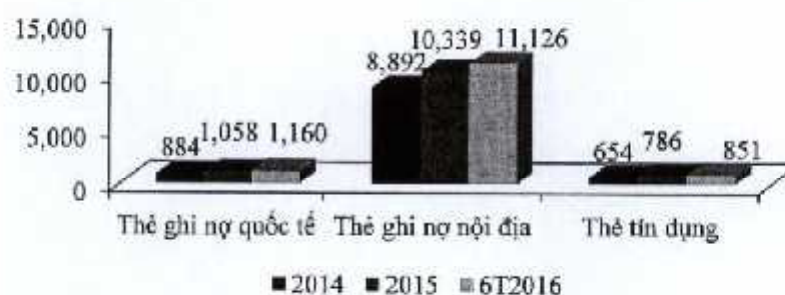
Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán

Các hoạt động dịch vụ thanh toán quốc tế của Vietcombank trong năm 2015 đạt tăng trưởng khá cao và hầu hết đạt chỉ tiêu kế hoạch. Doanh số thanh toán quốc tế - tài trợ thương mại (TTQT-TTTM) đạt 45,98 tỷ USD, tăng 10,4% so với 2014. Thị phần TTQT-TTTM đạt 15,86%, chiếm vị trí dẫn đầu thị trường. Thu nhập hoạt động TTQT-TTTM tăng trưởng tích cực nhờ đa dạng hóa sản phẩm đạt 804 tỷ VNĐ, tăng 13,3% so với năm 2014. Trong 6 tháng đầu năm 2016, Vietcombank tiếp tục duy trì vị trí dẫn đầu thị trường trong lĩnh vực tài trợ thương mại và thanh toán quốc tế, cụ thể thị phần tài trợ thương mại đạt xấp xỉ 16%, nhờ nền tảng khách hàng vững chắc bao gồm các nhà xuất nhập khẩu hàng đầu Việt Nam và hệ thống mạng lưới ngân hàng đại lý rộng khắp trên thế giới.

Trong năm 2015, hoạt động thẻ tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu thị trường. Các hoạt

động thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ của Vietcombank đều tăng trưởng mạnh so với năm 2014. Nhiều chỉ tiêu có mức tăng trưởng mạnh và hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2015. Cụ thể: (i) Thị phần thanh toán thẻ: Thẻ quốc tế chiếm 45%, thẻ nội địa chiếm 30,32%; (ii) Thị phần phát hành thẻ ghi nợ nội địa, ghi nợ quốc tế, tín dụng quốc tế chiếm lần lượt 16%, 29,3% và 21,4%; (iii) Thị phần doanh số sử dụng thẻ quốc tế và ghi nợ quốc tế chiếm 19% và 22,5%. Mạng lưới đơn vị chấp nhận thẻ tăng 11.092 đơn vị, chiếm 32% thị phần. Dịch vụ SMS Banking, Mobile Banking và Internet Banking có mức tăng trưởng khá, tăng tương ứng 27%, 68% và 28% so với năm 2014. Trong 6 tháng đầu năm 2016, Vietcombank vẫn tiếp tục là ngân hàng số 1 về thẻ.

Hình 9. Số lượng thẻ



Nguồn: Vietcombank

Hoạt động ngân hàng đại lý

Là ngân hàng chuyên doanh Việt Nam đầu tiên hoạt động trong lĩnh vực kinh tế đối ngoại, sau hơn 50 năm hoạt động, Vietcombank đã thiết lập một mạng lưới các ngân hàng đại lý rộng khắp trên toàn thế giới, điều này mang lại lợi thế về mặt quy mô giúp Vietcombank thực hiện các giao dịch ngân hàng quốc tế với các thị trường trên thế giới được nhanh chóng, an toàn, hiệu quả.

Hiện tại Vietcombank có quan hệ đại lý với khoảng 2.000 ngân hàng và chi nhánh ngân hàng tại 176 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, và Vietcombank luôn đặt quan hệ đại lý với các ngân hàng hàng đầu tại từng quốc gia và vùng lãnh thổ đó.

Trong thời gian tới, chiến lược của Vietcombank đối với hoạt động ngân hàng đại lý là tập trung duy trì và nâng cấp quan hệ đại lý với các đối tác truyền thống, đồng thời tiếp tục phát triển mạng lưới ngân hàng đại lý, chú trọng vào các thị trường tiềm năng phù hợp với định hướng mở rộng thương mại và hợp tác của Việt Nam và trong những lĩnh vực kinh doanh là thế mạnh truyền thống của Vietcombank. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện.

6.2. Dự án đang triển khai

Để thực hiện các mục tiêu chiến lược đề ra, Vietcombank đã và đang triển khai nhiều dự án nhằm phát triển hoạt động kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh. Trong năm 2015, Vietcombank đã triển khai 11 chương trình và dự án nhằm tăng cường năng lực và cải thiện hiệu quả hoạt động trên các mảng lĩnh vực như công nghệ thông tin, quản trị rủi ro, tài chính, kế toán...

Nguồn vốn của các dự án được tính vào vốn đầu tư mua sắm tài sản cố định và chi phí hoạt động kinh doanh của Vietcombank.

Danh sách cụ thể các dự án đang triển khai như sau:

TT	Lĩnh vực	Dự án/Chương trình	Mô tả
1	Phát triển sản phẩm mới, lĩnh vực kinh doanh mới	Chương trình Credit TOM	Chuyển đổi mô hình tín dụng khách hàng bán buôn theo hướng tập trung để tối ưu hóa hiệu quả bán và thời gian xử lý
2		Chương trình Basel II	Nâng cao năng lực quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn Hiệp ước vốn Basel II
3		Fraud Detection	Xây dựng Khung quản trị rủi ro gian lận
4	Quản trị rủi ro	Quản lý rủi ro thị trường	Nâng cao năng lực quản lý rủi ro thị trường theo tiêu chuẩn quốc tế
5		Nâng cao năng lực Kiểm toán và Kiểm tra nội bộ	Nâng cao năng lực của bộ phận Kiểm toán và Kiểm tra nội bộ
6	Hệ thống thông tin quản lý	MIS	Xây dựng Hệ thống quản lý thông tin ngân hàng tập trung
7	Quản lý tài sản nợ - có của ngân hàng	ALM-FTP-MPA	Xây dựng khung và hệ thống quản lý tài sản nợ có của ngân hàng, định giá vốn nội bộ, phân tích lợi nhuận đa chiều
8	Công nghệ tin học	Core Banking	Thay thế hệ thống Core Banking và Tài trợ thương mại
9		Trade Finance	
10	Quản trị nguồn nhân lực	KPI	Xây dựng khung đánh giá, quản lý và chế độ đãi ngộ người lao động
11		Elearning	Xây dựng hệ thống đào tạo trực tuyến

Nguồn: Vietcombank

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

7.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	30/6/2016
Tổng giá trị tài sản	576.995.651	674.394.640	16,88%	679.000.959
Thu nhập lãi & các khoản TN tương tự	28.222.389	31.360.729	11,12%	18.033.336
Thu nhập lãi thuần	12.008.791	15.453.032	28,68%	9.157.432
Chi phí Thuế TNDN	1.258.357	1.495.390	18,84%	850.411
Lợi nhuận trước thuế	5.844.067	6.827.457	16,83%	4.279.575
Lợi nhuận sau thuế	4.585.710	5.332.067	16,28%	3.429.164

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2015 và Báo cáo tài chính hợp nhất đã soát xét 6 tháng đầu năm 2016 của Vietcombank

Kết quả hoạt động của Vietcombank trong giai đoạn 2014 đến 6 tháng đầu năm 2015 khá tốt. Tổng tài sản tăng trưởng bền vững. Năm 2015, tổng tài sản đạt 674.394 tỷ đồng, tăng 16,88% so với năm 2014. Tại thời điểm 30/6/2016, tổng tài sản đạt 679.000 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cuối năm 2015. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự của Vietcombank có sự tăng trưởng mạnh trong giai đoạn 2014 đến 6 tháng đầu năm 2015. Năm 2015, thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự của Vietcombank tăng 11,12% so với năm 2014. Đặc biệt, tính đến 30/6/2016, thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự của Vietcombank đạt 18.033 tỷ đồng, bằng 57,5% thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự cả năm 2015.

Lợi nhuận sau thuế năm 2015 của Vietcombank đạt 5.332 tỷ đồng, tăng 16,28% so với năm 2014. Tính đến 6 tháng đầu năm 2016, lợi nhuận sau thuế bằng 64,31% lợi nhuận sau thuế cả năm 2015.

7.2. Các chỉ tiêu khác

Cơ cấu thu nhập

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		30/6/2016	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	28.222.389	77,03%	31.360.729	75,49%	18.033.336	79,26%
Thu nhập từ HĐ dịch vụ	2.912.389	7,95%	3.557.304	8,56%	1.997.726	8,78%
TN từ HĐKD ngoại hối	2.858.995	7,80%	3.904.111	9,40%	1.535.767	6,75%
TN từ HĐKD chứng khoán	251.043	0,69%	319.270	0,77%	207.194	0,91%
TN từ HĐ chứng khoán ĐT	243.174	0,66%	212.758	0,51%	7.176	0,03%
TN từ HĐ góp vốn mua CP	210.979	0,58%	48.435	0,12%	25.963	0,11%

Thu nhập từ HĐ khác	1.939.628	5,29%	2.140.550	5,15%	944.364	4,15%
Tổng cộng	36.638.597	100%	41.543.157	100%	22.751.526	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2015 và Báo cáo tài chính hợp nhất đã soát xét 6 tháng đầu năm 2016 của Vietcombank

Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		30/6/2016	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Thu nhập lãi thuần	12.008.791	69,47%	15.453.032	72,89%	9.157.432	74,57%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	1.516.871	8,78%	1.872.648	8,83%	1.060.138	8,63%
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	1.345.079	7,78%	1.572.574	7,42%	1.038.228	8,45%
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	199.124	1,15%	178.362	0,84%	181.967	1,48%
Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động chứng khoán đầu tư	219.751	1,27%	171.467	0,81%	(482)	(0,0%)
Lãi thuần từ hoạt động góp vốn mua cổ phần	210.979	1,22%	48.435	0,23%	25.963	0,21%
Lãi thuần từ hoạt động khác	1.784.643	10,33%	1.905.279	8,99%	817.728	6,66%
Tổng cộng	17.285.238	100%	21.201.797	100%	12.280.974	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2015 và Báo cáo tài chính hợp nhất đã soát xét 6 tháng đầu năm 2016 của Vietcombank

Chi phí hoạt động

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		30/6/2016	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	135.501	1,98%	165.500	1,99%	69.269	1,39%
Chi phí cho nhân viên	3.480.576	50,81%	4.283.737	51,57%	2.176.754	43,55%

Chi tiêu	Năm 2014		Năm 2015		30/6/2016	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Chi về tài sản	1.600.571	23,37%	1.820.583	21,92%	872.230	17,45%
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	1.378.566	20,13%	1.692.881	20,38%	1.702.970	34,07%
Chi nộp phí bảo hiểm, bảo toàn tiền gửi cho khách hàng	225.038	3,29%	292.895	3,53%	168.404	3,37%
Chi dự phòng giảm giá khoản đầu tư, mua cổ phần	-	0,00%	9.948	0,12%	-	0,00%
Chi phí hoạt động khác	29.474	0,42%	40.705	0,49%	8.252	0,17%
Tổng cộng	6.849.726	100%	8.306.249	100%	4.997.879	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2015 và Báo cáo tài chính hợp nhất đã soát xét 6 tháng đầu năm 2016 của Vietcombank

Báo cáo thay đổi VCSH

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2014	Năm 2015	30/6/2016
Vốn của tổ chức tín dụng	32.420.681	32.420.681	32.420.681
+Vốn điều lệ	26.650.203	26.650.203	26.650.203
+Thặng dư vốn cổ phần	5.725.318	5.725.318	5.725.318
+Vốn khác	45.160	45.160	45.160
Quỹ của tổ chức tín dụng	4.151.991	4.941.362	4.936.561
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	67.236	79.969	78.970
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	83.405	89.222	89.222
Lợi nhuận chưa phân phối	6.601.598	7.475.808	10.902.265
Lợi ích của cổ đông thiểu số	147.852	165.300	148.345
Tổng	43.472.763	45.172.342	48.576.044

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2015 của Vietcombank và Báo cáo tài chính hợp nhất đã soát xét 6 tháng đầu năm 2016 của Vietcombank

8. Chính sách chia lợi nhuận hoặc cổ tức

Vietcombank chính thức hoạt động dưới mô hình ngân hàng TMCP từ ngày 02/06/2008. Từ năm 2008 đến nay, Vietcombank đã thực hiện trả cổ tức bằng tiền mặt và cổ phiếu. Trong những năm tiếp theo, Vietcombank sẽ thực hiện chính sách cổ tức theo định hướng ổn định và đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Chỉ tiêu	2012	2013	2014	2015 ^(*)
Tỷ lệ cổ tức	12%/mệnh giá bằng tiền mặt	12%/mệnh giá bằng tiền mặt	10%/mệnh giá bằng tiền mặt và 15% bằng cổ phiếu	10%/mệnh giá bằng tiền mặt và 35% bằng cổ phiếu

Nguồn: Vietcombank

^(*) Ngày 15/4/2016, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Vietcombank đã thông qua mức chi trả cổ tức năm 2015 là tối đa 10%/mệnh giá bằng tiền mặt và chia cổ phiếu thưởng với tỷ lệ là 35% tại Nghị quyết số 09/TN2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/4/2016. Hiện tại, Vietcombank đã thực hiện chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức 10%/mệnh giá bằng tiền mặt vào ngày 12/9/2016 và xác định ngày thanh toán vào ngày 30/9/2016. Đối với việc phát hành cổ phiếu thưởng (35%), Vietcombank đã nhận được chấp thuận về việc phát hành cổ phiếu thưởng (35%) của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và đã thực hiện chốt danh sách cổ đông để trả cổ phiếu thưởng (35%) vào ngày 12/9/2016. Vietcombank đang tiếp tục triển khai các thủ tục để đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung theo quy định của pháp luật và dự kiến sẽ hoàn thành trong Quý 4 năm 2016.

9. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	30/6/2016
1. Vốn tự có			
- Vốn điều lệ (Triệu đồng)	26.650.203	26.650.203	26.650.203
- Tỷ lệ an toàn vốn	11,61%	11,04%	9,74%
2. Chất lượng tài sản			
- Tỷ lệ nợ xấu ²	2,31%	1,84%	1,75%
- (Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác) ³ /Tổng tài sản	65,95%	63,27%	68,32%
- Tài sản có sinh lời ⁴ /Tổng tài sản có nội bảng	96,43%	96,60%	96,67%

² Tỷ lệ nợ xấu tính trên tổng dư nợ cho vay khách hàng

³ Cho vay khách hàng và cho vay tổ chức tín dụng không gồm dự phòng

⁴ Tài sản có sinh lời bao gồm toàn bộ tài sản có sinh lời trên Bảng cân đối kế toán ngoại trừ tiền mặt, tài sản cố định và tài sản có khác.

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	30/6/2016
3. Kết quả hoạt động kinh doanh			
- Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	13,61%	15,40%	18,26%
- Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	16,83%	16,78%	16,27%
- Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	25,96%	27,43%	24,77%
4. Khả năng thanh khoản⁵			
- Khả năng thanh toán ngay (Tỷ lệ dự trữ thanh khoản)	32,2%	24,9%	24,1%
- Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	15,8%	24,9%	27,3%

Nguồn: Vietcombank

10. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

10.1. Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nghiêm Xuân Thành	Chủ tịch HĐQT
Ông Phạm Quang Dũng	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Hoa	Ủy viên HĐQT
Ông Nguyễn Danh Lương	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Dũng	Ủy viên HĐQT
Ông Yutaka Abe	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Ủy viên HĐQT

⁵ Đối với khả năng thanh khoản:

- Năm 2014: VCB thực hiện theo Thông tư số 13/2010/TT-NHNN ngày 20/05/2010 quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng và các văn bản sửa đổi, bổ sung, Thông tư số 15/2009/TT-NHNN ngày 10/08/2009 quy định về tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn đối với tổ chức tín dụng.

- Năm 2015 và 6T/2016: VCB thực hiện theo Thông tư 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

☉ Chủ tịch HĐQT

1. Họ và tên: **NGHIÊM XUÂN THÀNH**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 02/11/1969
4. Nơi sinh: Vĩnh Phúc
5. Số CMND: 026069000377; Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư; Ngày cấp: 15/09/2015
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Địa chỉ thường trú: Số 50B, Hoa Phượng 7, Vincom Riverside, Long Biên, Hà Nội
9. Điện thoại công ty: (84-4)3.9343137
10. Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế
11. Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng: Chủ tịch Hội đồng quản trị VCB
12. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Chủ tịch Hiệp hội Ngân hàng Châu Á - ABA
13. Quá trình công tác:
 - 10/1988 – 8/1994 Cán bộ - Ngân hàng Công thương Vĩnh Phúc
 - 9/1994 – 5/1997 Trưởng phòng kế toán - Ngân hàng Công thương Phúc Yên
 - 6/1997 – 4/1999 Cán bộ Phòng Tổ chức cán bộ và đào tạo - Ngân hàng Công thương Việt Nam
 - 5/1999 – 6/2002 Phó chánh văn phòng – Thư ký Tổng giám đốc
 - 7/2002 – 10/2003 Trưởng Ban thư ký Hội đồng quản trị - Ngân hàng Công thương Việt Nam
 - 11/2003 – 2/2006 Trưởng phòng Quản lý Rủi ro và Nợ có vấn đề - Ngân hàng Công thương Việt Nam
 - 3/2006 -8/2008 Trưởng phòng Quản lý Nợ có vấn đề - Ngân hàng Công thương Việt Nam
 - 8/2008 – 10/2010 Giám đốc - Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân
 - 10/2010 – 1/2012 Giám đốc - Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đống Đa
 - 1/2012 – 6/2012 Phó Tổng giám đốc - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
 - 6/2012 – 7/2013 Chánh Văn phòng - Ngân hàng Nhà nước
 - 7/2013 – 11/2014 Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
 - 11/2014 đến nay Chủ tịch HĐQT Ngân hàng - TMCP Ngoại thương Việt Nam
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- o Sở hữu cá nhân: 21.500 cổ phiếu (chiếm 0,00081% vốn điều lệ)
- o Sở hữu đại diện: 822.030.633 cổ phiếu (chiếm 30,84% vốn điều lệ) sở hữu đại diện cho Ngân hàng Nhà nước
- o Sở hữu của người có liên quan:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại Vietcombank (tại thời điểm chốt danh sách cổ đông gần nhất của Vietcombank)	Tỷ lệ (%)
Nghiêm Thị Thúy	Chị gái	4.490	0,00017

16. Các khoản nợ đối với Vietcombank: Không
17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Vietcombank: Theo Quy chế chi trả lương của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
18. Lợi ích liên quan đối với Vietcombank: Không
19. Quyền lợi mâu thuẫn với Vietcombank: Không

Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

1. Họ và tên: **PHẠM QUANG DŨNG**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 18/4/1973
4. Nơi sinh: Tỉnh Thanh Hóa
5. Hộ chiếu số: B3209999; Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh;
Ngày cấp: 09/07/2009
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 2A2 Tập thể Bộ Văn Hóa, Hoàng Cầu, Quận Đống Đa, Hà Nội.
9. Điện thoại công ty: 04 39343137
10. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài Chính Ngân hàng, Đại học Birmingham – Anh Quốc
11. Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng: Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT
12. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
13. Quá trình công tác:
 - 08/1994 – 09/1996 Cán bộ - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 09/1996 – 09/1997 Học viên Cao học Tài chính Ngân hàng tại - Đại học Birmingham – Anh Quốc
 - 10/1997 – 08/1998 Cán bộ - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 08/1998 – 06/1999 Trưởng phòng Tổng hợp - Công ty Cho thuê Tài chính NHNTVN
 - 07/1999 – 5/2000 Phó Văn phòng - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 5/2000 – 10/2002 Phó Giám đốc - Công ty Vinafico HongKong
 - 10/2002 – 5/2007 Trưởng phòng QHNDL - Ngân hàng Ngoại thương

- 6/2007 – 5/2008 Việt Nam
Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
- 5/2008 – 31/10/2014 Phó Tổng Giám đốc, thành viên HĐQT - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
- Từ 1/11/2014 - Nay Tổng Giám đốc, thành viên HĐQT - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
- o Sở hữu cá nhân: . 2.431 cổ phiếu (chiếm 0,0001% vốn điều lệ)
 - o Sở hữu đại diện: 616.522.975 cổ phiếu (chiếm 23,13390% vốn điều lệ)
sở hữu đại diện cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
 - o Sở hữu của người có liên quan:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại Vietcombank (tại thời điểm chốt danh sách cổ đông gần nhất của Vietcombank)	Tỷ lệ (%)
Đàm Thanh Lam	Vợ	41.181	0,0015%

16. Các khoản nợ đối với Vietcombank: Không
17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Vietcombank: Theo Quy chế chi trả lương của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
18. Lợi ích liên quan đối với Vietcombank: Không
19. Quyền lợi mâu thuẫn với Vietcombank: Không

Ủy viên HĐQT

1. Họ và tên: **LÊ THỊ HOA**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày tháng năm sinh: 09/09/1962
4. Nơi sinh: Tỉnh Nghệ An
5. Số CMND: 180070500; Nơi cấp: Nghệ An; Ngày cấp: 25/03/2002
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 18, ngõ 84, đường Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
9. Điện thoại công ty: (84-4) 3.9349974
10. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
11. Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng: Thành viên Hội đồng Quản trị
12. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
13. Quá trình công tác:
 - 03/1983 – 05/1985 Giáo viên - Trường Nghiệp vụ Ngân hàng – Nghệ An
 - 05/1985 – 01/1989 Cán bộ - Ngân hàng Nhà nước Nghệ An



- 01/1989 – 02/1991 Cán bộ - Ngân hàng Ngoại Thương – Chi nhánh Vinh
 - 02/1991 – 06/1994 Phó phòng Tín dụng - Ngân hàng Ngoại Thương – Chi nhánh Vinh
 - 06/1994 – 01/2003 Phó Giám đốc - Ngân hàng Ngoại Thương – Chi nhánh Vinh
 - 13/01/2003 – nay Thành viên Hội đồng quản trị - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
14. Hành vi vi phạm pháp luật: không
15. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
- o Sở hữu cá nhân: . 4.677 cổ phiếu (chiếm 0,00017 % vốn điều lệ)
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ)
 - o Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
16. Các khoản nợ đối với Vietcombank: không
17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Vietcombank: Theo Quy chế chi trả lương của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
18. Lợi ích liên quan đối với Vietcombank: không
19. Quyền lợi mâu thuẫn với Vietcombank: không

☉ Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

1. Họ và tên: **NGUYỄN DANH LƯƠNG**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 9/10/1957
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Số CMND: 011399725; Nơi cấp: Hà Nội; Ngày cấp: 28/01/2010
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 27 ngõ 2 Vương Thừa Vũ, Thanh Xuân, Hà Nội
9. Điện thoại công ty: 04.39388516
10. Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Kinh tế
11. Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
12. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Ủy viên Hội đồng Hiệp hội Ngân hàng
13. Quá trình công tác:
 - 04/1975 – 01/1982 Bộ đội - Sư đoàn 338,386
 - 02/1982 – 02/1987 Học viên - Trường cao cấp nghiệp vụ Ngân hàng
 - 03/1987 – 03/1991 Cán bộ phòng Kế toán tài vụ - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 04/1991 – 10/1993 Phó phòng phụ trách phòng Vi tính - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 11/1993 – 04/1994 Phó phòng Kế toán tài chính - Ngân hàng Ngoại



- 05/1994 – 12/1994 thương Việt Nam
Phó phòng Kế toán SGD - Ngân hàng Ngoại
thương Việt Nam
 - 01/1995 – 09/1996 Trưởng phòng Kế toán giao dịch SGD - Ngân
hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 10/1996 – 07/2001 Phó Giám đốc SGD - Ngân hàng Ngoại thương
Việt Nam
 - 08/2001 – 12/2001 Phó Giám đốc phụ trách SGD - Ngân hàng Ngoại
thương Việt Nam
 - 01/2002 – 08/2009 Giám đốc Sở giao dịch - Ngân hàng Ngoại
thương Việt Nam
 - 08/2009 – 10/2009 Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Sở giao dịch
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
 - 11/2009 – 04/2012 Phó Tổng giám đốc - Ngân hàng TMCP Ngoại
thương Việt Nam
 - 04/2012 - Nay Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám
đốc - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
- o Sở hữu cá nhân: . 16.009 cổ phiếu (chiếm 0,0006% vốn điều lệ)
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (chiếm 0 vốn điều lệ)
 - o Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
16. Các khoản nợ đối với Vietcombank: Không
17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Vietcombank: Theo Quy chế chi trả lương của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
18. Lợi ích liên quan đối với Vietcombank: Không
19. Quyền lợi mâu thuẫn với Vietcombank: Không

Ủy viên HĐQT


1. Họ và tên: **NGUYỄN THỊ DŨNG**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày tháng năm sinh: 02/10/1955
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Số CMND: 011211848; Nơi cấp: Hà Nội; Ngày cấp: 28/10/2009
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 2 Ngõ 136 phố Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội
9. Điện thoại công ty: (84-4) 3.9343137
10. Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Kinh tế
11. Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng: Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập
12. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
13. Quá trình công tác:



- 11/1980 – 03/1985 Cán bộ Vụ Tổ chức Cán bộ - Ngân hàng Nhà nước
 - 04/1985 – 06/1989 Nghi công tác – đi với chồng theo chế độ phụ nhân tại Liên Xô (cũ)
 - 07/1989 – 06/1995 Cán bộ Phòng Kế toán Quốc tế – Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam
 - 07/1995 – 04/1998 Phó phòng Chế độ và Phân tích kinh tế – Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam
 - 05/1998 – 08/1998 Phó Giám đốc Trung tâm Đào tạo - Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam
 - 09/1998 – 10/2010 Trưởng phòng Tổng hợp và Phân tích kinh tế – Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam
 - 11/2010 – 04/2013 Nghi hưu theo chế độ
 - 04-2013 – nay Thành viên HĐQT độc lập - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
14. Hành vi vi phạm pháp luật: không
15. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
- o Sở hữu cá nhân: 2.300 cổ phiếu (chiếm 0,00008 % vốn điều lệ)
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ)
 - o Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
16. Các khoản nợ đối với Vietcombank: Không
17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Vietcombank: Theo Quy chế chi trả lương của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
18. Lợi ích liên quan đối với Vietcombank: Không
19. Quyền lợi mâu thuẫn với Vietcombank: Không

☛ Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

1. Họ và tên: **YUTAKA ABE**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 22/8/1961
4. Nơi sinh: Fujisawa, tỉnh Kanagawa, Nhật Bản
5. Hộ chiếu số: TH4281133; Ngày cấp: 14/5/2008; Nơi cấp: Đại sứ quán Nhật Bản tại Thái Lan
6. Quốc tịch: Nhật Bản
7. Dân tộc: Không
8. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: A502, 582-12, Hirado-cho, Totsuka-ku, Yokohama, Kanagawa, Nhật Bản
9. Điện thoại công ty: 04-39343137
10. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị
11. Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng: Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc



12. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên Ban Điều hành Ngân hàng Mizuho Nhật Bản
13. Quá trình công tác:
- Từ 1984 đến 1984 Cán bộ - Fuji Bank, Limited - Chi nhánh Kawasaki
 - Từ 1986 đến 1989 Cán bộ - Fuji Bank, Limited - Chi nhánh Semba
 - Từ 1989 đến 1995 Quản lý - Fuji Bank, Limited - Chi nhánh Hong Kong
 - Từ 1995 đến 1996 Sinh viên cao học - Học viện Quản trị Kinh Doanh - Đại học Stanford GSB
 - Từ 1996 đến 2000 Quản lý Bộ phận Quốc tế - Fuji Bank, Limited
 - Từ 2000 đến 2002 Quản lý Cao cấp Bộ phận Quốc tế - Mizuho Holdings, Inc.
 - 2002 Quản lý Cao cấp Bộ phận Quốc tế - Mizuho Corporate Bank, Ltd.
 - Từ 2002 đến 2004 Phó trưởng phòng cao cấp Bộ phận Hợp tác Quốc tế - Mizuho Corporate Bank, Ltd.
 - Từ 2004 đến 2007 Phó Giám Đốc - Mizuho Corporate Bank, Ltd., Phòng Khách hàng doanh nghiệp Shinjuku
 - Từ 2007 đến 2010 Đồng Tổng Giám Đốc chi nhánh - Mizuho Corporate Bank, Ltd. - Chi nhánh Đài Bắc, Đài Loan
 - Từ 2010 đến 2012 Giám đốc Bộ phận Kinh doanh Quốc tế - Mizuho Bank, Ltd.
 - Từ 2012 đến nay Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan
- o Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu (chiếm 0 % vốn điều lệ)
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ)
 - o Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ)
16. Các khoản nợ đối với Vietcombank: Không
17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Vietcombank: Theo Quy chế chi trả lương của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
18. Lợi ích liên quan đối với Vietcombank: Không
19. Quyền lợi mâu thuẫn với Vietcombank: Không

Ủy viên HĐQT

- | | |
|-------------------------|--|
| 1. Họ và tên: | NGUYỄN MẠNH HÙNG |
| 2. Giới tính: | Nam |
| 3. Ngày tháng năm sinh: | 5/2/1974 |
| 4. Nơi sinh: | Hà Nội |
| 5. Số CMND: | 011806526; Nơi cấp: Hà Nội; Ngày cấp: 6/3/2012 |

6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P2 – B39 – Yên Lãng – Đống Đa – Hà Nội (nay là Số 1 ngách 26/28 Thái Thịnh 2)
9. Điện thoại công ty: 043 9343137
10. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chuyên ngành Kinh tế phát triển
11. Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng: Ủy viên Hội đồng quản trị.
12. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
13. Quá trình công tác:
- 10/1998 – 7/2001 Cán bộ Phòng Dự án, Sở Giao dịch - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 8/2001 – 8/2003 Cán bộ Phòng Quản lý Tín dụng - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 9/2003 – 7/2006 Phó trưởng phòng Quản lý Tín dụng - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 8/2006 – 9/2007 Phó trưởng phòng Chính sách Tín dụng - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 9/2007 – 12/2007 Phó phòng phụ trách Phòng Chính sách Tín dụng - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 12/2007 – 2/2012 Trưởng phòng Chính sách Tín dụng - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
 - 3/2012 – 8/2012 Phó Giám đốc phụ trách điều hành - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội
 - 9/2012 – 26/12/2014 Giám đốc - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội
 - 26/12/2014 - nay Ủy viên HĐQT - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
- o Sở hữu cá nhân: 1.682 cổ phiếu (chiếm 0,00006% vốn điều lệ)
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ)
 - o Sở hữu của người có liên quan:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại Vietcombank (tại thời điểm chốt danh sách cổ đông gần nhất của Vietcombank)	Tỷ lệ (%)
Vũ Thị Vân Hương	Vợ	1.869	0,00007

16. Các khoản nợ đối với Vietcombank: Không
17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Vietcombank: Theo Quy chế chi trả lương của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
18. Lợi ích liên quan đối với Vietcombank: Không
19. Quyền lợi mâu thuẫn với Vietcombank: Không

10.2. Ban điều hành

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
<i>Ông Phạm Quang Dũng</i>	Tổng Giám đốc
<i>Ông Nguyễn Danh Lương</i>	Phó Tổng Giám đốc
<i>Ông Yutaka Abe</i>	Phó Tổng Giám đốc
<i>Ông Đào Minh Tuấn</i>	Phó Tổng Giám đốc
<i>Ông Đào Hào</i>	Phó Tổng Giám đốc
<i>Ông Phạm Thanh Hà</i>	Phó Tổng Giám đốc
<i>Bà Trương Thị Thúy Nga</i>	Phó Tổng Giám đốc
<i>Ông Phạm Mạnh Thắng</i>	Phó Tổng Giám đốc
<i>Bà Nguyễn Thị Kim Oanh</i>	Phó Tổng Giám đốc
<i>Bà Đinh Thị Thái</i>	Phó Tổng Giám đốc

☑ **Tổng Giám đốc – Ông PHẠM QUANG DŨNG**

(Như đã nêu tại mục 10.2)

☑ **Phó Tổng Giám đốc – Ông NGUYỄN DANH LƯƠNG**

(Như đã nêu tại mục 10.2)

☑ **Phó Tổng Giám đốc – Ông YUTAKA ABE**

(Như đã nêu tại mục 10.2)

☑ **Phó Tổng Giám đốc**

- | | |
|-------------------------|--|
| 1. Họ và tên: | ĐÀO MINH TUẤN |
| 2. Giới tính: | Nam |
| 3. Ngày tháng năm sinh: | 02/8/1961 |
| 4. Nơi sinh: | Hà Nội |
| 5. Số CMND: | 001061004555; Nơi cấp: Hà Nội; Ngày cấp:
20/10/2015 |
| 6. Quốc tịch: | Việt Nam |

7. Dân tộc: Kinh
8. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số nhà 25 Ngõ 2 Vương Thừa Vũ – Khương Trung – Thanh Xuân – Hà Nội
9. Điện thoại công ty: 043 9343137
10. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
11. Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng: Phó Tổng Giám đốc
12. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
13. Quá trình công tác:
- 5/1984 – 8/1988 Trợ lý nghiên cứu máy tính Cục nghiên cứu - Bộ tổng tham mưu
 - 8/1988 – 8/1990 Thực tập sinh nghiên cứu máy tính - Học viên IMAT - Cộng hoà Dân chủ Đức
 - 9/1990 - 11/1991 Trợ lý nghiên cứu máy tính Cục nghiên cứu - Bộ Tổng tham mưu
 - 5/12/1991 Chuyển ngành về Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 12/1991- 3/1993 Cán bộ tin học - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 3/1993-10/1993 Phó phòng tin học - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 11/1993 - 5/2007 Trưởng Trung tâm tin học - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 15/6/2007 - nay Phó Tổng Giám Đốc - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
- o Sở hữu cá nhân: 4304 cổ phiếu (chiếm 0,00016 % vốn điều lệ)
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (chiếm 0 % vốn điều lệ)
 - o Sở hữu của người có liên quan:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại Vietcombank (tại thời điểm chốt danh sách cổ đông gần nhất của Vietcombank)	Tỷ lệ (%)
Đậu Thị Thuý Vân	Vợ	56.278	0,0021

16. Các khoản nợ đối với Vietcombank: Không
17. Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Vietcombank: Theo Quy chế chi trả lương của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam;
18. Lợi ích liên quan đối với Vietcombank: Không
19. Quyền lợi mâu thuẫn với Vietcombank: Không

Phó Tổng Giám đốc

1. Họ và tên: **ĐÀO HẢO**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 6/8/1958
4. Nơi sinh: Tỉnh Bình Định

5. Số CMND: 020588765; Nơi cấp: TP.HCM; Ngày cấp: 27/06/20
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: A-5-3 lô 85-2 Chung cư Cảnh Viên 1, Khu Đô thị Phú Mỹ Hưng Quận 7 TP.HCM
9. Điện thoại công ty: 04.39343137
10. Trình độ chuyên môn: Cử nhân
11. Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng: Phó Tổng giám đốc
12. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
13. Quá trình công tác:
 - 1980 - 1987 Cán bộ Phòng Phi mậu dịch - Ngân hàng Ngoại thương – CN TP.HCM
 - 1987 - 1990 Cán bộ Phòng Tín dụng - Ngân hàng Ngoại thương – CN TP.HCM
 - 1991 - 1992 Phó phòng Tín dụng - Ngân hàng Ngoại thương – CN TP.HCM
 - 1992 - 1999 Trưởng phòng Tín dụng - Ngân hàng Ngoại thương – CN TP.HCM
 - 2000 – 3/2008 Phó Giám đốc - Ngân hàng Ngoại thương – CN TP.HCM
 - 4/2008 – 8/2010 Giám đốc - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN TP.HCM
 - 8/2010 - Nay Phó Tổng giám đốc - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan
 - o Sở hữu cá nhân: 6.114 cổ phiếu (chiếm 0,00023% vốn điều lệ)
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ)
 - o Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ)
16. Các khoản nợ đối với Vietcombank: Không
17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Vietcombank: Theo Quy chế chi trả lương của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam;
18. Lợi ích liên quan đối với Vietcombank: Không
19. Quyền lợi mâu thuẫn với Vietcombank: Không

Phó Tổng Giám đốc

1. Họ và tên: **PHẠM THANH HÀ**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 11/11/1973
4. Nơi sinh: Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
5. Số CMND: 011852319; Nơi cấp: Hà Nội; Ngày cấp: 16/07/2009
6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh
8. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: B6 – X1, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
9. Điện thoại công ty: 04.39393445
10. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh về tài chính và đầu tư
11. Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng: Phó Tổng Giám đốc
12. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)
 - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Vietcombank – Cardif (VCLI)
13. Quá trình công tác
- 08/1994 - 06/1999 Cán bộ Phòng Thẩm định đầu tư và Chứng khoán – Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 07/1999 – 12/2001 Học thạc sỹ - ĐH George Washington University - Hoa Kỳ
 - 01/2002 – 04/2003 Phó trưởng phòng Quản lý các đề án công nghệ - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 05/2003 – 05/2005 Trưởng phòng Quản lý các đề án công nghệ - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 06/2005 – 06/2009 Trưởng phòng Kinh doanh Ngoại tệ - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 07/2009 – 07/2010 Trưởng phòng Quản lý và Kinh doanh Vốn – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
 - 08/2010 đến nay Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
- o Sở hữu cá nhân: . 2.431 cổ phiếu (chiếm 0,00009% vốn điều lệ)
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ)
 - o Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ)
16. Các khoản nợ đối với Vietcombank: Không
17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Vietcombank: Theo Quy chế chi trả lương của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam;
18. Lợi ích liên quan đối với Vietcombank: Không
19. Quyền lợi mâu thuẫn với Vietcombank: Không

☞ Phó Tổng Giám đốc

1. Họ và tên: **TRƯƠNG THỊ THÚY NGÀ**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày tháng năm sinh: 30/10/1963
4. Nơi sinh: Quảng Trị



5. Số CMND: 024115491; Nơi cấp: TP.HCM; Ngày cấp: 12/12/2012
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 285/90 Cách Mạng Tháng Tám, P.12, Q.10, TP.HCM
9. Điện thoại công ty: 08.38297245
10. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
11. Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh TP.HCM
12. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
13. Quá trình công tác
- 06/1985 – 10/1989 Nhân viên Ngân hàng Công thương - CN TP.Huế - Bình Trị Thiên
 - 11/1989 – 11/1990 Nhân viên - Công ty Vàng bạc Đá quý Quảng Trị
 - 12/1990 – 03/1993 Cửa hàng trưởng – Cửa hàng Vàng bạc Đá quý Quảng Trị
 - 04/1993 – 12/1994 Phó trưởng phòng Kế toán - Công ty Vàng bạc Đá quý Quảng Trị
 - 01/1995 – 04/1996 Trưởng phòng Kế toán - Công ty Vàng bạc Đá quý Quảng Trị
 - 05/1996 – 12/1998 Nhân viên Phòng Kế toán Tài chính – Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - CN TP.HCM
 - 12/1998 – 12/2001 Phó phòng Kế toán Tài chính – Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - CN TP.HCM
 - 12/2001 – 12/2004 Trưởng phòng Kế toán Tài chính – Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - CN TP.HCM
 - 01/2005 – 07/2010 Phó Giám đốc - Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - CN TP.HCM
 - 08/2010 – 11/2012 Giám đốc - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN TP.HCM
 - 12/2012 - nay Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN TP.HCM
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
- o Sở hữu cá nhân: 1.591 cổ phiếu (chiếm 0,00006% vốn điều lệ)
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ)
 - o Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ)
16. Các khoản nợ đối với Vietcombank: Không
17. Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Vietcombank: Theo chế độ của Vietcombank;
18. Lợi ích liên quan đối với Vietcombank: Không
19. Quyền lợi mâu thuẫn với Vietcombank: Không

☛ Phó Tổng Giám đốc

1. Họ và tên: **PHẠM MẠNH THẮNG**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 24/ 07/1962
4. Nơi sinh: TP Hạ Long (Hòn Gai cũ), tỉnh Quảng Ninh
5. Số CMND: 013100971; Nơi cấp: Hà Nội; Ngày cấp: 04/07/200
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 46 – 46B, 113, Vĩnh Hồ, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội
9. Điện thoại công ty: 04 39343137
10. Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ
11. Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng: Phó Tổng giám đốc
12. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
13. Quá trình công tác
 - 1985 – 1991 Nhân viên phòng Ngoại hối - Ngân hàng Nhà nước Tỉnh Quảng Ninh
 - 1991 – 1993 Nhân viên phòng kế toán - Ngân hàng Ngoại thương – CN Quảng Ninh
 - 1993 – 7/2000 Phó trưởng phòng kế toán thanh toán - Ngân hàng Ngoại thương – CN Quảng Ninh
 - 8/2000 – 11/2002 Phó giám đốc - Ngân hàng Ngoại thương – CN Quảng Ninh
 - 12/2002 – 3/2014 Giám đốc - Ngân hàng TMCP Ngoại thương - Chi nhánh Hải Dương
 - 3/2014 – nay Phó Tổng giám đốc - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 20.146 cổ phiếu (chiếm 0,0076% vốn điều lệ)
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ)
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ)
16. Các khoản nợ đối với Vietcombank: Không
17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Vietcombank: Theo chế độ của Vietcombank
18. Lợi ích liên quan đối với Vietcombank: Không
19. Quyền lợi mâu thuẫn với Vietcombank: Không

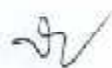
☛ Bà Nguyễn Thị Kim Oanh – Phó Tổng Giám đốc

1. Họ và tên: **NGUYỄN THỊ KIM OANH**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày tháng năm sinh: 10/05/1975
4. Nơi sinh: Xã Quỳnh Giang, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An



5. Số CMND: 012435144; Nơi cấp: Hà Nội; Ngày cấp: 24/04/200
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phòng W805, Indochina Plaza Hanoi, 241 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
9. Điện thoại công ty: 04.39343137
10. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ
11. Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng: Phó Tổng giám đốc
12. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
13. Quá trình công tác
 - 1/1997 – 8/2001 Cán bộ Phòng Dự án – Sở Giao dịch – Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 9/2001 – 4/2002 Cán bộ Phòng Dự án – Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 5/2002 – 12/2003 Du học sinh – Khoa Kinh doanh – Đại học New South Wales - Úc
 - 12/2003 – 7/2006 Cán bộ Phòng Dự án – Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 8/2006 – 8/2007 Phó phòng Quản lý rủi ro tín dụng – Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 9/2007 – 8/2008 Phó phụ trách phòng Quản lý rủi ro tín dụng – Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 9/2008 – 8/2009 Phó phòng Quản lý rủi ro tín dụng – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
 - 9/2009 – 5/2012 Trưởng phòng Quản lý rủi ro tín dụng – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
 - 5/2012 - 4/2013 Trưởng phòng Chính sách tín dụng – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
 - 4/2013 – 12/2014 Ủy viên HĐQT – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
 - 12/2014 - nay Phó Tổng giám đốc – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan
 - o Sở hữu cá nhân: 2.096 cổ phiếu (chiếm 0,00008% vốn điều lệ)
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ)
 - o Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ)
16. Các khoản nợ đối với Vietcombank: Không
17. Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Vietcombank: Theo Quy chế chi trả lương của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam;
18. Lợi ích liên quan đối với Vietcombank: Không
19. Quyền lợi mâu thuẫn với Vietcombank: Không

 **Phó Tổng Giám đốc**



1. Họ và tên: **ĐINH THỊ THÁI**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày tháng năm sinh: 10/01/1976
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Số CMND: 011728783; Nơi cấp: Hà Nội; Ngày cấp: 23/12/201
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 293 Hoàng Hoa Thám, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
9. Điện thoại công ty: 04.39343137
10. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ
11. Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng: Phó Tổng giám đốc
12. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
13. Quá trình công tác
 - 7/1999 – 7/2000 Cán bộ Phòng thẩm định đầu tư và chứng khoán – Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 8/2000 – 1/2003 Cán bộ Phòng Đầu tư Dự án – Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 2/2003 – 1/2006 Kiểm soát viên Phòng Đầu tư Dự án – Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 2/2006 – 8/2008 Phó trưởng phòng Đầu tư dự án – Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 9/2008 – 5/2014 Trưởng phòng Đầu tư dự án – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
 - 5/2014 – 6/2014 Trưởng phòng Quản lý rủi ro tín dụng – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
 - 6/2014 – 5/2015 Phó Tổng giám đốc - Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam
 - 6/2015 - Nay Phó Tổng giám đốc – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - o Sở hữu cá nhân: . 1.332 cổ phiếu (chiếm 0,00005% vốn điều lệ)
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ)
 - o Sở hữu của người có liên quan:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại Vietcombank (tại thời điểm chốt danh sách cổ đông gần nhất của Vietcombank)	Tỷ lệ (%)
Lê Đức Thành	Chồng	3.742	0,00014%

16. Các khoản nợ đối với Vietcombank: Không
17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Vietcombank: Theo Quy chế chi trả lương của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam;

18. Lợi ích liên quan đối với Vietcombank: Không
 19. Quyền lợi mâu thuẫn với Vietcombank: Không

10.3. Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Trương Lệ Hiền	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà La Thị Hồng Minh	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Đỗ Thị Mai Hương	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Vũ Thị Bích Vân	Thành viên Ban Kiểm soát

Trưởng Ban Kiểm soát

1. Họ và tên: **TRƯƠNG LỆ HIỀN**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày tháng năm sinh: 18/10/1965
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Số CMND: 010981439; Nơi cấp: Hà Nội; Ngày cấp: 01/09/2016
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 14 ngõ 370 Thụy Khuê, Hà Nội
9. Điện thoại công ty: 04.39343137
10. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
11. Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng: Trưởng Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
12. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
13. Quá trình công tác:
 - 11/1987 – 04/1997 Cán bộ - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 05/1997 – 08/2001 Phó phòng Kinh doanh Ngoại tệ - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 08/2001 – 08/2005 Trưởng phòng Kế toán Kinh doanh Vốn - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 09/2005 – 05/2008 Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ, Thành viên Ban Kiểm soát - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 06/2008 - nay Trưởng ban Kiểm soát - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - o Sở hữu cá nhân: . 3.742 cổ phiếu (chiếm 0,00014% vốn điều lệ)

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ)
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ)
- 16. Các khoản nợ đối với Vietcombank: Không
- 17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Vietcombank: Theo Quy chế chi trả tiền lương của Vietcombank
- 18. Lợi ích liên quan đối với Vietcombank: Không
- 19. Quyền lợi mâu thuẫn với Vietcombank: Không

❖ Bà La Thị Hồng Minh – Thành viên Ban Kiểm soát

1. Họ và tên: **LA THỊ HỒNG MINH**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày tháng năm sinh: 22/02/1973
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Số CMND: 011957011; Nơi cấp: Hà Nội; Ngày cấp: 28/02/2005
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Tày
8. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P1-D18-Tập thể Kim Liên, quận Đống Đa, Hà Nội
9. Điện thoại công ty: 04.39343137
10. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
11. Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng: thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
12. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên Ban kiểm soát Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)
13. Quá trình công tác
 - 12/1994 -07/1996 Cán bộ Sở giao dịch - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – PGD số 2
 - 08/1996 – 04/2005 Cán bộ Phòng Kế toán tài chính - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 05/2005 - 08/2005 Thành viên Ban Kiểm soát - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 09/2005 – 05/2008 Thành viên Ban Kiểm soát kiêm Phó trưởng Kiểm toán nội bộ - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 06/2008 – 08/2010 Thành viên Ban Kiểm soát kiêm Trưởng Kiểm toán nội bộ - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
 - 09/2010 - nay Thành viên Ban Kiểm soát kiêm Trưởng phòng Giám sát hoạt động - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
 - 01/01/2010 - nay Thành viên kiêm nhiệm Ban Kiểm soát VCBS - Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan

- Sở hữu cá nhân: . 2.431 cổ phiếu (chiếm 0,00009% vốn điều lệ)
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ)
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ)
16. Các khoản nợ đối với Vietcombank: Không
 17. Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Vietcombank: Theo Quy chế chi trả tiền lương của Vietcombank
 18. Lợi ích liên quan đối với Vietcombank: Không
 19. Quyền lợi mâu thuẫn với Vietcombank: Không

👤 Bà Đỗ Thị Mai Hương – Thành viên Ban Kiểm soát

1. Họ và tên: **ĐỖ THỊ MAI HƯƠNG**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày tháng năm sinh: 06/12/1974
4. Nơi sinh: Hà nội
5. Số CMND: 011751999; Nơi cấp: Hà nội; Ngày cấp: 11/05/2007
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 16 –B3 Tập thể Kim Liên, P.Kim Liên, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội
9. Điện thoại công ty: 04.39343137
10. Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ kinh tế quốc tế
11. Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng: Phó Phòng giám sát hoạt động kiểm Thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
12. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
13. Quá trình công tác
 - 6/1996-1/1997 Nhân viên - Công ty TNHH Genisys Ltd.co
 - 2/1997-3/1997 Nhân viên Phòng Quan hệ Quốc tế - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 3/1997- 08/2005 Nhân viên Phòng Quản lý tín dụng - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 09/2005 - 06/2006 Thành viên Ban Kiểm soát - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 07/2006 – 08/2010 - Thành viên Ban Kiểm soát - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cho thuê tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.
 - 09/2010 - nay - Phó trưởng phòng Giám sát hoạt động kiểm Thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty TNHH một thành viên Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
- o Sở hữu cá nhân: 3.929 cổ phiếu (chiếm 0,000147 % vốn điều lệ)
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ)
 - o Sở hữu của người có liên quan:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại Vietcombank (tại thời điểm chốt danh sách cổ đông gần nhất của Vietcombank)	Tỷ lệ (%)
Nguyễn Thị Minh Tâm	Mẹ đẻ	1.869	0,00007%

16. Các khoản nợ đối với Vietcombank: Không
17. Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Vietcombank: Theo Quy chế chi trả tiền lương của Vietcombank.
18. Lợi ích liên quan đối với Vietcombank: Không
19. Quyền lợi mâu thuẫn với Vietcombank: Không

Thành viên Ban Kiểm soát

1. Họ và tên: **VŨ THỊ BÍCH VÂN**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày tháng năm sinh: 09/02/1964
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Số CMND: 011151201; Nơi cấp: Hà Nội; Ngày cấp: 31/5/2007
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 29 phố Hai Bà Trưng, P. Tràng Tiền, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
9. Điện thoại công ty: 04 38265978
10. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ tài chính ngân hàng
11. Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng: Thành viên Ban kiểm soát – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
12. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó vụ trưởng Vụ Tài chính Kế toán, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
13. Quá trình công tác
 - 1987 - 1990 Nhân viên Sở Giao dịch I – Ngân hàng Công thương Việt Nam
 - 1990 - 1999 Công chức Vụ Tài chính Kế toán – Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
 - 1999 - 2008 Phó trưởng phòng - Vụ Tài chính Kế toán – Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
 - 2008 -2010 Trưởng phòng - Vụ Tài chính Kế toán – Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- 2010 – nay
 - Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính Kế toán – Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - Thành viên Ban Kiểm soát – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.
- 14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- 15. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - o Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ)
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ)
 - o Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ)
- 16. Các khoản nợ đối với Vietcombank: Không
- 17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Vietcombank: Theo Quy chế chi trả tiền lương của Vietcombank.
- 18. Lợi ích liên quan đối với Vietcombank: Không
- 19. Quyền lợi mâu thuẫn với Vietcombank: Không

10.4. Kế toán trưởng

Kế toán trưởng

1. Họ và tên: **PHÙNG NGUYỄN HẢI YÊN**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày tháng năm sinh: 27/12/1973
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Số CMND: 011620007; Nơi cấp: Hà Nội; Ngày cấp: 13/04/200
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 208 – B3 – Khu TT2 NHNT – Láng Hạ - Hà Nội
9. Điện thoại công ty: 04.39343137
10. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng
11. Chức vụ đang nắm giữ tại Ngân hàng: Kế toán trưởng
12. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
13. Quá trình công tác
 - 12/1994 – 8/1996 Cán bộ phòng Kế toán giao dịch - Sở Giao dịch - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 8/1996 – 12/1999 Cán bộ phòng Quản lý các đề án công nghệ - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 12/1999 – 02/2001 Cán bộ phòng Kế toán tài chính - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 02/2001 – 06/2006 Kiểm soát viên phòng Kế toán tài chính - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 07/2006 – 09/2010 Phó phòng Kế toán tài chính - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - 10/2010 – 05/2011 Trưởng phòng tổng hợp và Chế độ kế toán - Ngân

- 6/2011 - nay hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Kế toán trưởng - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan
- o Sở hữu cá nhân: 2.431 cổ phiếu (chiếm 0,00009% vốn điều lệ)
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ)
 - o Sở hữu của người có liên quan:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại Vietcombank (tại thời điểm chốt danh sách cổ đông gần nhất của Vietcombank)	Tỷ lệ (%)
Nguyễn Hồng Thắng	Chồng	2.617	0,0001%

16. Các khoản nợ đối với Vietcombank: Không
17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Vietcombank: Theo Quy chế chi trả tiền lương của Vietcombank
18. Lợi ích liên quan đối với Vietcombank: Không
19. Quyền lợi mâu thuẫn với Vietcombank: Không

11. Tài sản

11.1. Tài sản cố định hữu hình

Bảng dưới đây liệt kê tình hình tài sản cố định hữu hình của Vietcombank tại thời điểm 31/12/2015:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	3.018.662	619.846	2.398.816
Máy móc, thiết bị	3.230.707	2.806.529	424.178
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	681.072	421.353	259.719
Tài sản hữu hình khác	731.294	428.385	302.909
Tổng cộng	7.661.735	4.276.113	3.385.622

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015 của Vietcombank.

11.2. Tài sản cố định vô hình

Bảng dưới đây liệt kê tình hình tài sản cố định vô hình của Vietcombank tại thời điểm 31/12/2015:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất	1.637.129	39.090	1.598.039
Bản quyền và bằng sáng chế	477.772	452.472	25.300
Tài sản vô hình khác	96.898	66.386	30.512
Tổng cộng	2.211.799	557.948	1.653.851

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015 của Vietcombank.

12. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tới (loại, tổng giá trị, thời hạn,...)

Vietcombank chưa có kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tới.

13. Kế hoạch lợi nhuận năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Năm 2016	
	Kế hoạch (tỷ đồng)	% tăng giảm so với năm 2015
Doanh thu thuần	22.700	+ 7%
Lợi nhuận sau thuế	6.015	+ 13%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	26%	+ 1%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	12%	0%

Cơ sở xây dựng kế hoạch lợi nhuận năm 2016: Để đảm bảo thực hiện được kế hoạch tổng thể như nêu trên, Vietcombank đã xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết như sau:

☑ **Tổng thu nhập lãi và các khoản thu tương đương:**

- ✓ Tăng trưởng tín dụng đạt khoảng 17 – 18%, tiếp tục đẩy mạnh tín dụng bán lẻ, đặc biệt là tín dụng thế nhân với kế hoạch dư nợ thế nhân tăng khoảng 48%.
- ✓ Tỷ lệ Dư nợ cho vay/Tiền gửi của khách hàng sẽ được cải thiện ở mức khoảng 80%.

- Với các mục tiêu trên, Vietcombank dự kiến Thu nhập lãi thuần sẽ tăng khoảng 11%, NIM được cải thiện tăng từ 2,58% năm 2015 lên khoảng 2,7-2,8% năm 2016.
- 🕒 **Thu nhập khác:**
 - ✓ Thu từ dịch vụ tăng khoảng 20%.
 - ✓ Thu từ kinh doanh ngoại tệ tăng khoảng từ 5 – 10%.
 - ✓ Thu từ nợ đã xử lý bằng quỹ dự phòng rủi ro tương đương mức thu năm 2015.
 - 🕒 **Chi phí:**
 - ✓ Kiểm soát chặt Chi phí hoạt động, đảm bảo tỷ lệ Chi phí hoạt động/ Tổng thu nhập từ hoạt động kinh doanh ở mức khoảng 40%.
 - ✓ Chi dự phòng khoảng 6.000 tỷ đồng, tỷ lệ Chi phí dự phòng/Dư nợ cho vay giảm xuống còn khoảng 1,5% so với 1,7% của năm 2015.
 - 🕒 **Về Vốn:**
 - ✓ Thực hiện thành công phương án tăng vốn đã được ĐHCĐ thường niên năm 2016 phê duyệt (trả cổ phiếu thưởng 35% và phát hành riêng lẻ 10%).

14. **Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận**

Với vai trò là Tổ chức tư vấn cho đợt phát hành Trái Phiếu năm 2016 của Vietcombank, VCBS đã tiến hành tổng hợp và cập nhật thông tin, nghiên cứu và phân tích đánh giá về tình hình hoạt động của Vietcombank.

Là một trong những ngân hàng có quy mô lớn tại Việt Nam, Vietcombank không ngừng tăng trưởng về chất và về lượng. Năm 2015, mặc dù tình hình kinh tế chưa thực sự được khởi sắc kể từ khi diễn ra cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, Vietcombank vẫn đạt được tốc độ tăng trưởng ấn tượng so với năm 2014: tốc độ tăng trưởng tiền gửi tăng **18,7%**, tốc độ tăng trưởng tín dụng tăng **19,9%**, tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế tăng **16,28%**.

Với hoạt động hiệu quả cùng những ảnh hưởng quan trọng đối với cộng đồng doanh nghiệp, thị trường tài chính trong nước, khu vực và quốc tế, Vietcombank đã được các Tạp chí uy tín trên thế giới như Euromoney, the Asian Banker, Asiamoney, Trade Finance, Finance Asia, Global Trade Review, Alpha SEA bình chọn, trao giải thưởng **“Ngân hàng tốt nhất Việt Nam”**. Hãng tư vấn định giá thương hiệu hàng đầu thế giới (Brand Finance) bình chọn Vietcombank trong danh sách **500 thương hiệu ngân hàng** có giá trị lớn nhất thế giới. Tạp chí Forbes cũng xếp hạng Vietcombank trong danh mục **2.000 công ty đại chúng lớn và quyền lực nhất thế giới, Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam**.

Với dự báo kinh tế năm 2016 có sự phục hồi rõ nét với khả năng tăng trưởng kinh tế đạt 6,7%, nhiều hiệp định mậu dịch tự do thế hệ mới được đàm phán thành công, dự báo tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống từ 18%-20%, ngành ngân hàng nói chung và

Vietcombank nói riêng sẽ có không ít các thuận lợi để tiếp tục phát triển và triển khai kế hoạch đặt ra. VCBS, với tư cách là tổ chức tư vấn phát hành, cho rằng kế hoạch lợi nhuận của Vietcombank là hoàn toàn có cơ sở và khả thi ngoại trừ xảy ra những trường hợp bất khả kháng.

VCBS xin lưu ý: mọi ý kiến, nhận xét, đánh giá trên được đưa ra dựa trên nghiên cứu thị trường, triển vọng nền kinh tế, ngành ngân hàng và Vietcombank. Những đánh giá này chỉ mang tính chất tham khảo cho các nhà đầu tư.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

15.1. Thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất

Số lượng hợp đồng thuê sử dụng đất hàng năm và tổng số tiền thuê sử dụng đất đã thực hiện năm 2015 và kế hoạch thực hiện năm 2016 như sau:

	2015	2016 (Kế hoạch)
Số lượng hợp đồng thuê sử dụng đất hàng năm	56	54
Tổng số tiền thuê sử dụng đất (tỷ đồng)	13,47	19,72

Nguồn: Vietcombank

Tất cả các hợp đồng thuê sử dụng đất nêu trên đều đang được Vietcombank thực hiện bình thường.

15.2. Thông tin về việc phát hành cổ phiếu thưởng nhưng chưa thực hiện:

Nghị quyết số 09/TN2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2016 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 đã phê duyệt việc trả cổ tức năm 2015 và phát hành cổ phiếu thưởng (35%) cho các cổ đông của Vietcombank. Cho đến nay, Vietcombank đã nhận được chấp thuận về việc phát hành cổ phiếu thưởng (35%) của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và đã thực hiện chốt danh sách cổ đông để trả cổ phiếu thưởng (35%) vào ngày 12/9/2016. Ngày 29/9/2016 Vietcombank đã nhận được công văn số 6562/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp nhận kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của VCB. Trong tháng 10/2016, Vietcombank đã nộp hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và nộp hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM. Dự kiến Vietcombank sẽ hoàn thành các thủ tục sau khi tăng vốn trong Quý 4 năm 2016.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty có thể ảnh hưởng đến giá trái phiếu chào bán (nếu có)

Không có

V. TRÁI PHIẾU CHÀO BÁN

Nội dung được trình bày trong Mục V "Trái Phiếu Chào Bán" này (trừ các phần liên quan đến việc phân phối trái phiếu và các loại thuế có liên quan) là các điều khoản và

điều kiện của Trái Phiếu được chào bán theo Bản Cáo Bạch này (gọi tắt là “Các Điều Kiện Trái Phiếu”).

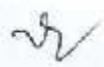
1. Các văn bản pháp lý liên quan đến đợt chào bán

- (a) Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 do Quốc hội ban hành ngày 16/06/2010;
- (b) Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- (c) Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật Sửa đổi bổ sung Luật Chứng khoán 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- (d) Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- (e) Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Chứng khoán;
- (f) Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- (g) Thông tư số 34/2013/TT-NHNN do NHNN ban hành ngày 31/12/2013 quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; và
- (h) Thông tư 16/2016/TT-NHNN do NHNN ban hành ngày 30/06/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; và
- (i) Quyết định 1521/QĐ-NHNN ngày 28/07/2016 của Ngân hàng Nhà nước về việc cho phép Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam phát hành trái phiếu năm 2016.

2. Loại và đặc điểm của Trái Phiếu

- (a) Là trái phiếu doanh nghiệp do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (“**Tổ Chức Phát Hành**”) phát hành. Trái Phiếu là trái phiếu không chuyển đổi và không được đảm bảo bằng tài sản của Tổ Chức Phát Hành.
- (b) Tên viết tắt: **VCB_BOND_CC_2016**.
- (c) Trong trường hợp Tổ Chức Phát hành bị thanh lý, người sở hữu Trái Phiếu (“**Người Sở Hữu Trái Phiếu**”) chỉ được thanh toán sau khi Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán cho

0100
NGÂN HÀNG
NGOẠI THƯƠNG
VIỆT NAM
KHOẢN K



tất cả các chủ nợ khác. Các Trái Phiếu được phát hành cùng đợt sẽ có các quyền và lợi ích ngang nhau.

- (d) Tổ Chức Phát Hành được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ.
- (e) Trái Phiếu được phát hành và duy trì dưới hình thức bút toán ghi sổ.
- (f) Trái Phiếu có thời hạn 10 năm (mười) với ngày phát hành ("**Ngày Phát Hành**") là ngày kết thúc việc thu tiền chào bán Trái Phiếu trên thực tế được Tổ Chức Phát Hành công bố và ngày đáo hạn ("**Ngày Đáo Hạn**") là ngày tròn 10 (mười) năm từ Ngày Phát Hành.

3. Lãi suất và lãi Trái Phiếu

3.1 Lãi suất

- (a) Lãi suất của Trái Phiếu ("**Lãi Suất**") là lãi suất thả nổi và được xác định theo công thức sau:

$$\text{Lãi Suất} = \text{Lãi Suất Tham Chiếu} + 1\% \text{ (một phần trăm)/năm}$$

Phụ thuộc vào quy định tại đoạn (c) dưới đây, việc xác định Lãi Suất sẽ theo các quy định sau:

- (i) Lãi Suất sẽ được xác định cho mỗi Kỳ Tính Lãi trong đó "**Kỳ Tính Lãi**" được hiểu là mỗi giai đoạn kéo dài 1 năm liên tục trong thời hạn Trái Phiếu (Kỳ Tính Lãi đầu tiên sẽ bắt đầu từ Ngày Phát Hành và Kỳ Tính Lãi cuối cùng sẽ kết thúc vào Ngày Đáo Hạn);
- (ii) "**Lãi Suất Tham Chiếu**" dùng để tính lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam (trả lãi sau) kỳ hạn 12 tháng (hoặc tương đương) được công bố bởi Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (áp dụng cho Chi nhánh Sở giao dịch), Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (áp dụng cho Sở giao dịch 1), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (áp dụng cho Chi nhánh Hoàn Kiếm) và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (áp dụng cho Chi nhánh Sở giao dịch) (mỗi ngân hàng này được gọi là "**Ngân Hàng Tham Chiếu**") vào Ngày Xác Định Lãi Suất cho Kỳ Tính Lãi đó theo các quy định tại đoạn (b) dưới đây;
- (iii) "**Ngày Xác Định Lãi Suất**" là Ngày Làm Việc trước Ngày Phát Hành 07 (bảy) Ngày Làm Việc đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên hoặc Ngày Làm Việc trước mỗi ngày tròn năm từ Ngày Phát Hành 07 (bảy) Ngày Làm Việc đối

với Kỳ Tính Lãi tiếp theo. Ngày Xác Định Lãi Suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi là Ngày Xác Định Lãi Suất gần nhất trước khi bắt đầu Kỳ Tính Lãi đó.

- (iv) “Ngày Làm Việc” có nghĩa là bất kỳ ngày nào không phải là Thứ bảy, Chủ nhật hoặc một ngày nghỉ lễ (kể cả nghỉ bù) tại Việt Nam.

(b) Việc xác định Lãi Suất Tham Chiếu sẽ theo các quy định sau:

Để được sử dụng cho việc xác định Lãi Suất Tham Chiếu, lãi suất tiền gửi quy định tại đoạn (a) trên đây (lãi suất tham chiếu) phải đáp ứng được các điều kiện sau:

- (i) mức lãi suất đó phải là mức lãi suất áp dụng chung, được công bố công khai mà không phải là mức lãi suất áp dụng cho một hoặc một số đối tượng khách hàng cụ thể (dù có hay không có ưu đãi);
- (ii) nếu là mức lãi suất tương đương thì mức lãi suất tương đương này chỉ được sử dụng nếu Ngân Hàng Tham Chiếu có liên quan không có mức lãi suất cho kỳ hạn 12 (mười hai) tháng đáp ứng được điều kiện nêu trên. Mức lãi suất tương đương có thể là mức lãi suất cho kỳ hạn tính bằng ngày, gắn với kỳ hạn 12 (mười hai) tháng nhất;

Việc thu thập mức lãi suất tham chiếu của các Ngân Hàng Tham Chiếu sẽ theo các nguyên tắc sau:

- (i) Vào thời điểm xác định Lãi Suất Tham Chiếu, Đại Lý Đăng Ký sẽ đồng thời gửi văn bản xác nhận lãi suất tham chiếu và cử đại diện đến trực tiếp các Sở giao dịch hoặc chi nhánh được quy định tại tiểu mục (ii) của đoạn (a) (hoặc chi nhánh thay thế nếu không còn sở giao dịch hoặc chi nhánh được quy định tại tiểu mục (ii) của đoạn (a) của các Ngân Hàng Tham Chiếu để thu thập bản photo của bảng thông báo lãi suất có dấu của Ngân Hàng Tham Chiếu hoặc ảnh chụp bảng thông báo lãi suất niêm yết nêu rõ ngày áp dụng hoặc ngày thông báo tại các chi nhánh/sở giao dịch đó;
- (ii) Nếu Đại Lý Đăng Ký không nhận được văn bản xác nhận mức lãi suất tham chiếu từ Ngân Hàng Tham Chiếu nơi Đại Lý Đăng Ký gửi đề nghị xác nhận trước ngày Đại Lý Đăng Ký phải gửi thông báo cho Tổ Chức Phát Hành về kết quả xác định Lãi Suất theo quy định dưới đây thì Đại Lý Đăng Ký được sử dụng mức lãi suất tham chiếu thu thập được tại tiểu đoạn (i) trên để xác định Lãi Suất Tham Chiếu; và
- (iii) Nếu Đại Lý Đăng Ký không nhận được văn bản xác nhận trước thời điểm đó và đại diện của Đại Lý Đăng Ký cũng không thu thập được mức lãi suất tham chiếu theo tiểu đoạn (i) trên hoặc có lý do hợp lý để nghi ngờ kết quả thu thập được thì Đại Lý Đăng Ký có quyền coi như không có mức lãi suất

PHẦN
NG
SA
HÀ N

29

tham chiếu của Ngân Hàng Tham Chiếu có liên quan.

Nếu một hoặc một số (nhưng không phải tất cả) Ngân Hàng Tham Chiếu không công bố lãi suất tham chiếu của mình hoặc không có lãi suất tham chiếu vào Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan theo các quy định trên đây thì Lãi Suất Tham Chiếu sẽ là bình quân của các mức lãi suất tham chiếu do các Ngân Hàng Tham Chiếu còn lại công bố vào Ngày Xác Định Lãi Suất đó.

Nếu tất cả các Ngân Hàng Tham Chiếu không công bố lãi suất tham chiếu của mình hoặc không có lãi suất tham chiếu vào Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan theo các quy định trên đây thì Lãi Suất Tham Chiếu sẽ là mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân (trả lãi sau) kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) bằng Đồng Việt Nam áp dụng tại chi nhánh Sở giao dịch do Tổ Chức Phát Hành công bố hoặc trên trang thông tin điện tử tại Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan.

Đại Lý Đăng Ký sẽ gửi thông báo về kết quả xác định Lãi Suất cho Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (nếu có) đồng thời thông báo trên trang thông tin điện tử của Đại Lý Đăng Ký theo phương thức quy định trong Các Điều Kiện Trái Phiếu trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi có liên quan ít nhất 02 (hai) Ngày Làm Việc.

Những Người Sở Hữu Trái Phiếu phải chấp nhận kết quả xác định Lãi Suất của Đại Lý Đăng Ký trừ khi có sai sót về số học một cách rõ ràng.

- (c) Nếu tại thời điểm xác định Lãi Suất cho bất kỳ Kỳ Tính Lãi nào mà có quy định của pháp luật về mức lãi suất trần và quy định đó có hiệu lực bắt buộc đối với Trái Phiếu khi xác định Lãi Suất như vậy thì Lãi Suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi đó là mức lãi suất được xác định theo công thức nêu tại đoạn (a) vào Ngày Xác Định Lãi Suất tương ứng nếu mức lãi suất Trái Phiếu nêu tại đoạn (a) chưa vượt quá mức trần lãi suất do pháp luật quy định hoặc mức lãi suất trần đó nếu lãi suất Trái Phiếu nêu tại đoạn (a) vượt quá mức trần lãi suất do pháp luật quy định. Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý rằng Lãi Suất được coi là đã được thỏa thuận trước và nếu quy định của pháp luật về lãi suất trần không áp dụng đối với công cụ nợ có mức lãi suất đã được thỏa thuận trước thì trong phạm vi tối đa được phép của pháp luật, quy định đó sẽ không áp dụng đối với Lãi Suất.

3.2 Lãi

Việc tính lãi phát sinh trên gốc Trái Phiếu hoặc trên bất kỳ khoản tiền nào khác trong các trường hợp quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu sẽ được tính theo số ngày thực tế (không gồm ngày thanh toán) trên cơ sở một năm có 360 (ba trăm sáu mươi) ngày.

4. Kỳ hạn trả lãi và gốc Trái Phiếu

- (a) Lãi phát sinh trên gốc Trái Phiếu được trả sau, định kỳ hàng năm vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi. “**Ngày Thanh Toán Lãi**” có nghĩa là mỗi ngày tròn năm kể từ Ngày Phát Hành trong thời hạn Trái Phiếu.
- (b) Lãi sẽ phát sinh trên gốc Trái Phiếu từ và gồm cả Ngày Phát Hành đến nhưng không gồm ngày nào đến trước trong số các ngày sau: (i) Ngày Mua Lại Trước Hạn, (ii) Ngày Đáo Hạn hoặc (iii) ngày mua lại Trái Phiếu bắt buộc theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này. Để làm rõ, lãi sẽ ngừng phát sinh trên gốc Trái Phiếu (và Tổ Chức Phát Hành sẽ ngừng trả lãi Trái Phiếu) từ Ngày Đáo Hạn, Ngày Mua Lại Trước Hạn hoặc ngày mua lại Trái Phiếu bắt buộc theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này trừ trường hợp gốc Trái Phiếu không được thanh toán đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán không phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu. Trong trường hợp đó, khoản tiền gốc Trái Phiếu bị chậm thanh toán sẽ tiếp tục được hưởng lãi theo Lãi Suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi có Ngày Đáo Hạn, Ngày Mua Lại Trước Hạn hoặc ngày mua lại Trái Phiếu bắt buộc (tùy trường hợp áp dụng) cho khoảng thời gian chậm thanh toán.
- (c) Tổ Chức Phát Hành được ngừng thanh toán lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc thanh toán lãi Trái Phiếu dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ (“**Lãi Tạm Ngừng Trả**”).

Lãi Tạm Ngừng Trả không được nhập gốc. Lãi Tạm Ngừng Trả sẽ được hưởng lãi từ và gồm cả ngày bắt đầu tạm ngừng trả đến nhưng không gồm cả ngày Lãi Tạm Ngừng Trả được Tổ Chức Phát Hành thanh toán trên thực tế cho Người Sở Hữu Trái Phiếu với mức lãi suất bằng Lãi Suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi làm phát sinh Lãi Tạm Ngừng Trả (mức lãi suất này không thay đổi trong suốt giai đoạn tạm ngừng trả), tính trên cơ sở một năm có 360 (ba trăm sáu mươi) ngày.

- (d) Tiền gốc Trái Phiếu được thanh toán một lần vào ngày Trái Phiếu đáo hạn hoặc Ngày Mua Lại trước hạn.

5. Mệnh giá

100.000 VND (một trăm nghìn Đồng Việt Nam)/Trái Phiếu.

6. Tổng số trái phiếu dự kiến chào bán

Tối đa hai mươi triệu (20.000.000) Trái Phiếu.

7. Giá chào bán dự kiến

100.000 VND (một trăm nghìn Đồng Việt Nam)/Trái Phiếu.

8. Phương pháp tính giá

100% mệnh giá.

9. Phương thức phân phối

Chào bán trực tiếp tại các chi nhánh của Tổ Chức Phát Hành và thông qua Đại lý Phát hành là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

10. Thời gian phân phối Trái Phiếu

Sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Giấy chứng nhận chào bán Trái Phiếu ra công chúng do UBCKNN cấp, Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành phân phối Trái Phiếu trong thời gian tối thiểu 20 (hai mươi) ngày.

11. Đăng ký mua Trái Phiếu

- (a) **Thời hạn:** Việc đăng ký mua Trái Phiếu sẽ được thông báo ngay sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Giấy chứng nhận chào bán Trái Phiếu ra công chúng. Thời gian dự kiến để các nhà đầu tư đăng ký và thanh toán tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày.
- (b) **Số lượng:** Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán ra công chúng là 20.000.000 (hai mươi triệu) Trái Phiếu;
- (c) **Đối tượng được đăng ký mua:** Tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; Đối tượng mua Trái Phiếu do Tổ Chức Phát Hành phát hành lần đầu trên thị trường sơ cấp không bao gồm các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty con của tổ chức tín dụng.
- (d) **Phương thức đăng ký mua và thanh toán:** Nhà đầu tư sẽ được ưu tiên mua theo thứ tự về thời gian đăng ký (nhà đầu tư nào hoàn thành đăng ký trước sẽ được ưu tiên mua Trái Phiếu trước) cho đến khi toàn bộ số lượng Trái Phiếu được bán hết. Để tránh hiệu lảm, việc đăng ký mua Trái Phiếu chỉ được coi là hoàn thành khi nhà đầu tư đã đăng ký và thanh toán đầy đủ tiền mua Trái Phiếu vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành nêu dưới đây. Trong trường hợp nhà đầu tư đã đăng ký nhưng không hoàn thành việc thanh toán tiền mua trong thời gian do Tổ Chức Phát Hành quy định thì việc đăng ký được coi như không còn giá trị và nhà đầu tư không được ưu tiên mua.
- Nhà đầu tư có thể nộp tiền hoặc chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành nêu tại Mục 16 dưới đây.
- (e) **Phương thức chuyển giao Trái Phiếu:** Trong vòng 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ ngày UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc xác nhận kết quả chào bán cho Tổ Chức Phát Hành, nhà đầu tư sẽ nhận Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu tại địa điểm mà nhà đầu tư đã đăng ký và thanh toán tiền mua Trái Phiếu.
- (f) **Quyền lợi người mua Trái Phiếu:** Nhà đầu tư đã đăng ký và thanh toán thành công tiền mua Trái Phiếu sẽ được ghi trên trong Sổ Đăng Ký với tư cách là Người Sở Hữu

Trái Phiếu, được Tổ Chức Phát Hành chuyển giao Trái Phiếu theo quy định trên đây và được hưởng các quyền và lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu quy định trong Các Điều Kiện Trái Phiếu này.

- (g) **Nghĩa vụ của người mua Trái Phiếu:** Sau khi đăng ký và thanh toán tiền mua Trái Phiếu, người mua Trái Phiếu không được hoãn hoặc hủy đăng ký mua Trái Phiếu.
- (h) **Số lượng Trái Phiếu đặt mua tối thiểu:** 1.000 (một nghìn) Trái Phiếu, tương đương 100.000.000 (một trăm triệu) đồng mệnh giá. Để tránh hiểu lầm, nhà đầu tư chỉ được đăng ký mua một số lượng trái phiếu là bội của 1.000 (một nghìn) Trái Phiếu.
- (i) **Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua Trái Phiếu** trong trường hợp số lượng Trái Phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu hoặc nộp thừa tiền mua Trái Phiếu:
 - ✓ Thời gian: Trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành nêu tại Mục 16 được giải tỏa sau khi kết thúc đợt phát hành.
 - ✓ Cách thức: Chuyển vào tài khoản ngân hàng của người đặt mua Trái Phiếu ghi tại Phiếu đăng ký mua Trái Phiếu hoặc nhận tiền mặt tại địa điểm mà người đặt mua Trái Phiếu đăng ký và nộp tiền mua (chỉ đối với trường hợp không có tài khoản ngân hàng).

12. Quyền và nghĩa vụ của người sở hữu Trái Phiếu

Người sở hữu Trái Phiếu có các quyền, lợi ích và nghĩa vụ dưới đây:

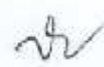
a. Quyền sở hữu

Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được ghi tên trong sổ đăng ký Người Sở Hữu Trái Phiếu (“**Sổ Đăng Ký**”) do Đại Lý Đăng Ký lập từ Ngày Phát Hành (theo ủy quyền của Tổ Chức Phát Hành). Các thông tin đặc định khác, số lượng Trái Phiếu sở hữu và số tài khoản ngân hàng dùng để nhận tiền thanh toán theo Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu cũng sẽ được ghi vào Sổ Đăng Ký. Sau khi Trái Phiếu được đăng ký với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“**TTLK**”), việc lập và lưu giữ Sổ Đăng Ký (hoặc tài liệu tương đương) sẽ theo quy định của TTLK.

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được coi là chủ sở hữu hợp pháp của số Trái Phiếu được ghi nhận thuộc sở hữu của mình trong Sổ Đăng Ký cho mọi mục đích liên quan đến số Trái Phiếu đó và Sổ Đăng Ký có giá trị hợp lệ và cao nhất để xác định quyền sở hữu Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

b. Quyền được cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu

Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành và Đại Lý Đăng Ký, tùy trường hợp áp dụng cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu (“**Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu**”) đối với số Trái Phiếu được đăng ký của mình phù hợp với Hợp Đồng Đại Lý.



Việc cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu sau khi Trái Phiếu đã được đăng ký và lưu ký tại TTLK sẽ theo các quy định của pháp luật và quy chế của TTLK.

Việc cấp lại Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu khi bị mất, cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác hoặc bị rách, nhòe sẽ theo quy định của Hợp Đồng Đại Lý hoặc TTLK (đối với trường hợp Trái Phiếu đã được đăng ký và lưu ký tại TTLK).

c. *Quyền hưởng lãi và các khoản thanh toán khác*

Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ gốc, lãi và các khoản tiền khác theo Các Điều Kiện Trái Phiếu đối với số Trái Phiếu mình sở hữu theo các quy định dưới đây. Trong trường hợp Trái Phiếu đã được đăng ký, lưu ký tập trung tại TTLK, việc thanh toán sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam và của TTLK và các quy định dưới đây (trong phạm vi các quy định này không trái với các quy định của pháp luật Việt Nam và TTLK):

- (a) Gốc của mỗi Trái Phiếu sẽ bằng mệnh giá Trái Phiếu và lãi của Trái Phiếu được xác định theo các quy định có liên quan của Mục 3.V trên đây.
- (b) Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán các khoản tiền liên quan đến Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng cách chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Người Sở Hữu Trái Phiếu ghi tại Sổ Đăng Ký.
- (c) Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán gốc Trái Phiếu (cùng với lãi đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán) vào Ngày Đáo Hạn hoặc trong các trường hợp mua lại vào Ngày Mua Lại Trước Hạn hoặc ngày mua lại bắt buộc theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên trong Sổ Đăng Ký chốt tại 17:00 giờ (giờ Việt Nam) của Ngày Đăng Ký Cuối Cùng tương ứng.
- (d) Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán lãi Trái Phiếu đã phát sinh và đến hạn vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi chỉ cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên trong Sổ Đăng Ký chốt tại 17:00 giờ (giờ Việt Nam) của Ngày Đăng Ký Cuối Cùng tương ứng.
- (e) Trừ trường hợp quy định tại đoạn dưới đây, nếu ngày đến hạn của một khoản thanh toán theo Trái Phiếu không phải là Ngày Làm Việc thì việc thanh toán thực tế của khoản tiền đó sẽ được thực hiện vào Ngày Làm Việc liền kề sau đó (và Tổ Chức Phát Hành không bị coi là vi phạm nghĩa vụ thanh toán). Để tránh hiểu lầm, Người Sở Hữu Trái phiếu sẽ không được hưởng lãi liên quan đến việc thanh toán chậm do ngày đến hạn có liên quan không phải là Ngày Làm Việc.

Nếu Ngày Đáo Hạn (hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại bắt buộc theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này) không phải là Ngày Làm Việc thì đối với mỗi Trái Phiếu do mình sở hữu, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được hưởng lãi trên gốc Trái Phiếu đó theo Lãi Suất đang áp dụng cho Kỳ Tính Lãi có ngày đến hạn đó cho giai đoạn tính từ và gồm cả ngày đến hạn đó đến nhưng không gồm Ngày Làm Việc ngày sau ngày đến hạn đó.

- (f) “**Ngày Đăng Ký Cuối Cùng**” tương ứng với một ngày đến hạn thanh toán theo Trái Phiếu là (i) (đối với trường hợp Trái Phiếu chưa được đăng ký và lưu ký tập trung tại TTLK) Ngày Làm Việc trước ngày đến hạn thanh toán đó 07 (bảy) Ngày Làm Việc hoặc (ii) (đối với trường hợp Trái Phiếu đã được đăng ký và lưu ký tập trung tại TTLK) ngày được ấn định theo quy định của pháp luật và TTLK để chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được hưởng quyền thanh toán vào ngày đến hạn thanh toán đó.

d. *Quyền có tổ chức đại diện*

Nếu UBCKNN, SGDKK hoặc pháp luật có yêu cầu nhằm mục đích niêm yết Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành phải tự mình lựa chọn một tổ chức đáp ứng các điều kiện cần thiết làm đại diện cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu nhằm giám sát việc Tổ Chức Phát Hành tuân thủ nghĩa vụ theo Trái Phiếu và bảo vệ quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu (“**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**”). Tổ Chức Phát Hành phải chủ động ký kết hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu (“**Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**”) với Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các điều khoản và điều kiện do các bên đó tự thỏa thuận nhưng không được trái với Các Điều Khoản Trái Phiếu này và sau đó thông báo cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu được biết.

e. *Quyền giao dịch Trái Phiếu*

Người Sở Hữu Trái Phiếu được tự do chuyển nhượng, bán, tặng, cho, để lại thừa kế Trái Phiếu của mình và sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm, chiết khấu hoặc tham gia các giao dịch dân sự, thương mại khác phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên:

- (a) Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm tại Tổ Chức Phát Hành sau 02 (hai) năm từ Ngày Phát Hành;
- (b) Tổ Chức Phát Hành không nhận chiết khấu Trái Phiếu hoặc tham gia các giao dịch khác với Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến Trái Phiếu mà có hiệu lực như một giao dịch mua lại trước hạn Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành (trừ trường hợp quy định tại đoạn (a) trên hoặc trường hợp mua lại Trái Phiếu trước hạn hoặc mua lại bắt buộc dưới đây); và
- (c) Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái

Phiếu (khi khoản thanh toán theo Trái Phiếu chưa đến hạn) để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình (hoặc của bên thứ ba) đối với Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu được coi là đã từ bỏ các quyền yêu cầu bù trừ nghĩa vụ đó.

Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại TTLK, việc giao dịch Trái Phiếu sẽ được thực hiện thông qua đăng ký tại Đại Lý Đăng Ký theo thủ tục quy định tại Hợp Đồng Đại Lý. Để tránh hiểu lầm, Đại Lý Đăng Ký sẽ không nhận hồ sơ cho các giao dịch Trái Phiếu vào Ngày Làm Việc liền kề ngay sau Ngày Đăng Ký Cuối Cùng. Sau khi Trái Phiếu được đăng ký với TTLK, giao dịch Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo quy định của TTLK và SGDCK (nếu áp dụng). Trái Phiếu có thể bị tạm ngừng giao dịch trong một thời hạn nhằm mục đích đăng ký tại TTLK theo quy định của TTLK.

f. Quyền biểu quyết

Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền biểu quyết (tại hội nghị hoặc trong đợt lấy ý kiến bằng văn bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu) về các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu đòi hỏi Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải xin chấp thuận của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

g. Quyền nhận thông tin

Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền nhận thông báo mà Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (nếu có) gửi cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu theo phương thức quy định tại Mục 14 dưới đây.

h. Quyền khi xảy ra các sự kiện vi phạm của Tổ Chức Phát Hành

Khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào dưới đây ("**Sự Kiện Vi Phạm**"):

- (a) *Không thanh toán*: Tổ Chức Phát Hành không thanh toán đầy đủ tiền gốc của bất kỳ Trái Phiếu nào vào ngày đến hạn thanh toán khoản tiền gốc hoặc không thanh toán đầy đủ bất kỳ khoản tiền lãi nào liên quan đến Trái Phiếu vào ngày đến hạn thanh toán khoản tiền lãi (trừ trường hợp ngừng thanh toán quy định tại Mục 4(c) trên đây) mà việc không thanh toán đó kéo dài liên tiếp ít nhất 10 (mười) Ngày Làm Việc từ ngày đến hạn có liên quan;
- (b) *Mất khả năng thanh toán*: Tổ Chức Phát Hành bị mất khả năng thanh toán hoặc lâm vào tình trạng khác làm phát sinh quyền yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với Tổ Chức Phát Hành của chủ nợ nói chung theo quy định của pháp luật về phá sản và tình trạng này không chấm dứt hoặc được khắc phục trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc kể từ ngày xuất hiện thì Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền thực hiện bất kỳ quyền nào sau đây:

- i. Quyền khởi kiện đến tòa án có thẩm quyền yêu cầu Tổ Chức Phát Hành tuân thủ nghĩa vụ thanh toán (chỉ áp dụng đối với Sự Kiện Vi Phạm tại đoạn (a) trên); hoặc
- ii. Quyền yêu cầu tòa án có thẩm quyền của Việt Nam mở thủ tục phá sản đối với Tổ Chức Phát Hành (nếu pháp luật về phá sản có liên quan cho phép).

Ngoài ra, nếu có quyết định của cơ quan có thẩm quyền mở thủ tục phá sản đối với Tổ Chức Phát Hành (hoặc tương đương) đã có hiệu lực (dù liên quan hay không liên quan đến một Sự Kiện Vi Phạm) thì bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể gửi thông báo bằng văn bản cho Tổ Chức Phát Hành và tổ chức/cá nhân khác có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về phá sản để yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại (hoặc đòi nợ theo) Trái Phiếu và Trái Phiếu sẽ bị coi là đến hạn và phải được Tổ Chức Phát Hành mua lại/thanh toán khi tài sản của Tổ Chức Phát Hành được phân chia/thanh lý để trả cho tất cả các chủ nợ và thực hiện các nghĩa vụ khác của Tổ Chức Phát Hành theo quy định về thanh lý/phân chia tài sản của doanh nghiệp phá sản của pháp luật có liên quan và khi đó, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được thanh toán theo quy định của Mục 2(c).V trên đây và pháp luật có liên quan.

Người Sở Hữu Trái Phiếu không có quyền áp dụng bất kỳ biện pháp nào khác khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm.

i. Nghĩa vụ

Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ nộp thuế phát sinh từ các khoản thu nhập liên quan đến Trái Phiếu. Ngoài ra, khi sử dụng hoặc thực hiện các giao dịch liên quan đến Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu phải tuân thủ các quy định của Tổ Chức Phát Hành và các quy định trong Các Điều Khoản Trái Phiếu, Hợp Đồng Đại Lý và các văn kiện Trái Phiếu khác (nếu có).

j. Các quyền, lợi ích và nghĩa vụ khác

Người Sở Hữu Trái Phiếu cũng có các quyền, lợi ích và nghĩa vụ khác theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu này, Hợp Đồng Đại Lý, Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (nếu được ký) và các văn kiện Trái Phiếu khác (nếu có).

13. Quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành

13.1 Quyền mua lại Trái Phiếu trước hạn

Trên cơ sở đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan, Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại toàn bộ Trái Phiếu theo các quy định sau:

- (a) Việc mua lại chỉ được thực hiện đối với toàn bộ số Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm mua lại;

1.01
 NG
 THU
 NG
 V
 HOAN

Handwritten mark

Handwritten mark

- (b) Ngày mua lại trước hạn là ngày tròn 05 (năm) năm tính từ Ngày Phát Hành (“Ngày Mua Lại Trước Hạn”);
- (c) Giá mua lại mỗi Trái Phiếu sẽ bằng tổng của mệnh giá Trái Phiếu và mọi khoản lãi đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán trên Trái Phiếu đó tính đến (nhưng không gồm cả) Ngày Mua Lại Trước Hạn:

Tiền lãi được hưởng tại Ngày Mua Lại Trước Hạn	=	Mệnh giá Trái Phiếu	X	Lãi suất Trái Phiếu áp dụng tại Kỳ Tính Lãi có Ngày Mua Lại Trước Hạn (%/năm)	X	Số ngày thực tế nắm giữ Trái Phiếu trong Kỳ Tính Lãi có Ngày Mua Lại Trước Hạn
						360

Trong đó: Số ngày thực tế nắm giữ Trái Phiếu trong kỳ thanh toán lãi có Ngày Mua Lại Trước Hạn là số ngày thực tế tính từ và gồm cả Ngày Thanh Toán Lãi gần nhất trước Ngày Mua Lại Trước Hạn cho đến nhưng không gồm Ngày Mua Lại Trước Hạn.

- (d) Để thực hiện việc mua lại vào Ngày Mua Lại Trước Hạn, Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo việc mua lại trên trang thông tin điện tử của Tổ Chức Phát Hành hoặc báo đảm Đại Lý Đăng Ký gửi thông báo mua lại cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu ít nhất 10 (mười) Ngày Làm Việc (nhưng không sớm hơn 60 (sáu mươi) Ngày Làm Việc) trước Ngày Mua Lại Trước Hạn. Thời hạn gửi thông báo trên sẽ được điều chỉnh phù hợp với quy định về thực hiện quyền của người sở hữu chứng khoán của TTLK và pháp luật có liên quan trong trường hợp Trái Phiếu đã đăng ký và/hoặc lưu ký tại TTLK. Trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu không nhận được văn bản thông báo mua lại của Tổ Chức Phát Hành mà không do lỗi của Tổ Chức Phát Hành hoặc không thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện việc bán lại Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành (nếu có), Người Sở Hữu Trái Phiếu vẫn có nghĩa vụ bán lại toàn bộ số Trái Phiếu đang sở hữu cho Tổ Chức Phát Hành theo công bố trên trang thông tin điện tử của Tổ Chức Phát Hành và tiền thanh toán mua lại Trái Phiếu sẽ được chuyển vào tài khoản được đăng ký của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu như được ghi nhận trong Sổ Đăng Ký hoặc được thanh toán theo quy định của TTLK (tùy trường hợp áp dụng).
- (e) Nếu Tổ Chức Phát Hành thực hiện quyền mua lại này, Người Sở Hữu Trái Phiếu phải bán lại toàn bộ số Trái Phiếu của mình cho Tổ Chức Phát Hành.

Để làm rõ, quy định mua lại trên đây không áp dụng đối với trường hợp quyền sở hữu Trái Phiếu chuyển sang cho Tổ Chức Phát Hành phát sinh từ việc Tổ Chức Phát Hành nhận Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm. Trong trường hợp đó, việc chuyển quyền sở hữu



Trái Phiếu như vậy và việc thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan (nếu có) sẽ theo thỏa thuận giữa Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu đó, pháp luật và quy chế có liên quan của TTLK và SGDCK.

13.2 Quyền quyết định việc niêm yết

Tổ Chức Phát Hành có quyền tự mình quyết định việc niêm yết Trái Phiếu (kể cả về thời điểm và Sở giao dịch chứng khoán nơi niêm yết Trái Phiếu (“SGDCK”) mà không cần xin chấp thuận của Người Sở Hữu Trái Phiếu. Sau khi có quyết định niêm yết Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành phải thông báo cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu biết.

13.3 Quyền chỉ định Đại Lý Đăng Ký

Tổ Chức Phát Hành được chủ động chỉ định một tổ chức làm đại diện của mình trong vai trò đại lý đăng ký, đại lý thanh toán và đại lý chuyển nhượng cho Trái Phiếu (“Đại Lý Đăng Ký”). Căn cứ hợp đồng đại lý đăng ký, thanh toán và quản lý chuyển nhượng (“Hợp Đồng Đại Lý”) ngày 13 tháng 09 năm 2016 giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (“VCBS”), Tổ Chức Phát Hành đã lựa chọn VCBS làm Đại Lý Đăng Ký ban đầu.

Khi Trái Phiếu được đăng ký với TTLK thì một số chức năng và nhiệm vụ của Đại Lý Đăng Ký sẽ chuyển sang cho TTLK. Khi đó, Tổ Chức Phát Hành được chủ động ký kết văn bản sửa đổi hoặc hợp đồng/thỏa thuận mới với Đại Lý Đăng Ký (nếu có và sau đó thông báo cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu) để quy định các chức năng, nhiệm vụ của Đại Lý Đăng Ký sau khi Trái Phiếu được đăng ký với TTLK. Hợp đồng/thỏa thuận mới đó, nếu được ký, cũng sẽ được coi là Hợp Đồng Đại Lý vì mục đích của Các Điều Khoản Trái Phiếu này.

13.4 Nghĩa vụ thanh toán

Tổ Chức Phát Hành phải tuân thủ các nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này.

13.5 Các quyền và nghĩa vụ khác

Tổ Chức Phát Hành có các quyền và nghĩa vụ khác liên quan đến Trái Phiếu quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu này, Hợp Đồng Đại Lý, Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (nếu được ký) và các văn kiện Trái Phiếu khác (nếu có), kể cả các nghĩa vụ sau:

- (a) Bảo đảm việc phát hành Trái Phiếu có đầy đủ sự phê duyệt, phê chuẩn cần thiết từ các cấp có thẩm quyền của Tổ Chức Phát Hành và việc phát hành Trái Phiếu này đã đáp ứng và thực hiện đầy đủ các điều kiện, quy trình, thủ tục và các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Tổ Chức Phát Hành.

ANG
CỔ PH
HƯƠNG
IAM
TP

- (b) Bảo đảm Người Sở Hữu Trái Phiếu được hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo Trái Phiếu, trong đó có quyền chuyển nhượng và sử dụng Trái Phiếu để tham gia các giao dịch dân sự, thương mại khác phù hợp với Các Điều Khoản Trái Phiếu và pháp luật có liên quan.

14. Các điều khoản khác

14.1 Hủy bỏ

Trái Phiếu khi được Tổ Chức Phát Hành mua lại hoặc thanh toán toàn bộ sẽ tự động bị hủy bỏ và không được phát hành lại.

14.2 Sửa đổi

Việc sửa đổi Các Điều Khoản Trái Phiếu khác chỉ có hiệu lực sau khi có chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu (trên cơ sở một quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu được thông qua theo các quy định trên).

14.3 Thông báo

Mọi thông báo gửi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được coi là được gửi hợp lệ bằng cách công bố trên website của bên gửi, TTLK hoặc SGDCK (nếu niêm yết), hoặc chuyển tận tay, gửi qua fax, qua đường thư điện tử (trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu là tổ chức, những bản gốc thông báo, thư liên lạc phải được gửi trong thời hạn 05 (năm) Ngày Làm Việc sau đó), gửi bằng thư bảo đảm hoặc gửi qua dịch vụ chuyển phát của tổ chức cung cấp dịch vụ chuyển phát đến địa chỉ tại Sở Đăng Ký hoặc dữ liệu tương tự được quản lý bởi TTLK (tùy trường hợp áp dụng) tại thời điểm gửi thông báo.

14.4 Thuế

Thuế áp dụng đối với bất kỳ khoản thanh toán nào mà Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được liên quan đến Trái Phiếu sẽ do Người Sở Hữu Trái Phiếu gánh chịu. Việc nộp thuế sẽ theo quy định của pháp luật có liên quan.

14.5 Quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu

Việc đưa ra quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến Trái Phiếu sẽ theo các quy định dưới đây:

- (a) Quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu, nếu được đưa ra, phải được thông qua tại hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- (b) Việc triệu tập hội nghị hoặc tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành, Người Sở Hữu Trái Phiếu (hoặc nhóm Người Sở Hữu Trái Phiếu cùng nhau) sở hữu ít

nhất 20% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (nếu có) cũng có quyền yêu cầu triệu tập hội nghị hoặc tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản khi có bất kỳ vấn đề nào phát sinh liên quan đến Trái Phiếu đòi hỏi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải xin chỉ thị của những Người Sở Hữu Trái Phiếu trước khi quyết định.

- (c) Số đại biểu cần thiết để tổ chức hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu về (các) vấn đề không phải là Vấn Đề Quan Trọng là số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu trên 50% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm tiến hành hội nghị và về (các) Vấn Đề Quan Trọng là số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu trên 75% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm tiến hành hội nghị.
- (d) Quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu về bất kỳ vấn đề nào không phải là một Vấn Đề Quan Trọng được coi là thông qua hợp lệ nếu được chấp thuận bởi số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu ít nhất (i) 51% tổng mệnh giá số Trái Phiếu đang lưu hành của những Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự hội nghị (nếu được biểu quyết tại hội nghị) hoặc (ii) 51% tổng mệnh giá số Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó (nếu được biểu quyết bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản).
- (e) Quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu về bất kỳ Vấn Đề Quan Trọng nào được thông qua hợp lệ nếu được chấp thuận bởi số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu ít nhất (i) 75% tổng mệnh giá số Trái Phiếu đang lưu hành của những Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự hội nghị (nếu được biểu quyết tại hội nghị) hoặc (ii) 75% tổng mệnh giá số Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó (nếu được biểu quyết bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản).
- (f) Quyết định của Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu được thông qua hợp lệ theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này sẽ ràng buộc tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu. Một quyết định có hiệu lực và làm thay đổi Các Điều Khoản Trái Phiếu này và/hoặc các văn kiện Trái Phiếu khác (nếu có) sẽ chỉ ràng buộc Tổ Chức Phát Hành nếu được Tổ Chức Phát Hành chấp thuận rõ ràng bằng văn bản.
- (g) “**Vấn Đề Quan Trọng**” là bất kỳ nào sau đây: (i) thay đổi Ngày Đáo Hạn, (ii) thay đổi Ngày Thanh Toán Lãi, (iii) giảm hoặc ngừng thanh toán tiền gốc hoặc thay đổi Lãi Suất, (iv) thay đổi loại tiền tệ thanh toán theo Trái Phiếu, (v) thay đổi định nghĩa “**Vấn Đề Quan Trọng**”, (vi) thay đổi yêu cầu về số đại biểu cần thiết để tổ chức hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc (vii) thay đổi tỷ lệ chấp thuận cần thiết để thông qua quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu về từng vấn đề.

14.6 Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp phát sinh liên quan đến Trái Phiếu sẽ được giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.

14.7 Giải thích

Việc xác định thời hạn hoặc các vấn đề liên quan đến ngày, tháng, năm theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này sẽ theo dương lịch.

15. Các loại thuế có liên quan

Phần trình bày về thuế trong phần này dựa trên luật hiện hành tại ngày phát hành Bản Cáo Bạch và phụ thuộc vào bất kỳ thay đổi về luật nào mà có thể có hiệu lực hồi tố được ban hành sau ngày phát hành Bản Cáo Bạch. Những nội dung tóm tắt dưới đây không phải là những phân tích có tính toàn diện về các điểm cần lưu ý về thuế có thể ảnh hưởng tới quyết định mua, sở hữu hoặc bán Trái Phiếu và không nhằm mục đích giải quyết các vấn đề về thuế đối với tất cả các nhà đầu tư, một số nhà đầu tư (như người môi giới chứng khoán hoặc môi giới mua bán hàng hóa) phải tuân theo các quy định riêng.

15.1 Thuế Thu nhập Cá nhân

Thu nhập từ lãi thu được từ Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu của cá nhân sẽ được xem là thu nhập chịu thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC và sẽ được khấu trừ với mức thuế như sau:

- ☛ Thu nhập từ lãi trái phiếu được xem là thu nhập từ đầu tư vốn. Thuế suất thuế Thu nhập Cá nhân với thu nhập từ đầu tư vốn là 5%; và
- ☛ Thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu được xem là khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn (chứng khoán). Thuế suất thuế Thu nhập cá nhân với thu nhập từ chuyển nhượng vốn là 0,1% trên giá chuyển nhượng từng lần.

15.2 Thuế Thu nhập Doanh nghiệp

- ☛ Các tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và các tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài (tổ chức nước ngoài) đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai và nộp thuế Thu nhập Doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ở mức thuế suất là 20% trên lợi nhuận từ năm 2016.

- ☛ Các tổ chức nước ngoài không đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai Thuế thu nhập Doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí sẽ được khấu trừ và nộp thuế Thuế thu nhập Doanh nghiệp trên thu nhập từ lãi thu được từ trái phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng trái phiếu theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC với mức thuế suất áp dụng như sau:

- ✓ Mức thuế suất áp dụng đối với tiền lãi từ trái phiếu là 5%; và
- ✓ Mức thuế suất áp dụng đối với thu nhập từ việc chuyển nhượng trái phiếu 0,1% trên tổng thu nhập doanh thu chuyển nhượng trái phiếu tại thời điểm chuyển nhượng.

15.3 Thuế Giá trị Gia tăng

Theo các quy định tại Thông tư 219/2013/TT-BTC, lãi trái phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái phiếu thuộc đối tượng không là đối tượng chịu thuế Giá trị Gia tăng.

Các cáo bạch trên là dựa vào quy định tại các Luật về thuế Thu nhập Cá nhân, thuế Thu nhập Doanh nghiệp, thuế Giá trị Gia tăng và Quản lý thuế, được hướng dẫn chi tiết trong các Nghị định và Thông tư liên quan và được trích dẫn cụ thể như trên. Các cáo bạch trên có thể thay đổi trong tương lai do sự thay đổi về luật và quy định của thuế tại Việt Nam.

16. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua trái phiếu

Tên tài khoản: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Số Tài Khoản: VND 90254058401

Ngân hàng mở: Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Tổ Chức Phát Hành phát hành trái phiếu dài hạn để:

- ☛ Bổ sung nguồn vốn hoạt động và đáp ứng nhu cầu cho vay bằng tiền đồng của Tổ Chức Phát Hành; và
- ☛ Nhằm nâng cao năng lực tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu an toàn theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán.

Nguồn tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu sẽ được Vietcombank sử dụng để cho

vay trung dài hạn. Tổng giá trị giải ngân một số dự án cho vay trung dài hạn bằng tiền đồng trong năm 2016 của Vietcombank dự kiến như sau:

STT	Dự án cho vay trung và dài hạn theo ngành nghề kinh doanh	Số dự kiến giải ngân trong năm 2016 (tỷ VND)
1	Năng lượng	1.020
2	Cơ sở hạ tầng	720
3	Sản xuất – kinh doanh	260
Tổng		2.000

2. Phương án trả lãi nợ số tiền thu được từ đợt chào bán

Thanh toán lãi Trái Phiếu

Lãi thu được từ các dự án mà Vietcombank dự kiến giải ngân từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu và các lợi nhuận hợp pháp khác sau khi trừ đi các chi phí sẽ được sử dụng để thanh toán lãi cho các nhà đầu tư.

Thanh toán gốc Trái Phiếu

Tổ Chức Phát Hành sẽ sử dụng nguồn tiền từ (i) huy động vốn từ nền kinh tế và (ii) lợi nhuận kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán gốc Trái Phiếu tại thời điểm đáo hạn hoặc thanh toán trước hạn Trái Phiếu.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI DỰ CHÀO BÁN

1. Tổ chức Tư vấn, Đại lý Phát Hành, Đại lý Đăng ký, Thanh toán và Quản lý chuyển nhượng

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

- Địa chỉ : Tầng 12&17 tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại : (84.4) 3936 0261
- Fax : (84.4) 3936 0262
- Website : www.vCBS.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH ERNST AND YOUNG VIỆT NAM

- Địa chỉ : Số 2, Đường Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
- Điện thoại : +84 8 3824 5252
- Fax : +84 8 3824 5250

3. Tổ chức Tư vấn luật:

CÔNG TY LUẬT TNHH YKVN

- Địa chỉ : Phòng 401, Tòa nhà International Center, 17 Ngô Quyền, Hà Nội
- Điện thoại : +84 8 3824 5252
- Fax : +84 8 3824 5250

IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Tp. Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2016

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG
VIỆT NAM

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG
VIỆT NAM

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

GIÁM ĐỐC



NGHIÊM XUÂN THÀNH



VŨ QUANG ĐÔNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM QUANG DŨNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

TRƯƠNG LỆ HIỀN
KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHÙNG NGUYỄN HẢI YẾN

X. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập, Điều lệ VCB
2. **Phụ lục II:** Quyết định của Ngân hàng Nhà nước thông qua phương án phát hành
3. **Phụ lục III:** Quyết định của HĐQT thông qua việc phát hành và hồ sơ phát hành
4. **Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính kiểm toán riêng lẻ và hợp nhất năm 2015 và Báo cáo tài chính soát xét riêng lẻ và hợp nhất tại 30/06/2016
5. **Phụ lục V:** Cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác;

V.C.P. 10/16